

Sông Lam

SỐ 15 (THÁNG 7 / 2021)

HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGHỆ AN

TẠP CHÍ SÔNG LAM - SỐ 15 (THÁNG 7 / 2021)





Người nữ giữ nọ hồn (Acrylic) - HỒ HUY HÙNG



Mẹ (sơn dầu) - TẠ TÂM



Ngô quê (dầu bần) - ĐINH TRUYỀN



Chú thương binh (sáp màu) - TRẦN MINH CHÂU



Cầu treo khe Ngậu, Tương Dương (acrylic) - TẠ TÂM



Thêu (khắc gỗ) - PHAN NGỌC

Sông Lam

Số 15 (Tháng 7 / 2021)

• Tổng Biên tập:
PHẠM THÙY VINH

• Phó Tổng Biên tập:
ĐÀO THỊ THUỖ HOA

• Thư ký tòa soạn:
ĐÀM QUỲNH NGỌC

• Tòa soạn:

Số 6, Đào Tấn, TP. Vinh, Nghệ An
ĐT: (0238) 3.833.261 / 3.599.018
Email: tapchisonglam@gmail.com
Website: vanngheghean.vn
Tài khoản: 3713.0.1068208.00000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

Giấy phép hoạt động báo chí số:
525/GP-BTTTT ngày 02/12/2019.
In tại Công ty CP In Nghệ An - 216
Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Mã số đặt mua Tạp chí

Sông Lam

qua bưu điện: B 18.2

Giá: 30.000 đ

MỤC LỤC

SỰ KIỆN VÀ ĐỐI THOẠI	
PV (thực hiện)	Công tác tuyên giáo luôn cần sự đồng hành của văn nghệ sỹ3
THỜI LUẬN	
NGUYỄN KHẮC AN	“Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng...”10
TIẾNG NÓI VĂN NGHỆ SỸ	
BÙI SỸ HOA	Nhà văn và thiện nguyện13
KÝ	
ĐÀM QUỲNH NGỌC	Sống trong vùng dịch.....16
VĂN HIỂN	Cối lành đón người về20
LÊ CỐ	Những bức thư trong rừng gỗ cũ.....24
TRUYỆN NGẮN	
ĐỨC HẬU	Giọt đắng.....29
NGUYỄN HỒNG	Ăn kỷ ức34
THU HÀ	Chùm truyện cực ngắn.....39
THƠ - NHẠC	
CHU TRỌNG TUẤN: Ngã Ba Đồng Lộc (tr. 44) • VƯƠNG TRỌNG: Trò chuyện với nàng Vọng Phu (tr. 44) • ĐÀO AN DUYÊN: Trở về dòng sông mẹ (tr. 45) • LÊ KIỀU HƯNG: Đứng (tr. 45) • LAM HÀ: Quê (tr. 46) • NGUYỄN BIÊN: Ao quê (tr. 46) • NGUYỄN ĐÌNH TÂM: Viết cho sinh nhật (tr. 47) • PHẠM ĐỨC BÌNH: Vinh của con (tr. 47) • VƯƠNG TÂM: Tia chớp trong màn đêm (tr. 48) • VÕ VĂN HẢI: Con gái (tr. 48) • NGUYỄN MINH TƯỜNG: Về thăm Thành Cổ (tr. 50) • TRẦN ĐỨC SƠN: Phơi giấc mơ lên bầu cửa (tr. 50) • PHẠM BÁ THÁI TÂM: Viết ở Nghĩa trang Đường 9 (tr. 51) • NGUYỄN TRƯỜNG THỌ: Những vạch trầu của mẹ (tr. 51) • PHAN VĂN TOÀN: Nhớ đồng đội (tr. 52) • LÊ HỒNG SƠN: Thăm bạn (tr. 52) • TRẦN QUANG DIỄN: Thăm bạn (tr. 53) • LẠI ĐĂNG THIÊN: Lời vợ liệt sỹ (tr. 53) • ĐỖ DOãn PHƯƠNG: Nói với thân nhân - Bóng cây (tr. 54) • NGUYỄN TRẦN ĐỨC ANH: Con đường - Này em (tr. 55) • PHAN ĐỨC LỘC: Khoảng trắng của mưa - Trong căn phòng không ngủ (tr. 56) • VÂN ANH NGUYỄN: Áo hoa (tr. 57) • DƯƠNG HUY - VĂN THẾ: Bình minh biển gọi (tr. 58) • TRẦN KẢI - PHAN THỨC ĐỊNH: Khúc hát người lái đò (tr. 59)	
TẢN VẤN	
HỒ HUY	Mất biển60
TRẦN HỮU VINH	Mùa xáo lạc63
ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ	
HƯNG HÀ	Nguyễn Thị Phương Thảo: Tiểu thư khuê các sớm giác ngộ cách mạng67
CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM	
NGUYỄN VIẾT LỢI: Vào ca (tr. 73) • TRƯƠNG QUANG THÚ: Hạt mưa (tr. 73) • NGUYỄN TRỌNG TUẤT: Nhìn ảnh bố • HIỂN HOÀ: Tôi là hạt thóc (tr. 74)	
KÝ SỰ NHÂN VẬT	
GIAO HƯỜNG	Nhà văn “đỏ Nghệ” Sơn Tùng75
ĐỌC VÀ NGẮM	
PHƯƠNG VIỆT	Ly cà phê trên tường79

■ NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH INRASARA	Cái mới ở đâu?80
■ VĂN HỌC VÀ NHÀ TRƯỞNG TRẦN THỊ BÍCH HÀ	Một số đề thi Ngữ văn gần đây và bình luận83
■ VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI JAMILEH LOPEZ	Anh ở đây vì em.....93
■ MỸ THUẬT: BÁ SIẾU, HẢI THỌ, TRẦN MINH CHÂU, HỮU TUẤN, THẢO ĐAN, TRƯỜNG HƯNG, PHAN TẤT LÀNH, GIẢNG MY	
■ ẢNH: QUỐC ĐÀN, TRUNG HIẾU, THÀNH VINH, TRUNG HÀ, QUỐC KHÁNH, HOÀNG CƯỜNG, DUY SƠN, HOÀNG NGUYỄN, PV	
■ BÌA 1: HOÀNG HẢI THỌ: Phóng sinh BÌA 2: TẠ TÂM, TRẦN MINH CHÂU, ĐÌNH TRUYỀN, HỒ HUY HÙNG, PHAN NGỌC BÌA 3: QUANG DỨNG BÌA 4: THANH YÊN, QUANG DỨNG (AS), HOÀNG CƯỜNG, TRẦN DUY NGOÃN	

Thư Sông Lam

Tháng Bảy luôn có ý nghĩa là một dịp “sống chậm” để dành cho những tri ân và nhớ thương...
Nhớ về quá khứ, biết ơn những mất mát, hy sinh để non sông liền một dải, để tiếng Tự do,
Độc lập vang lên kiêu hãnh trên đất nước của ta.

Tháng Bảy cũng là tháng của rất nhiều nỗi lo, sự tất bật. Là tháng của những giấc mơ và những
chân trời. Khi cánh cửa phòng thi mở ra, 12 năm đèn sách của những cô cậu học trò đang khép lại
để bắt đầu hành trang cho một chặng đường mới. Nhiều hơn mồ hôi, nước mắt, nhiều hơn những
vấp ngã và cả niềm vui, nhưng là một cái mốc đánh dấu của trưởng thành. Có những thanh xuân
rực rỡ đã bắt đầu từ tháng Bảy như vậy...

Và tháng Bảy năm nay, một tháng Bảy với bao biến động khó lường về dịch bệnh đã khiến tất cả
chúng ta một lần nữa phải cùng nhau đối diện với nghịch cảnh. Những con số về các ca bệnh
tăng lên mỗi ngày, thêm những địa phương bị phong tỏa, thêm những khu cách ly, bệnh viện đã
chiến được xây dựng...

Cả nước dồn tâm sức chống dịch. Hơn lúc nào hết, trong gian nan lại thấm nghĩa đồng bào. Rừng
rừng biết mấy là sự sẻ chia cho nhau, từng lời nói, từng quả bí, cân gạo, cho tới cả những đoàn
cán bộ, thầy thuốc đi vào tâm dịch. Những chuyến xe vào Nam tiếp tế người và lương thực đã trở
thành những hình ảnh đẹp đẽ của tháng Bảy này để chúng ta nhắc nhớ ở một tương lai, khi dịch
bệnh rồi sẽ đẩy lùi...

Hy vọng, Tạp chí Sông Lam số tháng Bảy sẽ cùng bạn đọc chia sẻ những nỗi niềm ấy!

BBT TẠP CHÍ SÔNG LAM



Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương giới thiệu về truyền thống ngành Tuyên giáo với lãnh đạo Tỉnh - Ảnh: PHẠM BẮNG

Công tác tuyên giáo luôn cần sự đồng hành của văn nghệ sỹ

Hướng tới kỷ niệm 91 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/08/1930 - 01/08/2021), PV Tạp chí Sông Lam đã có cuộc trò chuyện với đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về chặng đường đầy vinh quang và cũng nhiều thử thách của công tác Tuyên giáo và sự đồng hành quý giá của đội ngũ văn nghệ sỹ.

SỰ KIỆN & ĐỐI THOẠI

- Trước hết xin cảm ơn đồng chí Nguyễn Thị Thu Hường đã dành cho Tạp chí Sông Lam cuộc trò chuyện hôm nay. Nhân đây cũng xin gửi lời chúc mừng tới đồng chí cùng những người làm công tác Tuyên giáo tỉnh nhà nhân Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (1-8) sắp tới.

Có thể nói, 91 năm qua, trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc đều có đóng góp của ngành Tuyên giáo. Và không thể không nhắc đến sự đồng hành của đội ngũ văn nghệ sĩ với những thành công to lớn của công tác tuyên giáo (CTTG) suốt chặng đường đã qua. Đồng chí có thể đánh giá về vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ đối với CTTG nói chung và ở tỉnh nhà nói riêng được không ạ? Đặc biệt trong 2 năm gần đây, khi đất nước và quê hương diễn ra nhiều sự kiện trọng đại và nhiệm vụ của những người làm công tác tư tưởng là vô cùng nặng nề?

Ngay từ khi mới ra đời, nhận thức đúng tầm quan trọng đặc biệt của công tác tư tưởng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm thành lập ngành Tuyên giáo (tiền thân là Ban Tuyên truyền và Cổ động). Đây không chỉ là một bộ phận cấu thành trong hoạt động lãnh đạo của Đảng nói chung mà còn là bộ phận trọng yếu trực tiếp góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Trong suốt 91 năm qua, ở mỗi thời kỳ lịch sử, CTTG luôn xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng thời là công cụ hữu hiệu để xây dựng Đảng ta ngày càng vững mạnh.

Đồng hành với những thành tựu của CTTG, không thể không nhắc đến vai trò của trí thức, văn nghệ sĩ. Bởi họ chính là một lực lượng quan trọng, “làm công tác tuyên giáo” “không chuyên trách” bằng những cách thức, những sản phẩm đặc thù của riêng mình. Có thể xúc động và tự hào mà nhắc nhớ rằng, nhiều lá đơn tình nguyện được viết bằng máu xung phong ra chiến trường những năm chiến tranh ác liệt đôi khi vì những người con trai, con gái ấy yêu một câu thơ, hay được thúc giục bởi giai điệu của một bài ca. Trong từng giai đoạn lịch sử: Cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới (cũng phải mở ngoặc để nói thêm rằng đội ngũ văn nghệ sĩ không chỉ là người cầm bút, cầm cọ, cất lên tiếng hát, lời ca động viên cổ vũ tinh thần bộ đội, nhân dân trong những cuộc kháng chiến của dân tộc ta, mà còn là những người trực tiếp cầm súng, nhiều người đã “trưởng thành” trong sự nghiệp sáng tác của mình từ những chiến hào, nhiều người trong số họ đã trở thành liệt sỹ...); công cuộc xây dựng đất nước, rồi thời kỳ Đổi mới, đặc biệt là những năm gần đây, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, đóng góp công sức, tài năng và trí tuệ, đồng hành cùng dân tộc trong mỗi bước đi lên, phát triển... Trí thức, văn nghệ sĩ không chỉ là người tiếp nhận định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, mà còn là người đồng hành tự nguyện, “đồng sáng tạo” với Đảng, với dân tộc trên con đường phát triển đất nước. Những tiếng nói phản ánh hiện thực, dự báo hay phản biện của họ luôn là những tiếng nói cần thiết, quý giá giúp nhân dân và các cấp lãnh đạo thấu hiểu, sẻ chia, điều chỉnh...

Ở tỉnh ta, sự đóng góp của đội ngũ văn nghệ sỹ trong suốt công cuộc xây dựng quê hương xứ Nghệ là vô cùng lớn lao. Họ làm nên “thương hiệu” của quê hương, và cũng chính họ là những người làm lan tỏa “thương hiệu Nghệ” đến bạn bè khắp nơi trên thế giới. Ngay từ khi thành lập Hội VHNT Nghệ An (1967), những tên tuổi của các nhà văn, nhà thơ, các nhạc sỹ, họa sỹ, nhiếp ảnh gia, nhà biên kịch, diễn viên... như Hoàng Trung Thông, Minh Huệ, Trần Hữu Thung, Bùi Hiển, Nguyễn Tường Lâm, Quang Huy, Văn Đồng, Ninh Viết Giao, Nguyễn Trung Phong, Dương Huy, Lê Vinh, Hồng Nhu..., sau chút nữa là Trần Khánh, Phan Lương Hảo, Thạch Quý, Đào Phương, Đặng Văn Ký, Xuân Hoài, Lê Hàm, Lê Thái Sơn, Nguyễn Quốc Anh, Tiêu Cao Sơn, Hồ Hữu Thới... đã là những tên tuổi được cả nước biết đến. Họ được ngưỡng mộ, mến yêu ở vai người sáng tác, và được chúng ta nhớ đến hôm nay với lòng biết ơn vì chính họ cũng là những người đặt nền móng cho hoạt động Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh nhà. Người ta nhắc đến nhà thơ Minh Huệ chẳng hạn, với “Đêm nay Bác không ngủ”, nhắc đến Trần Hữu Thung là nhà thơ “Thăm lúa”, nhắc đến Nguyễn Trung Phong là nhắc đến kịch “Khi ban đội đi vắng”, “Cô gái sông Lam” hay lời hát “Giận mà thương”,... Đây chỉ là những ví dụ rất nhỏ nhưng cũng đủ để chúng ta thấy được đời sống tinh thần của chúng ta từ xưa tới nay đã đều có sự góp mặt của đội ngũ văn nghệ sỹ. Thật mừng là cho tới hôm nay, chúng ta vẫn còn giữ được và đóng góp thêm nhiều tên tuổi khác cho nền văn học nghệ thuật cả nước cũng như tỉnh nhà. Nhiều văn nghệ sỹ đã được Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành ghi nhận những đóng góp bằng các giải thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng văn học ASEAN (năm trước, nhà văn - nhà giáo Nguyễn Thế Quang đã vinh dự được nhận giải thưởng này), Giải thưởng hàng năm của Liên hiệp các Hội VHNT Trung ương, giải thưởng Cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Giải thưởng của Báo Văn nghệ, các giải Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, các giải thưởng trong Liên hoan sân khấu toàn quốc, toàn quân... và nhiều giải thưởng về văn chương, nghệ thuật khác. Nhiều văn nghệ sỹ được phong tặng Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú, Nghệ nhân dân gian, Nghệ nhân Ưu tú và ở tỉnh ta có nhà thơ Nguyễn Đăng Chế được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân...

Qua theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên mạng xã hội, có thể thấy thời gian qua, đặc biệt là trong 2 năm nay, là những năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại: Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bên cạnh đó tình hình đất nước, thế giới đứng trước nhiều biến động của dịch dã, thiên tai..., chúng ta đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt có sự tham gia tích cực của văn nghệ sỹ. Những bài hát, bài thơ, những bức vẽ, vở kịch... thể hiện niềm tin tưởng vào đổi thay của đất nước, quê hương, thành công của đại hội, ghi công những người tuyến đầu chống dịch, động viên tinh thần bà con vùng thiên tai, dịch bệnh; bên cạnh đó phê phán cái xấu, cái ác,

tệ nạn tham nhũng, quan liêu, những bất cập... trong xã hội đã góp phần vào lan tỏa điều tốt đẹp và dẹp bớt đi những tiêu cực. Trên Tạp chí Sông Lam - tiếng nói của văn nghệ sỹ tình nhà, tôi cũng thấy, ngoài Ban Biên tập thì các văn nghệ sỹ rất nhanh nhạy với những vấn đề xảy ra. Những bài ký, truyện ngắn, bài thơ, bản nhạc... đã kịp thời với tình hình thời sự của đất nước, quê hương. Mới đây nhất, trong số 14 ra vào tháng 6 của Tạp chí, tôi có thấy nhà thơ Thạch Quỳnh đích thân giới thiệu 1 bài thơ của bác sỹ Nguyễn Văn Trang với rất nhiều ý nghĩa. Rõ ràng, bác sỹ Trang không phải là nhà thơ chuyên nghiệp, nhưng sự chân thực, giản dị và tấm lòng của bác sỹ Trang thì lại rất đáng để chúng ta ngưỡng mộ. Bài thơ không chỉ đơn thuần nói về dịch bệnh, về khí thế chống dịch, chi viện cho vùng dịch mà còn như một bức “quyết tâm thư” của một bác sỹ đã nghỉ hưu xin ra “chiến trận” - đồng lòng, chung sức cùng bà con Bắc Giang trong tâm dịch. Và rõ ràng thì văn chương, nghệ thuật ở đây đã thể hiện được “thế mạnh” của mình trong tuyên truyền, ấy là sự lay động lòng người.

Vâng, sự “lay động lòng người” ấy chính là thế mạnh của văn chương nghệ thuật, vậy theo đồng chí những người làm CTTG nên “tận dụng” thế mạnh ấy thế nào trong công tác tuyên truyền để hướng tới mục tiêu xây dựng đất nước và khơi dậy “khát vọng dân tộc”?

Để có được “sự lay động lòng người” rõ ràng là phải cậy đến tài năng của văn nghệ sỹ. Tài năng ấy kết tinh trong tác phẩm của họ, lan tỏa đến công chúng và gieo vào lòng công chúng niềm yêu cuộc sống, sự thức tỉnh, và những cảm xúc tốt đẹp khác, giúp công chúng đến với những giá trị của Chân, Thiện, Mỹ.

Tài năng văn học, nghệ thuật là vốn quý của dân tộc. Việc chăm lo, phát hiện, bồi dưỡng và phát huy các tài năng ấy đã được chúng ta xác định là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp. Những người làm CTTG lại càng phải hiểu rõ và trân trọng “vốn quý” này. Làm sao để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của anh em văn nghệ sỹ, khơi dậy ở họ ý thức trách nhiệm, không để văn nghệ sỹ “đứng ngoài” trong những vấn đề lớn lao của dân tộc, tạo điều kiện để họ bày tỏ, cống hiến, cho ra đời những tác phẩm có giá trị, khơi gợi niềm trác ẩn trong mỗi con người, để con người được hiểu về chính mình, biết đấu tranh với cái xấu, cái ác, bảo vệ những cái tốt đẹp và cao cả; sống có đạo lý, lý tưởng, có niềm tin. Làm sao để các văn nghệ sỹ được thâm nhập thực tế nhiều hơn, được hòa nhập với đời sống nhân dân, gắn bó mật thiết với hiện thực. Làm sao để các sáng tác với bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và khát vọng của các văn nghệ sỹ được ghi nhận xứng đáng, được đến với công chúng sớm nhất. Bên cạnh đó, cũng phải làm sao để “kéo” các nhà văn, các nghệ sỹ của chúng ta biết “vào cuộc” với các vấn đề lớn của đất nước, không chạy theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng và như vậy vô hình trung sẽ đẩy chức năng giải trí của văn học nghệ thuật lên cao hơn chức năng giáo dục, nhận thức.

Muốn vậy ngành Tuyên giáo cần phải làm nổi bật vai trò chỉ đạo, định hướng thông tin và dư luận xã hội của mình. Thông tin cần chuẩn xác và phải được cung

cấp sớm nhất bởi truyền thông chính thống. Mỗi cán bộ tuyên giáo cần phải là những người thực sự nhạy bén, bản lĩnh để có thể nắm bắt, phân tích, dự báo kịp thời trong tham mưu. Bên cạnh đó phải chịu khó tìm hiểu, chia sẻ, lắng nghe... những tâm tư, nguyện vọng, những suy nghĩ, quan điểm của đội ngũ văn nghệ sỹ. Không chỉ gặp gỡ trò chuyện bên ngoài, trên mạng, mà cũng cần phải hiểu được những tâm tư, gửi gắm ấy qua từng sáng tác của họ... Ngành Tuyên giáo cần phải góp phần để các ngành các cấp nhìn nhận sâu sắc, đầy đủ hơn nữa về vai trò của văn học nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước, quê hương; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn học - nghệ thuật thông qua cơ chế, chính sách phù hợp; tôn trọng tự do sáng tạo của văn nghệ sỹ.

- CTTG hiện nay đứng trước nhiều thời cơ nhưng cũng vô vàn thách thức, chúng ta cũng phải thẳng thắn để thấy rằng, trong thời gian qua, nhiều sự việc, sự kiện xảy ra mà công tác tuyên truyền của chúng ta chưa theo kịp khiến những thông tin chính xác, chính thống cung cấp đến người dân bị chậm so với các thông tin sai lệch. Mà các văn nghệ sỹ thì luôn là những người nhạy cảm trước thời cuộc...

Đây là một thực tế. Điều này cũng cho thấy so với đòi hỏi của bối cảnh xã hội hiện nay thì CTTG vẫn đang có những hạn chế nhất định. Nhìn thấy hạn chế này để người làm CTTG nỗ lực hơn trong thực thi nhiệm vụ sắp tới.

CTTG thời 4.0 đang phải đổi diện từng giây, từng phút với lực lượng mạng xã hội hùng hậu. Mạng xã hội có cái hay cung cấp cho ta thông tin vô cùng nhanh nhạy, đa chiều, nhưng nó cũng luôn trong tình trạng nhiễu thông tin. Đội ngũ làm CTTG nếu không vững vàng, kịp thời trong cung cấp, xử lý, định hướng thông tin sẽ dẫn đến sự phiền diện, thậm chí dẫn đến tình trạng mạng xã hội sẽ tự tạo nên những luồng dư luận xấu trước một sự việc, vụ việc nào đó, gây bất ổn xã hội. Chính vì vậy “công tác tư tưởng phải đi trước một bước”. Như trên tôi đã nói, việc cung cấp thông tin nhanh nhạy, minh bạch, chính thống phải là nhiệm vụ quan trọng số 1. Muốn vậy, CTTG phải gắn kết thường xuyên, chặt chẽ với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Dân trí ngày càng cao, dân chủ ngày càng mở rộng, thông tin thì vô cùng đa dạng, đa chiều, chúng ta không thể cứng nhắc để áp đặt, mà phải biết lắng nghe, biết đối thoại, biết tôn trọng những ý kiến trái chiều để rút ngắn khoảng cách nhận thức. Chúng ta đã nói đến sức mạnh của một bài thơ, một bản nhạc, một bức tranh, một bức ảnh, một vở kịch..., vậy trong đổi mới công tác tuyên truyền - một nhiệm vụ của ngành Tuyên giáo không thể không tính đến việc huy động đội ngũ văn nghệ sỹ cùng “vào cuộc”. Chúng ta thực sự cần những người thấu hiểu, biết được những rung động tinh tế nhất trong tâm hồn, tư tưởng, tình cảm con người, mà làm được điều này tốt nhất chính là văn nghệ sỹ. Tôi nghĩ nếu huy động tốt lực lượng văn nghệ sỹ trong công tác thông tin, nhất là trên mạng xã hội, sẽ góp phần khắc phục tình trạng đi sau, chậm một bước trong thông tin. Muốn vậy, đội ngũ cán bộ tuyên giáo phải có mối liên lạc thường xuyên, gắn bó với lực lượng văn nghệ sỹ; “là bạn” với họ như tôi đã nói; có cơ chế về thông tin để họ được nắm bắt thông tin đầy đủ,

chính xác, kịp thời. Với sự nhạy cảm thiên phú cùng tài năng thể hiện qua các tác phẩm, lực lượng văn nghệ sỹ sẽ góp phần cùng đội ngũ cán bộ tuyên giáo định hướng đúng dư luận, tránh tạo ra dư luận sai lệch.

- Trong suốt cuộc nói chuyện tôi thấy đồng chí đã đánh giá rất cao vai trò và những đóng góp của văn nghệ sỹ, nhưng chúng ta cũng phải nhìn nhận một thực tế, không ít các văn nghệ sỹ hiện nay đang có biểu hiện né tránh, xa rời đời sống nhân dân, chưa có nhiều các tác phẩm có giá trị thực sự và ít nhiều đã tự đánh mất mình trong lòng công chúng. Theo đồng chí, hiện nay các văn nghệ sỹ quan tâm nhất đến điều gì để họ có thể làm tốt “thiên chức” của mình?

Cũng phải nhìn vào thực tế để thấy trong đời sống văn chương nghệ thuật ngày nay, một số văn nghệ sỹ (dù không nhiều) có biểu hiện xa rời nhân dân, ứng xử lệch chuẩn, bị cuốn vào việc phục vụ nhu cầu, thị hiếu của một bộ phận công chúng, bị “thị trường” chi phối, thiếu đi sự dẫn thân, thiếu “lửa” trong sáng tạo, cho ra đời các tác phẩm hời hợt, dễ dãi, hoặc tô đậm những tiêu cực, thậm chí còn làm méo mó lịch sử, hay tìm các phương thức biểu đạt phản cảm, khó hiểu...

Vì vậy, việc tự nhận thức, tự đổi mới mình bên cạnh sự bản lĩnh, tinh táo, có trách nhiệm của mỗi văn nghệ sỹ là vô cùng quan trọng.

Từ tâm tư, nguyện vọng của trí thức, văn nghệ sỹ, thì tôi hiểu rằng, điều họ quan tâm nhất đó là môi trường sáng tạo. Có lẽ, trong xã hội, thì đây là những lực lượng cần nhất tới sự tự do trong sáng tạo. Vấn đề này, đã được Đảng ta rất quan tâm và ngành Tuyên giáo cũng lưu tâm trong quá trình tham mưu.

Tôi rất tâm đắc ý kiến của PGS, TS Phan Trọng Thường - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận, phê bình, văn học nghệ thuật Trung ương về vấn đề tự do trong sáng tạo văn học - nghệ thuật: “Có thể thấy, tự do được xem là điều kiện của sáng tạo nghệ thuật. Tuy ở thời đại nào nghệ thuật và văn nghệ sỹ cũng phải đóng các vai trò nhất định, đảm nhiệm những chức năng nhất định, phải hoàn thành các sứ mệnh nhất định, song để có nghệ thuật đích thực, để tồn tại như thiên chức vốn có thì tự do luôn phải là điều kiện thiết yếu. Đó không phải là thứ tự do ban phát từ bên trên hoặc bên ngoài vào nghệ thuật, mà là tự do nảy sinh từ bên trong, tự do được tự ý thức để dâng hiến, phục vụ khát vọng sáng tạo, lý tưởng xã hội và thẩm mỹ cao cả”. Và như vậy, nhiệm vụ của “công chúng” như chúng ta, cần kiến tạo môi trường tự do sáng tạo cho văn nghệ sỹ. Các nhà văn, các nghệ sỹ cũng phải tự nhận thức được sứ mệnh, sức mạnh của mình, của văn học - nghệ thuật để đáp ứng được sự kỳ vọng của công chúng: sáng tạo những tác phẩm đích thực vì con người, vì phẩm giá con người, giúp con người ý thức và vượt qua những thương đau, có niềm tin vào tương lai và những điều tốt đẹp. Văn nghệ sỹ phải là đại diện của cái Đẹp. Cũng phải đặt văn học nghệ thuật trong yêu cầu, nhiệm vụ chung của đất nước, để mỗi tác phẩm là “vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà” như lời Bác Hồ nói.

- Trên Tạp chí Sông Lam thời gian qua có một số chuyên mục mới nhằm góp thêm tiếng nói của văn nghệ sĩ trước nhiều vấn đề của xã hội, của tỉnh nhà, như “Nhân vật đối thoại”, “Góc suy ngẫm”, “Tiếng nói văn nghệ sĩ”... Có thể thấy, các văn nghệ sĩ đã bắt đầu xem đây là diễn đàn để bày tỏ những chính kiến của mình, thể hiện trách nhiệm xã hội của mình. Trong các cuộc giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo tổ chức, rõ ràng thấy Ban Tuyên giáo rất quan tâm đến vấn đề này. Nhân đây, bà có điều gì nhấn nhủ với đội ngũ làm Tạp chí cùng các văn nghệ sĩ tỉnh nhà?

Rất vui mừng là tỉnh ta đã có một đội ngũ văn nghệ sĩ đông đảo, trong đó có những văn nghệ sĩ tên tuổi và có rất nhiều người đã thể hiện rõ trách nhiệm xã hội của mình. Tỉnh cũng có một tờ tạp chí văn nghệ được anh em, đồng nghiệp trong cả nước ghi nhận. Tôi rất đồng tình khi thời gian gần đây, Tạp chí Sông Lam đã mở ra nhiều chuyên mục là những diễn đàn chính thức để văn nghệ sĩ bày tỏ chính kiến, góp ý xây dựng cho các vấn đề, các chính sách của Đảng và Nhà nước. Đây là một kênh thông tin rất quan trọng, là một cách làm hay, khích lệ văn nghệ sĩ bày tỏ chính kiến, phản biện với các chủ trương, chính sách, với các vấn đề đang diễn ra trong đời sống xã hội. Và cũng từ kênh thông tin như thế này những người làm nhiệm vụ tham mưu như chúng tôi sẽ nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, góp ý của văn nghệ sĩ để có sự tham mưu bổ sung, điều chỉnh cho các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chúng tôi, những người làm CTTG tại tỉnh nhà, xin được có lời cảm ơn, ghi nhận sự chung lòng, cộng sức của anh em văn nghệ sĩ đã luôn luôn đồng hành trên hành trình tạo sự đồng thuận, tin yêu của nhân dân đối với Đảng, đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đi vào cuộc sống, để đạt được mục tiêu làm cho Nghệ An phát triển bền vững, sớm trở thành một tỉnh khá, người dân được sống trong bầu không khí yên bình, hạnh phúc. Các văn nghệ sĩ đã bằng sự lao động sáng tạo của mình, bằng tinh thần trách nhiệm xã hội làm nên những sản phẩm phong phú với đủ các thể loại: thơ, văn, tranh, ảnh, nhạc, sân khấu, nghiên cứu phê bình, ý kiến... mà ở đó ta thấy không ít những trăn trở, những góp ý, những phản biện với một tinh thần xây dựng để các chủ trương, chính sách được thực thi trên địa bàn tỉnh nhà có hiệu quả hơn. Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An và Tạp chí Sông Lam thực sự là cầu nối để văn nghệ sĩ gần bó, gần gũi và chia sẻ với các tổ chức Đảng, với những người làm CTTG chúng tôi. Chúng tôi hiểu, không phải các văn nghệ sĩ tỉnh nhà không có những tâm tư, những sự chưa hài lòng. Điều này nhắc nhở chúng tôi, đội ngũ cán bộ tuyên giáo phải cố gắng hơn, hiểu và đồng hành, sát cánh cùng văn sĩ nhiều hơn, từ đó có những giải pháp sát đúng, hiệu quả hơn, để anh em văn nghệ sĩ thực sự tự do sáng tạo và khai phóng sức sáng tạo. Tôi cũng thực sự mong mỏi, rồi đây, đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà sẽ có thêm những tác phẩm văn nghệ có giá trị cao, có sức ảnh hưởng lớn. Mong muốn các văn nghệ sĩ cùng vào cuộc để truyền cảm hứng cho công chúng về tình yêu và lý tưởng để xây dựng quê hương, đất nước.

Xin cảm ơn đồng chí về cuộc trò chuyện này!

PV (Thực hiện)

“Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng...”

NGUYỄN KHẮC AN

Nhẽ ra bước sang thế kỷ 21 không còn bất kỳ người nào phải ngồi bó gối căn ke nhằm tính những đồng bạc còm côi cho buổi chợ tần tiện ngày mai. Nhẽ ra không phải đợi đến giấc chiêm bao mà sự thực cách đây hàng trăm năm nhân loại đã được sống trong một thế giới toàn mỹ. Nơi ấy mọi nhu cầu vật chất tinh thần đều được thỏa mãn đến tận cùng và cuộc cách mạng có tên 4.0 chỉ là miền ký ức rất xa xăm. Chắc chắn tất cả những điều nghe chừng viễn vông ấy đã được hiện thực hóa từ rất lâu nếu như (tất nhiên là chỉ nếu như thôi) loài người không mắc căn bệnh lười biếng và thói ích kỷ.

Kẻ thù của sự phồn thịnh không phải là lỗ thủng của tầng ozon hay quỹ đạo bay của vệ tinh Bennu, nó không to tát, hàn lâm và vời vợi đến thế. Kẻ thù của phồn thịnh hiển diện bên trái, bên phải, phía trước, phía sau và ngay trong mỗi một chúng ta. Thú thực, tôi cũng đã năm lần bảy lượt lờ máy tính ra rồi lại cất vào, cũng quyết tâm lắm rồi mới ngồi gõ được những dòng này. So với viết báo thì việc nằm lướt mạng, tán gẫu hay đơn giản là ngủ sẽ dễ chịu hơn nhiều. Chống lại sự lười biếng là quá trình vô cùng gian nan giữa một bên là tập hợp tổ chất tích cực của tinh thần và phía còn lại nhà những nhu cầu thỏa mãn đơn thuần về mặt thể xác. Lười biếng không chỉ là hành vi trốn tránh lao động cơ học mà còn là rào cản cho những sáng tạo diệu kỳ của trí não. Nếu cách đây 4 vạn năm, ngay từ xã hội nguyên thủy trí tuệ nhân loại đã được giải phóng khỏi sự lười biếng và đạo đức xã hội không bị hà hiếp bởi thói ích kỷ của con người thì vá lỗ thủng tầng ozon hay đẩy đuổi vệ tinh Bennu hôm nay có khi chỉ là nhiệm vụ “cấp phòng”.

Có thể tôi và bạn đều không trả lời được câu hỏi “Lười biếng là gì?”. Nhưng chúng ta dư thừa kinh nghiệm để tự vấn “Minh đã bao giờ lười biếng chưa?”. Tôi không tin có ai đó chưa bao giờ bị những cơn lười biếng ve vãn đến lung lay. Có bao nhiêu nhu cầu phải giải quyết thì có bấy nhiêu cơn lười biếng tìm cách hoành hành. Hoặc là chúng ta dè bẹp nó hoặc là chúng ta thỏa hiệp dẫn đến đầu hàng nó. Người chiến thắng sự lười biếng sẽ cán đích thành công còn kẻ bỏ cuộc sẽ chấp nhận ngồi bên lề cuộc sống tặc lười đếm cơ hội trượt xuôi về quá khứ. Không khó để gặp một gã lười, có thể họ lười làm việc, lười học, lười đọc sách, thậm chí có khi chỉ là lười... tắm! Bỏ qua trạng thái nhất thời của những người làm việc quá sức thì “lười biếng mãn tính” là bệnh lý khó chữa của những kẻ ích kỷ, vô trách nhiệm, vô tích sự mà cha ông hay gán cho 4 chữ “siêng ăn nhác làm”. Lười biếng là một trong những căn bệnh nguyên thủy, khó chữa và dễ lây nhiễm nhất trên đời này. Nó có nhiều biến thể, và mỗi biến thể với những biểu hiện lâm sàng khác nhau. Ai đó từng nói “hoặc là bây giờ hoặc là không bao giờ” để mô tả về một trạng thái rất phổ biến của lười biếng, sự trì hoãn. Dale Carnegie, nhà văn, nhà thuyết trình lỗi lạc người Mỹ đã từng nói rất hay: “Một trong những điều bi thảm nhất mà tôi biết về bản tính con người là tất cả chúng ta có khuynh hướng trì hoãn cuộc sống. Chúng ta đều mơ mộng về vườn hồng màu nhiệm nào đó ở phía chân trời thay vì tận hưởng những đóa hồng lúc này nở rộ bên ngoài ô cửa sổ của mình”. Mặc dù ai cũng đủ khôn ngoan để nhận ra “trì hoãn” không thuộc về nhóm từ khóa giải pháp, nhưng thừa nhận là một chuyện, tiếp nhận lại là một chuyện khác. Câu ngạn ngữ “Việc hôm nay chớ để ngày mai” không giàu chất thơ, chả có giai điệu nhạc nhưng vẫn bắt tử giữa dân gian hàng trăm năm nay bởi nó quá đúng. Nó không đơn thuần là lời khuyên răn mà là mệnh lệnh. Không chỉ là công cụ cha mẹ dạy con cái mà là thông điệp có tính quán tưởng để mỗi cá nhân tự điều khiển chính mình. Người siêng năng chọn cách thư giãn vào lúc công việc đã hoàn thành, kẻ lười biếng chọn nghỉ ngơi tùy thích. Họ nói “ăn đói nằm co hơn ăn no vác nặng” nhưng trên thực tế thì chẳng tìm thấy người nào thuộc “bộ tộc nằm co” mà lại chịu “ăn đói” cả. Rõ ràng là lười biếng tạo nên bất công xã hội.

Kẻ lười biếng luôn tìm cách đùn đẩy công việc cho người khác, đừng ngạc nhiên nếu lười biếng đi kèm với ích kỷ. Lười biếng và ích kỷ có lẽ cũng như anh em song sinh cùng cha và... không khác mẹ! Ở đâu có lười biếng thì ở đó có ích kỷ và ở đâu có ích kỷ thì ở đó cũng không vắng bóng lười biếng. Ích kỷ là luôn luôn tìm mọi cách mưu cầu lợi ích cho riêng mình mà không biết đến người khác. Nó chính là thói “xấu gốc” đẻ ra muôn vàn thói hư tật xấu khác. Ích kỷ không chỉ sinh ra lười biếng mà ích kỷ là cội nguồn của tham lam, của vô cảm, của dối lừa, của phản bội, thậm chí là của tội ác.

Chuyện rằng, một vị giáo sư say sưa nói chuyện với sinh viên sắp ra trường về sứ mệnh thế hệ trẻ. Khi ông đặt câu hỏi: “Ai trong chúng ta đang quan tâm đến tương lai của cộng đồng?” thì không một cánh tay nào giơ lên. Sau đó vị giáo sư chuyển sang chủ đề bói toán. Ông chia sẻ: “Ai muốn được tôi xem bói?”. Lập tức

hàng trăm cánh tay đăng ký. Vị giáo sư chậm rãi nói: “Lúc này tôi có hỏi các anh chị về trách nhiệm của chúng ta với tương lai cộng đồng thì không ai quan tâm. Giờ đây nói về số phận của cá nhân các anh chị, thì ai nấy cũng muốn biết. Các anh các chị quả là ích kỷ”.

Không thể bác bỏ rằng đang tồn tại một bộ phận chỉ nghĩ đến bản thân. Bên cạnh những chiếc máy ATM gạo đầy tình người lại có những siêu thị găm hàng ép giá. Bên cạnh những con người hoan cười để bám tuyến đầu lại có kẻ lên mạng hét toáng vì “cứu trợ” thiếu sữa tắm và son môi. Hôm đọc “dòng trạng thái” ấy tôi buộc phải “còm” rằng “Hãy tha thứ cho họ vì trường hợp này hết thuốc chữa”. Không quá khó để tìm những ví dụ về sự ích kỷ trong xã hội chúng ta đang sống. Trịnh Xuân T, Dương Chí D, hay Nguyễn Bắc S... có ích kỷ không? Quá ích kỷ! Sát thủ Lê Văn L có ích kỷ không? Cực kỳ ích kỷ! Những nhân vật phá nát kỳ thi THPT năm 2018 ở Hà Giang có ích kỷ không? Vô cùng ích kỷ! Việc đơn vị này đóng cửa ga tàu để công dân địa phương mình phải tá túc ở khu cách ly “hàng xóm” có ích kỷ không? “Hơi bị” ích kỷ!

Ích kỷ và lười biếng chính là kẻ thù truyền kiếp của nhân loại. Nguyên nhân thì rất nhiều, biểu hiện cũng muôn hình vạn trạng, nhưng chủ thể vẫn nạn lại chỉ duy nhất - con người! Không phải tự nhiên Nhật Bản được coi là dân tộc siêng năng nhất thế giới, nó là thành quả của quá trình phấn đấu từ chính con người. Nhiều lao động Việt Nam trở về từ Nhật đã tiếp thu được tác phong làm việc của họ, chứng tỏ lười biếng không phải là thứ bệnh bất trị. Tuy nhiên, để đạt được hiệu ứng xã hội thông qua nền lao động công nghiệp như họ không thể là câu chuyện ngọt ngào được kể trong ngày một ngày hai. Hãy tự giáo dục mình trước khi người khác tìm đến giáo dục. Rèn luyện sự siêng năng và đẩy lùi thói ích kỷ không chỉ hồng phúc với xã hội mà chính là chìa khóa cá nhân. Hãy cố gắng “Thức dậy với quyết tâm và đi ngủ với sự hài lòng”.

Đừng quá to tát vấn đề, tôi và bạn hãy dành mỗi ngày vài phút để lên kế hoạch cá nhân, tự hình phạt cho bản thân khi vi phạm, cố gắng đúng giờ nhưng phải biết cách nghỉ ngơi. Hãy bao dung và tìm người chia sẻ. Chỉ thế thôi, sự vĩ đại không phải lúc nào cũng đến từ người khổng lồ. Chỉ cần từ bỏ được bệnh lười biếng và thói ích kỷ cá nhân cũng là vĩ đại lắm rồi. Mỗi con người như là một tế bào của xã hội, xã hội sẽ suy tàn nếu tất cả đề cao lý tưởng “há miệng chờ sung rụng”. Trong bài hát “Một đời người một rừng cây” của nhạc sĩ Trần Long Ẩn có câu “Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai?”. Rất may bên cạnh những “ai” đang “chọn việc nhẹ nhàng” thì vẫn có cô lao công miệt mài trên phố. Vẫn còn có anh lính ôm súng nơi hải đảo xa xôi. Vẫn còn có những thiên thần áo trắng xuyên đêm trong bệnh viện. Mỗi bình minh vẫn hàng triệu nông dân ra đồng và công nhân vào nhà máy... Thôi, gạt phắt sự lười biếng và đứng dậy làm việc gì có ích đi! Chuyện vá lỗ thủng tầng ozon hay đẩy đuổi vệ tinh Bennu, có lẽ không phải là việc của tôi với bạn.

Nhà văn và thiện nguyện

Nhà thơ **BÙI SỸ HOA**

Trong đợt tái phát dịch Covid-19 lần này ở TP. Hồ Chí Minh, các nhà văn nữ Huệ Triệu, Trần Mai Hương (Ban Nhà văn nữ, Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh) đã mạnh dạn đứng ra kêu gọi các đồng nghiệp, bạn viết, các nhà hảo tâm đóng góp để mua gạo ủng hộ quán cơm 2.000 đồng, thiết thực giúp đỡ bà con nghèo vượt qua đại dịch.

Chỉ sau 2 giờ kêu gọi trên mạng xã hội, quỹ đã thu được gần 50 triệu đồng, trong đó có sự tham gia ủng hộ của nhiều nhà văn trong cả nước. Ngay lập tức, các nhà văn nói trên đã chủ động liên hệ để mua gạo từ Long An (thông qua một nhà văn quen biết ở đó) rồi chở ngay đến tận các quán cơm trên địa bàn, kịp phục vụ bà con.

Khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp hơn ở TP. Hồ Chí Minh, khu vực phụ cận và các tỉnh phía Nam, nhiều nhà văn, nhà hảo tâm biết được việc làm kịp thời, thiết thực đó của Ban Nhà văn nữ, Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh lại lên tiếng đề nghị tiếp tục công việc thiện nguyện và ủng hộ tiền, gạo, rau thông qua “địa chỉ vàng” là các nhà văn nói trên.

Không quản ngại khó khăn, các nhà văn nữ Trần Mai Hương, Huệ Triệu... lại tiếp tục “xông pha” đến tận những địa chỉ cần cứu trợ, hết việc hôm nay lại lo chuẩn bị cho ngày mai, xong việc nào “báo cáo” rõ ràng việc nấy để mọi người an tâm, chia sẻ và tiếp ứng...

Nhiều người đã từng biết, trong đợt lũ lụt xảy ra ở miền Trung năm 2020, các nhà văn nữ của Hội Nhà văn TP Hồ Chí Minh cũng đã tự nguyện quyên góp, cùng các nhà hảo tâm ra tận Quảng Trị và Nghệ An để trao tiền, hàng cứu trợ, góp phần giúp bà con khắc phục hậu quả lũ lụt.

Dịp này, Hội Nhà văn Việt Nam cũng ra lời kêu gọi các nhà văn, bạn viết, nhà hảo tâm ủng hộ, đóng góp xây dựng quỹ ủng hộ các nhà văn gặp khó khăn ở vùng dịch Covid-19 và bước đầu đã thu được một số kết quả tích cực.

Tôi cũng được biết ở Nghệ An, nhiều văn nghệ sỹ, các bạn viết cũng đã âm thầm làm công việc thiện nguyện trong nhiều năm qua, đặc biệt trong đợt dịch bệnh này. Cuộc sống phần lớn các nhà văn xứ Nghệ còn khó khăn, nhưng họ đã không đứng ngoài cuộc trong những đợt vận động, kêu gọi của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An, Công đoàn Viên chức Nghệ An, Quý Phòng chống Covid tỉnh Nghệ An... Có một số người đăng kêu gọi trên facebook vô cùng hiệu quả, số khác thì lặng lẽ tự nguyện đến với các chốt kiểm dịch, các gia cảnh khó khăn, những bệnh nhân mắc Covid-19 nghèo khó, bệnh nhân chạy thận bị ảnh hưởng đại dịch để giúp cân gạo, giỏ trứng, bó rau xanh. Một số nhà văn, nhà thơ là bạn viết của Tạp chí Sông Lam cũng đã nhờ Tạp chí chuyển những đồng nhuận bút nhỏ nhoi đến với các gia cảnh khó khăn trong đại dịch...

Rõ ràng, khi cả nước thực hành “chống dịch như chống giặc”, việc các nhà văn, nhất là nhà văn nữ chủ động ra trận, không chỉ bằng ngòi bút mà bằng cả tấm lòng, trách nhiệm, nghĩa vụ của một công dân, của những con người luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, thấu hiểu và chia sẻ mọi khó khăn với từng số phận con người, nhất là trong khó khăn, hoạn nạn... là việc làm đáng cổ vũ và lan tỏa. Đó là những người không chỉ nói, viết mà thực sự đứng về/thuộc về “phe nước mắt” bằng hành động cụ thể, thiết thực.

Trong khi việc làm thiện nguyện vô cùng rành rang của một số ngôi sao ca nhạc, giải trí gần đây bỗng lần lượt bị “bóc phốt”, thì các nhà văn với mong muốn thật giản dị “ủng hộ quán cơm 2.000 đồng” hay “một số hộ đang thiếu gạo”, “mấy bác xe ôm thất nghiệp hết tiền, hết gạo”, “mấy nhà trong xóm hết rau mấy bữa”... luôn được các đồng nghiệp, các nhà hảo tâm tin cậy và trao gửi. Cứ thế, họ làm tốt công việc của ngày hôm nay lại được cậy nhờ tiếp mấy việc cho ngày mai, cho khu này, khối khác, những người tận cùng khó khăn, không biết kêu ai, gọi ai giữa tứ bề khốn khó...

Tất nhiên, ai ai cũng biết nói đến nhà văn là nói đến tác phẩm. Nhưng liệu tác phẩm chất lượng đến mức nào nếu nhà văn chỉ đứng ngoài mọi vấn đề thiết thân của xã hội, chỉ là người quan sát, đưa tin, phản ánh thông qua một hình tượng thiếu sức sống, xa lạ với mồ hôi, nước mắt của đồng bào mình, người thân, ruột thịt với mình?

Không thiếu những dẫn chứng sinh động về các nhà văn dấn thân, nhập cuộc, chiến đấu, hy sinh như một người bình thường trong 2 cuộc kháng chiến và

dựng xây đất nước. Cuộc sống mới hôm nay có nhiều vấn đề mới, nhiều phát sinh, phức tạp, chưa có kinh nghiệm, bài học nào cả, vì vậy, đòi hỏi không chỉ nhà văn mà cả xã hội phải vào cuộc thực sự, vừa làm vừa học, vừa làm vừa tìm ra xử lý mọi vấn đề bức thiết đặt ra. Đó chẳng phải là cái mới trong cuộc sống mà nhà văn cần nắm bắt, phát hiện sao?

Thiết nghĩ, việc chủ động bắt tay vào công việc thiện nguyện nói trên của các nhà văn TP. Hồ Chí Minh và hiện nay là các nhà văn cả nước là việc làm cần thiết, có tác động tích cực, rộng rãi, không có chuyển đi thực tế nào hiệu quả hơn, nhiều thu hoạch hơn bằng những việc làm xuất phát từ trái tim thiện nguyện nồng ấm và bao dung đó.

Biết bao nhà văn bậc đàn anh trong chiến tranh luôn là người “cầm súng trước khi cầm bút” và không kịp nghĩ mình là nhà văn. Trong bối cảnh mới hiện tại, việc nhiều nhà văn bôn ba xuôi ngược, tất tả với cân gạo, mớ rau để mang đến tận tay, tận nhà đồng bào nghèo, để họ khỏi đứt bữa, để “không một ai bị bỏ lại phía sau” cũng chính là tiếp nối con đường đi tới sáng tạo thành công, như một lẽ tự nhiên, thường tình.

Khi cả nước buộc phải đặt nhiệm vụ chống dịch lên hàng đầu, nhà văn làm thiện nguyện cũng chính là chiến sỹ trên mặt trận này, theo cách của riêng mình, theo tiếng gọi của trái tim mình...

Sống trong vùng dịch

ĐÀM QUỲNH NGỌC

Đã hơn nửa đời người, chưa bao giờ tôi được chứng kiến cảnh dân tình đầy đủ tầng lớp mong ngóng đợi chờ hàng ngày để nghe tin tức từ văn bản hỏa tốc chăm chỉ và kỹ càng đến như thế.

Tôi đang nói đến vấn đề dịch tễ đã và đang xảy ra ở quê mình.

Gần hai năm dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam cho đến nay đã là lần thứ 4. Lần thứ nhất vào tháng 1/2020 tại thành phố Hồ Chí Minh; Lần thứ hai vào tháng 7/2020 ở Đà Nẵng; Lần thứ ba bắt đầu từ tháng 1/2021 tại thành phố Hải Dương kéo dài cho đến tháng 4 năm nay. Ba lần dịch đã lây lan ở nhiều tỉnh thành, gần như cả nước, nhưng thành phố Vinh nói riêng và cả tỉnh Nghệ An đều đã kiên cường, bền bỉ, cẩn thận chu đáo, vững vàng thể trận, thấu đáo sâu sát với dân về chuyên môn ngành Y, nên không bị ca nhiễm nào về Covid-19.

Đất nước mình thật nhỏ bé, “đầu mũi Cà Mau” có ảnh hưởng thiên tai, thì nơi “địa đầu Móng Cái” cũng ít nhiều tương tự như thế. Nói để biết rằng, mảnh đất Nghệ An “gió Lào cát trắng”, một phần “đòn gánh” mảnh mai của đất nước, đã chịu thương, chịu khó, lo lắng, chăm bẵm, giữ gìn chăm sóc cho hơn ba triệu người đang sinh sống gần như chu toàn về việc chống dịch. Có lẽ vì vậy, nên tỉnh nhà là một trong số những địa phương ít ỏi cuối cùng của Việt Nam mãi đến tháng 6/2021 dịch Covid-19 mới lọt vào được.

Ca lây nhiễm đầu tiên xuất hiện ở Nghệ An tại thành phố Vinh vào ngày 13/6/2021. Cả tỉnh lo âu, theo dõi sát sao đến từng giờ. Thành phố Vinh thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 15 từ ngày 17/6. Đến khi thêm các ca bệnh tăng lên từng ngày, Vinh và cả huyện có ca dương tính khẩn trương cách ly theo Chỉ thị 16 từ ngày 19/6/2021.



Cán bộ, hội viên Hội LH Văn học, Nghệ thuật Nghệ An trao quà hưởng ứng Tuần lễ “Vì Thành phố mang tên Bác” phòng chống dịch Covid-19 - Ảnh: HOÀNG NGUYỄN

Cả tỉnh đồng lòng, kiên cường, quyết liệt vào cuộc chống dịch với cả hệ thống chính trị từ tỉnh xuống xã đều được huy động tổng lực. Hàng chục ngàn người làm việc suốt ngày đêm không hề ngưng nghỉ quyết tâm truy vết, khoanh vùng dập dịch. Quan tâm chăm sóc đầu tiên đến người già, trẻ nhỏ, người có bệnh nền được nhắc nhở hàng ngày về khẩu trang, kính chống bắn giọt, hạn chế ra ngoài. Các nhà hàng, chợ đầu mối tại khu vực đình Tây chợ Vinh, chợ Trụ - Hưng Hòa, chợ Quang Trung, chợ Cửa Bắc, những người buôn bán vật ở các vỉa hè, hay địa điểm nghi ngờ đều đóng cửa, phong tỏa kịp thời, lấy mẫu xét nghiệm. Hầu hết dân Vinh được xét nghiệm trong cộng đồng có kết quả âm tính. Các cán bộ y tế làm việc không kịp ăn, uống; nghỉ ngơi tại nền nhà, hoặc ngay bàn ghế làm việc. Có người nằm nghỉ tạm dưới gốc cây ở vỉa hè chờ dân đến để lấy mẫu. Hình ảnh người áo trắng thoăn thoắt như con thoi qua lại giữa bao người dân chờ lấy mẫu đã ngất xiu vì kiệt sức không còn lạ với dân Vinh. Nắng, gió Lào cuộn cuộn nóng như nướng thịt người. Thương lắm, dũng cảm lắm các chiến sĩ ngành Y trên tuyến đầu chống dịch. Tất cả vì việc chung của tỉnh nhà, hòa chung trách nhiệm với quốc gia.

Bức bối, nóng nực, khó khăn và chịu đựng kiên trì cùng sát cánh với các thầy thuốc áo trắng là các “chiến sĩ” ở 13 điểm chốt cấp thiết được dựng lên, bao quanh địa bàn thành phố Vinh với nhiệm vụ kiểm soát người ra vào 24/24h. Lực lượng gồm: Công an, dân phòng, đoàn viên thanh niên, nhân viên y tế, đảm bảo thành phố Vinh thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Nắng chang chang là vậy, gió Lào khô bỏng, nóng rất quần quật tung cát lên trời ném thẳng vào người đi đứng giữa đường, xô ngã các lều ở chốt mới dựng lên. Các chiến sĩ trực chốt suốt ngày đêm nơi những điểm ách tắc để kịp thời ứng phó mọi trường hợp xảy ra. Vất vả, nhọc nhằn, căng thẳng lắm, không kịp cả uống nước, mọi người đứng đúng vị trí, không dám rời một phút với công việc của mình. Tất cả vì việc chung. Người đi đường nườm nượp dồn ứ, sốt ruột đông đúc ở các chốt với vô vàn lý do. Giải thích, giúp đỡ dân cư có hàng hóa thiết yếu, các chiến sĩ hoạt động không ngưng nghỉ, chỉ cần dừng tay một chốc là tắc đường. Tôi đã từng đến chốt chống dịch ở đường Phạm Hồng Thái giao với đường tránh Vinh chỉ trong mấy chục phút, ngắm nghía dòng người của các cuộc đi mê miết nhặt nhòa dưới nắng, mắt tôi bắt chợt cũng nhòa theo, cay xè. Ôn ào, náo nhiệt qua lại nhao nhác với nhu cầu muôn hình vạn trạng của con người muốn vượt qua điểm chốt để vào thành phố theo nhu cầu.

“Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Nhân dân tại thành phố Vinh và nơi lân cận đã tiếp tế cho các chiến sĩ thường trực ở chốt chống dịch từng thùng nước lọc, chùm quả vải, gói bánh ăn sáng, thậm chí có đôi vợ chồng già hì hục luộc nguyên con gà mang đến chốt động viên người làm nhiệm vụ thêm ấm lòng. Nhà hàng Minh Hồng - Trung tâm tổ chức sự kiện và đám cưới - lâu năm trong thành phố đã ủng hộ hàng ngàn suất cơm tặng các chiến sĩ tuyến đầu chống dịch. Một số nhà hảo tâm đã chuyển container đến chốt giúp các chiến sĩ tránh nắng và gió. Ở huyện Thanh Chương thì có sáng kiến làm tranh cọ lợp mái ở các chốt kiểm dịch chống nắng nóng rất hiệu quả.

“Thương người như thể thương thân” thể hiện ngay vào những lúc này chứ còn khi nào nữa. Thương các chiến sĩ ở tuyến đầu chống dịch đã đành, những khối dân cư đang bị phong tỏa cách ly từng phần ở ngay thành phố cũng khổ không kém. Đa số đều dân nghèo, bộ phận viên chức có lương, còn lại thành phần tự do, tiểu thương... kiếm sống hàng ngày dựa vào chợ. Chợ gắn bó với tầng lớp nghèo như máu thịt. Chợ cũng hiền lành lam lũ như người lao động nhỏ nhoi, nhọc nhằn, khiêm tốn. Những ngày bị phong tỏa, dân tiểu thương nghèo nhớ chợ rưng rưng. Bó rau muống, rau khoai, nải chuối xanh, mồng tơi, búp chuối, cà chua, bó sả, quả ớt cho đến con gà, con vịt kêu oang oác, quàng quạc... chợ ơi. Vô tình, người nghèo khổ bần cùng với những món hàng rẻ tiền dân dã thường ngày đã khoác lên chợ một cái áo bình dị, một linh hồn hiền hậu kết nối gắn bó con người với nhau rất đối thiêng liêng, sâu sắc. Chợ cũng có hồn sâu, mênh mang lắm, lúc khó khăn cùng cực lại càng nhớ chợ. Chợ ơi là chợ!

Hầu hết ở nhà không biết làm gì, ăn bằng gì? Sống dựa vào đâu? Dân lo lắng, nhưng không hoang mang, bởi cả tỉnh đã đồng lòng vào cuộc, quyết tâm không bỏ rơi ai ở phía sau. Nhân dân ở các huyện, thị, xã chưa bị lây nhiễm bệnh thì “của ít lòng nhiều” gom góp từ chai nước mắm, rau củ quả, gạo, giúp các nơi đã bị phong tỏa đang phải nghỉ việc với chủ trương “lá lành đùm lá rách” “lá rách

ít đùm lá rách nhiều”. Dịch càng kéo dài, dân càng nghèo hơn, thậm chí về kinh tế có người đã kiệt quệ. Doanh nghiệp đầy khó khăn, phải đóng cửa, không hoạt động được thì lấy gì thu nhập? Thậm chí còn nơm nớp lo âu phá sản sắp đến nơi? Tinh thần từ thiện cứu mang nhau lan rộng khắp nơi trong tỉnh. Từng suất cơm, suất cháo, những gian hàng 0 đồng với dòng chữ ấm áp: “Ai thừa ủng hộ, ai thiếu lấy đi” xuất hiện tại thành phố Vinh và huyện, thị. Xã Quỳnh Thọ quê tôi còn có sáng kiến làm kính chắn giọt bắn tặng cho Ban chỉ đạo phòng, chống dịch tế của xã, trạm y tế, chốt kiểm soát và bộ phận một cửa của xã nhà, góp phần cùng nhau đẩy lùi dịch.

Từ ngày 13/6 đến 23/7/2021, cả tỉnh đã ghi nhận 183 người mắc Covid-19 ở 13 địa phương. Số bệnh nhân được ra viện là 88. Tỉnh đã cơ bản khống chế được dịch bệnh và thành phố Vinh đã chuyển xuống thực hiện Chỉ thị 19 của Thủ tướng Chính phủ từ 0h ngày 19/7. Bệnh nhân Covid-19 đôi lúc còn xuất hiện, nhưng có phần yên tâm vì số lượng, chủ yếu trong khu cách ly, đặc biệt, những ngày đầu tháng 7 hầu như không có ca trong cộng đồng. Nhân dân theo dõi, hiểu rõ các văn bản dịch tễ, bởi liên quan đến cuộc sống hàng ngày của con người. Nếu cứ tiếp tục phong tỏa thành phố Vinh mãi như thế này thì chẳng biết đến bao giờ? Dân tiểu thương, thành phần tự do “cửa đóng then cài” mãi trong nhà không biết lấy gì mà ăn, sinh hoạt, và bao vấn đề nữa trong cuộc sống đang cần đến tiền. Khốn khổ đủ bề vì Covid-19.

Nhân dân biết tin dừng Chỉ thị 16 chống dịch chuyển sang trạng thái giãn cách hơn, thở nhẹ khê khàng, rón rén, thận trọng với việc làm: “Cơm áo không đùa” hàng ngày. Bây giờ, phục hồi kinh tế để mà tồn tại không phải dễ khi chưa biết dựa vào nguồn hỗ trợ cấp thiết từ đâu?

Trải qua những ngày sống căng thẳng, lo âu, đợi chờ trong vùng dịch, tôi ngẫm nghĩ được nhiều điều thấm thía. “Cái khó ló cái khôn”, bật ra nhiều ý tưởng không kém phần quan trọng trong cuộc sống cho mình. Hiểu về bản chất của con người đích thực kỹ càng hơn. Ai tốt, xấu, giỏi hay kém cỏi, trách nhiệm hay vô trách nhiệm với cộng đồng dễ nhìn thấy hơn xưa. Hiểu giá trị đắt đỏ của cuộc đời đang được bộc lộ rõ ràng trong cuộc sống hàng ngày. Tự trong lòng mình không còn sự hận thù, kỳ thị với những kẻ xấu xa trong quá khứ. Họ cũng khốn khổ, sợ hãi, dúi dúi trước nỗi lo lắng mệt mỏi vì bệnh tật từ môi trường, thiên nhiên như mình, như bao người khác đang phải “dựa trời”. Chấp nhận và yêu thương khi có tiếng gọi chung của con người, đồng loại. Cho dù ở vị trí, tôn giáo nào cũng cần phải được yêu thương trước bệnh tật, lo âu để vượt qua. Tất cả đã, đang khổ cực trước “giặc Covid” đang bay lơ lửng mơ hồ trong không trung sẵn sàng chụp xuống trái đất bất kỳ lúc nào nếu như mình không đoàn kết và cảnh thận cùng cảnh giác nó.

Cõi lành đón người về

VĂN HIỂN

Những người làm báo và thân nhân các nhà báo liệt sĩ cả nước chưa thể quên vào dịp tháng Bảy, năm Canh Tý thiêng liêng, hệ thống truyền thông quốc gia gần như cùng thời khắc đưa tin, đăng bài, ảnh Lễ đại cầu siêu cho hơn năm trăm nhà báo liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc, tình nguyện làm nhiệm vụ quốc tế cao cả với đất nước Triệu Voi và xứ sở Chùa Vàng.

Sự kiện mang đậm giá trị đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam nghìn đời “Uống nước nhớ nguồn”; “Ăn quả nhớ người trồng cây” được tổ chức trang nghiêm tại chùa Âu Lạc (chùa Da) ngôi chùa có gần 400 năm, tọa lạc tại xóm Hòa Tiến, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 27 tháng 7 năm 2020 gây dấu ấn khó phai mờ. Tháng Bảy, ngày rằm, trong tâm tưởng của mọi người còn mang nặng đạo lý nhớ ơn tổ tiên, người thân đã khuất.

Ý tưởng nhân văn của nhà chùa được Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An hoan hỉ chia sẻ cả nội dung, hình thức hành lễ theo nghi thức phù hợp với tình cảm, nguyện vọng của nhiều cơ quan báo chí, Trung ương, địa phương và Phật tử quanh thành phố Vinh. Ngay tên gọi “*Lễ cầu siêu các nhà báo liệt sĩ cách mạng*” đã mang ý nghĩa bảo đảm nhiệt tâm và trách nhiệm tham dự của đại diện văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Lao động Thương binh - xã hội, Hội Nhà báo tỉnh, đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể xã Hưng Lộc, thân nhân nhà báo - liệt sĩ. Các cơ quan báo chí đều cử đến “*Lễ cầu siêu nhà báo liệt sĩ cách mạng*” những phóng viên có năng lực, có tâm huyết nhất, tác nghiệp nhanh nhất, công bố sớm nhất những bài viết xúc động về một hoạt động tri ân thể hệ làm báo oanh liệt

trong gian nan, khốc liệt thời chiến tranh. Nhà báo - liệt sĩ trong chống Pháp đầu tiên là Trần Kim Xuyên, hy sinh ngày 3/3/1947. Nhà báo Trần Kim Xuyên sinh năm 1921, quê Hương Sơn, Hà Tĩnh, Phó Giám đốc Nha Thông tin Việt Nam, nay là Việt Nam Thông tấn xã. Liệt sĩ nhà báo cuối cùng trong kháng chiến chống Mỹ là Nguyễn Đức Hoàng, sinh ngày 8/4/1942, quê Tân Yên, Hà Bắc, phân xã trưởng Lộc Ninh hy sinh ngày 6/8/1974. Nhà báo hy sinh tháng 2/1978 trong đội quân tình nguyện giúp nhân dân Campuchia tiêu diệt họa diệt chủng Pôn Pốt là Vũ Hiến, quê Thủy Nguyên, Hải Phòng, phóng viên báo Quân chủng Hải quân. Nhà báo hy sinh tháng 2/1979, bảo vệ Biên giới phía Bắc là phóng viên Bùi Nguyên Khiết, báo Hoàng Liên Sơn. Nhà báo Nguyễn Như Đạt, Xưởng phim Quân đội Nhân dân... Để có được một mẫu tin, bài phóng sự, một bức ảnh, một thước phim chiến sự, người phóng viên phải đổi bằng mạng sống của mình. Từ năm 1960 đến năm 1975, Thông tấn xã Việt Nam có hơn hai trăm nhà báo ngã xuống khắp các mặt trận, chiến trường, ác liệt nhất là chiến trường Tây Nguyên, Khu 5, Đông Nam Bộ, đất thép Củ Chi, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị. Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam Lương Nghĩa Dũng, sau này được Đảng, Nhà nước, Quốc hội phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân hy sinh tại trận địa bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị. Nhà báo Lương Nghĩa Dũng đã ngã xuống dũng mãnh như hơn ba nghìn cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 320, Sư đoàn 304, Trung đoàn 48 và Trung đoàn 27 mang tên Triệu Hải mà phần đông là con em xứ Nghệ.

Trước 81 ngày đêm quần nhau với địch, giành giật từng tấc đất sạm đen khói bom đạn, hai phóng viên điện ảnh quân giải phóng Lê Viết Thế, Nguyễn Như Dũng hy sinh cùng lúc trên tháp pháo xe tăng của Lữ đoàn 203 khi tiến đánh, giải phóng chi khu Hải Lăng. Dải đất, khúc ruột miền Trung từ Đức Phổ (Quảng Ngãi) ra tới Đông Hà (Quảng Trị), suốt những năm chiến tranh giải phóng thấm máu, xương 15 nhà báo liệt sĩ. Trong những gương mặt quả cảm ấy có nhà văn, nhà báo Dương Thị Xuân Quý, người mẹ trẻ dứt ruột gửi con nhỏ Dương Hương Ly mới 2 tuổi tại hậu phương, vượt Trường Sơn vào khu 5 gian nan, ác liệt. Di vật còn lại duy nhất của nhà báo liệt sĩ Dương Thị Xuân Quý là chiếc cặp tóc tìm thấy nơi chị "nằm lại với đất lành Duy Xuyên" Quảng Nam (Bài thơ *Về hạnh phúc* của nhà thơ Bùi Minh Quốc, tưởng nhớ người vợ thân yêu Dương Thị Xuân Quý). Nhà báo Lê Doan, nguyên Thư ký Tòa soạn báo Phụ nữ Việt Nam cũng kìm nén bao nhiêu nỗi day dứt, nhớ thương, đành xa hai con nhỏ đứa lớn nhất 6 tuổi, đứa nhỏ nhất 4 tuổi rồi theo đường dây giao liên trên biển trở về quê hương Bến Tre, nhận trọng trách Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ giải phóng kiêm Tổng Biên tập báo Phụ nữ Giải phóng miền Nam. Nhà báo Lê Doan hy sinh ở Mỹ Tho sau trận bom rải thảm. Nơi chị yên nghỉ bị biến dạng bởi "pháo bầy, bom chụp". Sau ngày giải phóng, người thân và đồng đội không tìm thấy hài cốt chị. Hai đứa con gào khóc, cào bới, dưới lớp đất mùn đen chỉ tìm thấy mảnh áo len màu tím Huế mà mẹ mang theo vào Nam từ năm 1966 khi rời Hà Nội. Nhà báo Phạm Thị Ngọc Huệ hy sinh ở chiến trường Lào. Sau bao nhiêu năm tìm kiếm, chỉ nhặt được lọ peni-

cillin đựng mảnh giấy đã ngả màu ghi tên Phạm Thị Ngọc Huệ, báo Trường Sơn, tại chiến trường xưa, thung lũng Ấng khăm, Sở chỉ huy tiền phương Đoàn 559.

Nỗi đau tột cùng chiến tranh dẫu chỉ đổ ập xuống thân phận mảnh mai, nhỏ nhoi của chị Lê Đoan, Dương Thị Xuân Quý mà với cả những phóng viên, biên tập viên, điện tín viên là nữ hy sinh trên các chiến trường Đông Nam Bộ, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp Mười, khu 8, khu 9 và Tây Nguyên. Họ là nhà báo Phạm Thị Đệ, Trần Thị Gấm, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Mới, Trương Thị Mai, Lê Thị Nàng, Phạm Thị Kim Oanh, Ngô Thị Phước, Nguyễn Thị Thủy, Đoàn Thị Việt Thủy, Nguyễn Thị Mai, Lê Kim Phương, Nguyễn Thị Nường, Nguyễn Phương Duy... tất cả đều không tìm thấy phần mộ, hài cốt. Thời khắc hy sinh có thể khác nhau nhưng nơi an táng đều đặt tại mặt trận nóng bỏng chiến sự, nằm dưới tầm bom đạn ngút trời. Phóng viên Thông tấn xã giải phóng Trung Bộ Lê Văn Luyện, quê ở Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An hy sinh ở mặt trận Quế Sơn (Quảng Nam) năm 1970. Thi hài nhà báo Lê Văn Luyện đặt dưới chân núi Liệt Kiệm, cách xa trận tuyến gần hai nghìn mét, ngỡ là an toàn nhưng bị bom B52 rải thảm mấy đợt, cây lên, dập xuống, nghĩa trang liệt sĩ chỉ còn dày đặc hố bom chồng hố bom. Người con Lê Văn Sơn tốt nghiệp đại học, tình nguyện vào Quế Sơn (Quảng Nam) dạy học, mong tìm kiếm được hài cốt người cha Lê Văn Luyện. Suốt 4 năm ngược xuôi khắp Quảng Nam qua nhiều nghĩa trang nhưng vô vọng. Lê Văn Sơn đành an ủi mẹ và các em cha đã hóa thân vào đất đai xứ sở.

Đồng hành bền bỉ, dẻo dai, kiên cường suốt ba mươi năm cùng dân tộc đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giúp bạn Lào giành nền độc lập năm 1973, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, đánh bại cuộc tấn công xâm lược biên giới phía Bắc, lực lượng báo chí cách mạng Việt Nam tổn thất xương máu hơn 500 nhà báo. Riêng Nghệ An có các nhà báo liệt sĩ: Đặng Loan, Trần Văn Thông, Nguyễn Côn, Lê Duy Quế, Lê Văn Luyện, Nguyễn Khắc Thắng, Hồ Tương Phùng. Thông tấn xã Việt Nam hy sinh gần 300 nhà báo. Điện ảnh Quân đội Nhân dân thương vong gần 40 người. Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Tiếng nói nhân dân cách mạng giải phóng hy sinh hơn 50 biên tập viên, phóng viên, phát thanh viên, nhân viên kỹ thuật. Họ là những nhà báo xuất sắc, chuyên viên kỹ thuật tài ba, sáng tạo, được đào tạo bài bản từ hậu phương lớn miền Bắc và trưởng thành, tôi luyện trong chiến trường, kiên gan bám trụ ngay cả trên biển nước mênh mông Đồng Tháp Mười. Vượt lên gian nan khốc liệt, nhiều lần bị bom, pháo đánh vào căn cứ nhưng họ đều đặn truyền đi tiếng nói của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, các tổ chức, lực lượng yêu nước, tiến bộ đấu tranh vì độc lập, tự do, kêu gọi toàn thể giới chống xâm lược, chống chiến tranh phi nghĩa, kêu gọi loài người tiến bộ ủng hộ Việt Nam giành độc lập, thống nhất nước nhà, bảo vệ hòa bình.

Sau ngày chiến thắng 30/4/1975 non sông thu về một mối, trên cả tổn thất, mất mát con người là nỗi ám ảnh dai dẳng, không thể nào nguôi ngoai vì chưa thể tìm thấy phần mộ, hài cốt mấy trăm nhà báo hy sinh rải rác khắp các mặt trận, chiến trường.

Gần một thế kỷ, trong số một triệu hai mươi vạn liệt sĩ cả nước, các anh, các chị nhà báo đang là mây, là sương, là khói, là đất đai, cây cỏ, nhưng chưa thể là cổ tích, chưa thể là dĩ vãng mà lung linh muôn vàn tình thương yêu trùm lên tâm tưởng nhân gian. Để rồi một ngày, trong không gian linh thiêng, hương trầm ngát tỏa tam bảo, chùa Âu Lạc (chùa Da), một trong số 15.000 ngôi chùa trên cả nước, trong đó có gần 70 chùa ở Nghệ An, minh chứng cho tinh thần “Phật quang phổ chiếu” diễn ra cuộc đại lễ cầu siêu cho 511 anh linh nhà báo, anh hùng liệt sĩ cách mạng Việt Nam. Đại đức Thích Đồng Tuệ, trụ trì chùa Âu Lạc, Đại đức Thích Đồng Bảo, Thích Đồng Tu trang nghiêm thực hiện nghi lễ thỉnh mời anh linh anh hùng, liệt sĩ nhà báo về dự đại lễ cầu siêu đúng dịp kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ, biểu lộ sự quan tâm, biết ơn và trách nhiệm chăm sóc của Đảng, Nhà nước, đoàn thể tới lớp lớp người có công lớn với Tổ quốc.

Đêm cầu siêu, không gian chùa Âu Lạc bừng sáng, lung linh muôn ngàn ánh nến. Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, thành viên Câu lạc bộ chùa Âu Lạc, chùa Hà nền nã trong màu áo nâu thiền, thành kính rước bài vị các anh hùng, liệt sĩ nhà báo cách mạng cả nước vào bàn thờ yên vị tri ân, hương khói muôn thuở muôn đời.

Hương trầm thơm đỏ mỗi ngày. Chuông ngân rung mỗi ban mai, mỗi chiều tỏa ru các anh linh siêu thoát cõi lành.

Có một nhà báo từng là phóng viên chiến tranh chống Mỹ đã bỏ ra gần 20 năm tìm kiếm, chấp nối các thông tin về các nhà báo liệt sĩ ngã xuống khắp các mặt trận, chiến trường từ năm 1947 cho đến cuộc chiến tranh Biên giới phía Bắc, làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, để năm 2019, ông đã hoàn thiện danh sách 511 nhà báo liệt sĩ được đưa vào Bảo tàng Báo chí cách mạng Việt Nam.

Sau lễ cầu siêu năm Canh Tý, mỗi ngày đều đặn, quên nắng mưa, bão gió, ông vẫn lặng lẽ, cần mẫn tới chùa dâng hương tưởng vọng các anh hùng liệt sĩ cả nước.

Những bức thư trong rương gỗ cũ

LÊ CƠ

Sau nhiều năm xa nhà, lần đầu tiên ngủ lại một mình trong ngôi nhà cũ của cha mẹ. Đêm yên tĩnh đến lạ lùng. Cảm thấy khó ngủ, tôi đi vào nhà bếp rót cốc nước uống cho đỡ khát. Tình cờ thấy cái rương gỗ cũ kỹ, có lẽ tuổi đời lớn hơn cả mình, vẫn ở góc nhà, ngay phía cuối giường mẹ vẫn ngủ. Cái rương này được bố làm từ năm 1981, sau khi chuyển nhà ra đây. Lúc đó chỉ làm được mái nhà tranh nhỏ hẹp nên những thứ đồ quan trọng đều được mẹ để trong chiếc rương này. Đó không phải là của cải vật chất gì ghê gớm, mà là những giấy tờ liên quan đến con cái, đến gia đình. Từ giấy khai sinh, bằng cấp hay các chứng chỉ, xác nhận đến giấy tờ đất đai, sổ ghi chép hay các giấy tờ liên quan đến các thành viên trong gia đình. Đến năm 2003, gia đình làm được ngôi nhà gỗ hai gian rộng rãi hơn, mẹ mua một cái rương sắt nên các giấy tờ quan trọng được chuyển qua đó vì lo sợ cháy hỏng. Chiếc rương gỗ vẫn được dùng để một số giấy tờ, vở ghi chép, giấy khen... của mấy anh chị em. Và nhiều năm nay, nó vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Không ngủ được nên tôi vác chiếc rương ra lục lọi để xem lại một số kỷ vật ngày thơ của mình. Bằng cấp, học bạ, những tờ giấy khen, những cuốn sổ ghi chép, những bức thư trong gia đình gửi cho nhau, những bài kiểm tra đạt điểm cao và cả những bức ảnh kỷ niệm... của mấy anh chị em vẫn được mẹ giữ lại. Nhiều nhất là đồ của tôi. Một trời kỷ niệm lại tràn về. Để ý mới thấy, đồ đạc của chị gái

thứ ba lại rất ít, gần như không thấy. Chẳng lẽ vì chị học kém hơn, chỉ chưa hết cấp 3 nên những giấy tờ liên quan cũng ít hơn? Cũng có thể tính chị xưa nay không thích giữ lại những thứ như thế. Nghĩ vậy chứ cũng chẳng biết hỏi ai. Và rồi, đến dưới đáy rương, có một tập tài liệu được gói kỹ trong một phong bì lớn. Trong đó, đặt ở trên cùng là một cuốn sổ cũ, nhìn màu khác lạ: màu hồng. Mở trang đầu tiên, được ép một con bướm nhỏ. Phía dưới ghi rõ tên chủ nhân. Và trong cuốn sổ là những dòng nhật ký. Dưới cuốn sổ là hai tập thư được đặt trong các phong bì cũ. Những bức thư ngắn dài có đủ, và một bức ảnh của chị, một bức ảnh của một chiến sĩ biên phòng lạ hoắc... Vậy ra chị tôi cũng có cả một di sản thời niên thiếu mà tôi không hề hay biết.

Rảnh rồi, tò mò, nên ngồi gỡ các bức thư ra đọc. Nghĩ để giết thời gian. Nhưng càng đọc càng bị cuốn hút vào câu chuyện của hai người: chị tôi và một anh lính tôi không biết. Toàn bộ có 26 bức thư, của chị tôi 12 thư, của anh lính 13 thư và một bức thư của một người khác. Sắp xếp theo dòng thời gian các bức thư lại, tôi như hiểu ra được một câu chuyện rất xúc động. Nhiều vấn đề liên quan đến chị tôi mà cho đến bây giờ, qua những bức thư này tôi mới phần nào hiểu được. Và cũng từ những bức thư này, cả một vùng trời kỷ niệm của chị em, của gia đình lại ập về. Những câu chuyện mà có lẽ lâu nay tôi đã để lại trong chiếc rương cũ kỹ kia. Và có lẽ chị tôi cũng vậy.

Một ngày cuối thu năm 1997, chị tôi, một cô gái học lớp 10, cầm bút giấy vào bàn nhờ tôi viết cho chị một bức thư. Chị bảo cả lớp đang rộ phong trào viết thư kết bạn với các chiến sĩ bộ đội biên phòng nên chị cũng tham gia cho bằng bạn bằng bè. Nhưng chẳng mấy khi viết thư từ cho ai nên không biết viết thế nào, đành vào nhờ thằng em học lớp 6. Nghe hơi ngược đời nhưng cũng coi như tìm đúng địa chỉ. Bởi trong gia đình, ngoài bố mẹ thì tôi hay viết thư. Nguyên do là từ khi học lớp 4, anh trai tôi nhập ngũ xa nhà, nên mẹ tôi dành nhiều thời gian dạy cho tôi viết thư cho anh. Thành ra hàng tháng tôi là người trả lời thư của anh thay cha mẹ. Cứ vậy mà cũng quen dần. Thấy chị nhờ vả thì cũng viết một bức thư kết bạn “đúng quy chuẩn” như đã được học. Còn chị làm gì không ai biết. Những ngày sau đó, vào mùa Đông lạnh giá, thỉnh thoảng vẫn thấy người đưa thư chuyển đến nhà. Là thư gửi chị. Hỏi nhưng chị tôi bảo thư chung cả nhóm, không cho xem.

Cho đến bây giờ tôi mới hiểu, bức thư đầu tiên tôi viết được chị chép lại gửi cho một anh bộ đội biên phòng. Sau đó anh lính cũng gửi thư trả lời. Cứ thế mà hai người gửi thư đều đặn cho nhau. Trung bình như đầu mỗi tháng một bức thư. Dành thời gian đọc hết các lá thư mới thấy có những chuyện ở đời thật khó hiểu. Hai người gửi thư cho nhau. Một người thì văn chương bay bổng, chữ nghĩa nhiều, văn có thơ có, viết mỗi bức thư dài dăm bảy mặt giấy. Thỉnh thoảng thêm vài hình vẽ. Lời lẽ nhẹ nhàng, có lúc sến sẩm. Người kia, thư chỉ dăm bảy dòng, chẳng mấy khi hết một mặt giấy, chữ nghĩa giản đơn đến sơ sài, mà có khi còn phải gọi là cộc lốc. Ấy vậy mà họ vẫn cứ viết thư cho nhau đều đặn trong hơn một năm trời.

Có những đoạn đọc lên cứ như những đoạn đối thoại đã được số phận “biên tập” vậy. Bên kia anh lính viết: “Chào em. Đêm nay trăng sáng. Ở nơi anh, rừng rậm núi cao, suốt ngày nghe chim kêu vượn hót. Nhìn đâu cũng thấy rừng. Nhìn đâu cũng thấy núi. Đi hướng nào cũng thấy cây. Có những lúc đi tuần mệt lắm, lại như thấy hình bóng em. Làm cho anh có động lực để đi tiếp. Anh đang hình dung xem quê em thế nào nhỉ? Có những cánh đồng bát ngát, mùi hương lúa thơm nồng? Hay những bãi ngô xanh nhìn xa đến chân trời? Có những cánh đồng hoa cải tỏa vàng trong nắng hè? Hay có những bến sông với con đò thơ mộng... Anh ước gì có ngày có thể được đến đây để chiều ngắm hoàng hôn còn sáng ra nhìn mặt trời mọc...”. Thì bên này chị tôi đáp lại: “Chào anh lính. Quê em chẳng có gì đâu. Nhà em cạnh đường, nhìn sang phải là đồi núi, sang trái nhìn ra đường quan, nhìn ra phía trước thì có bầu nước nhỏ. Chim kêu vượn hót thì không có nhưng có chó sủa suốt ngày. Nhà em đi làm vất vả nên cũng chẳng có thời gian mà nghĩ đến chuyện xem hoàng hôn hay ngắm bình minh anh ạ. Mà có ra ngô ngoi nhìn hoàng hôn thì bà con cũng bảo là... hâm...”. Hay anh lính viết: “Gửi em thân mến! Hôm nay trăng sáng. Ở đây lạnh lắm. Nhưng có nhiều củi nên tại anh đốt một đồng lửa to dùng để sưởi ấm và nướng đồ ăn. Mọi người đang vui chơi. Anh thì vào đây để viết thư cho em. Cũng đã biết nhau tròn một năm rồi. Anh đang hình dung về em. Có lẽ em là một cô gái xinh đẹp, với làn da trắng và mái tóc ngang vai đầy cá tính. Cá tính như lời lẽ trong thư em vậy. Ước gì anh có thể được nhìn thấy em, dù là trong ảnh...”. Chị tôi hồi thư: “... Đốt ít lửa thôi kéo cháy rừng. Em con nhà nông dân, xấu lắm. Người to béo như thùng phuy, da đen thui. Thấy xong thì chạy mất dép khỏi thư từ luôn chứ hết ngoi mà mơ mộng...”, v.v... Tôi đọc các bức thư và bị thu hút bởi những lời lẽ của hai phía. Có cái gì đó mà những người tuổi teen hiện nay, với công nghệ 4.0 không thể nào hình dung ra được.

Khoảng đầu tháng 12 năm 1998, anh lính viết cho chị tôi một bức thư, có lời trách mắng nhẹ nhàng về việc xin một tấm ảnh nhưng chưa được đáp ứng. Nhưng gần như sau đó mấy ngày, vào giữa tháng 12 năm ấy, anh lính lại viết tiếp một bức thư khác với lời lẽ xin lỗi vì đã trách mắng chị tôi một chuyện nhỏ nhặt. Hai bức thư được viết và gửi cách nhau không lâu nên có lẽ chị tôi nhận được cùng một lúc. Vì tôi thấy hai bức thư này được bỏ vào cùng trong một phong bì...

Một ngày gần cuối năm 1998, vào buổi gần trưa, trời còn tái lạnh. Chị tôi xin mẹ cho hai chị em đi chụp ảnh. Vì từ bé đến giờ, hai chị em chưa được chụp ảnh lần nào. Còn nhớ rõ là chúng tôi chụp ba kiểu, gồm hai ảnh riêng và một ảnh chung. Vào thời điểm đó, chụp ảnh xong phải mất mười ngày đến nửa tháng mới lấy được ảnh vì người ta phải chụp hết cuộn phim rồi mang xuống Vinh rửa ảnh. Tôi, lúc đó chỉ thấy vui sướng vì được xem mình trong ảnh. Những chuyện khác cũng chẳng bận tâm gì. Và tôi cũng chỉ được xem ảnh chị khi mới lấy về. Lạ thay, đó cũng là tấm ảnh duy nhất của chị tôi với mái tóc mượt dài chấm gót chân. Một ngày đầu năm 1999, chị tôi đi cắt tóc. Chị cắt đến ngang vai. Đây như là một sự kiện to lớn, một cuộc nổi loạn trong gia đình lúc bấy giờ. Chị xuất hiện trong nhà

với mái tóc ngắn làm mọi người kinh ngạc. Sau đó là la mắng, bức xúc, nạt nộ, chì chiết. Mà không chỉ một hai người. Mọi người lớn đều tức giận, phê phán. Bạn bè cũng kêu ca. Cứ như chị làm ra chuyện gì tày đình lắm vậy. Lúc đó tôi không rõ chuyện, nhưng cũng từ thời gian này, tôi không thấy chị viết thư liên lạc với anh lính nữa.

Tôi còn nhớ, mấy ngày trước đó, chị nhận được một gói bưu phẩm nhỏ. Chị trốn vào một góc nào đó để xem. Rồi chị hơi buồn. Ngày thường chị hay nói và nói to, cười reo ha hả suốt ngày, khi đó chị lại im lặng. Bình thường bị cha mẹ, anh chị mắng thì chị khóc lớn lắm, thậm chí còn kêu gào ăn vạ. Vậy mà khi cắt tóc xong, ai cũng mắng nhiếc, nhưng chị im lìm, có phần lằm lỉ. Cả nhà sau khi mắng nạt chán chê thì cố hỏi xem có chuyện gì xảy ra với chị. Nhưng chị chẳng nói gì cả. Mặt chị cứ trầm ngâm như đá trong một thời gian dài. Sau đó, sức khỏe cha tôi giảm sút, không làm được các việc nặng nhọc ngoài ruộng đồng. Cuộc sống gia đình khó khăn hơn. Chị xin nghỉ học ở nhà đỡ đần giúp mẹ. Rồi chị xin đi làm công nhân ở xưởng gạch gần nhà. Cứ thế, cuộc sống trôi qua. Hơn mười năm sau chị lấy chồng, rồi cả gia đình vào Nam sinh sống. Cũng chẳng ai hiểu nguyên nhân vì sao mà chị làm một cuộc “cắt tóc” nổi loạn như vậy. Và cũng chẳng ai hiểu tại sao tính tình chị có những thay đổi lớn như vậy. Cho đến hôm nay, khi tôi tình cờ lục lại những bức thư của chị, qua đó, phần nào câu chuyện được sáng rõ.

Gói bưu phẩm năm xưa chị tôi nhận được giờ đây đã có đáp án. Đó chính là toàn bộ những bức thư mà chị tôi đã gửi cho anh lính. Nó được gửi cùng với một bức thư của một người lính khác báo tin buồn cho chị tôi. Anh lính bạn chị đã hy sinh trong một cuộc truy bắt bọn buôn bán ma túy ở vùng biên giới Việt - Lào. Có lẽ chị tôi nhận được tin buồn và khóc. Khóc cho một người bạn, một người đã dành hơn một năm trời để chia sẻ nhiều chuyện với chị. Trước đó, khi nhận được hai lá thư liên tiếp của anh lính, chị tôi đã viết thư trả lời nhưng chưa gửi. Bởi chị còn chờ lấy tấm ảnh gửi làm quà. Tiếc rằng, bức thư chưa kịp gửi đi thì anh lính đã hi sinh. Bức ảnh được kẹp vào bức thư chưa gửi, để cuối cùng của tập thư. Cả tập thư được gói trong phong bì lớn còn được buộc lại bởi một sợi dây vải. Nó nằm ở đáy chiếc rương gỗ hơn hai mấy năm qua.

Thế mới biết, trong cuộc sống chúng ta, có những thứ thoáng qua như làn gió. Có những con người cũng bước vào tâm trí nhau một cách thật lạ lùng. Tôi vẫn thường nghĩ, chị tôi, là người ăn nói suông sã, chẳng thích thơ văn gì cả. Kiểu người mẹ tôi hay gọi “ruột để ngoài da”, tương chừng như dễ hiểu và hiểu hết. Thế nhưng sau khi đọc toàn bộ tập thư với anh lính, tôi lại thấy khác. Thì ra trong cái bọc trực ấy, chị tôi cũng có một thế giới nội tâm sâu sắc, cá tính mạnh mẽ hơn những gì tôi nghĩ.

Còn anh lính, bạn chị tôi, một người tôi chưa quen. Nhưng qua những bức thư này, tôi trân trọng bởi anh là một người giàu tình cảm, sống mơ mộng. Có lẽ sự mơ mộng mới nuôi dưỡng được tâm hồn của những con người nơi địa đầu biên giới. Ngày đó, chị tôi mười bảy tuổi, anh lính ngoài đôi mươi. Họ mộng mơ cũng

KÝ

được. Vì tuổi đó cho phép con người ta mơ mộng. Anh lính mộng mơ, hay suy tư gặp một người bạn hoàn toàn ngược tính lại trở thành bạn thân thiết. Nhưng người suy tư lắm cũng vận vào đời. Qua những trang thư của anh lính, có cảm giác gì đó bất an. Và đúng là như vậy. Bức thư cuối cùng viết cho chị tôi, kết thúc bằng một bài thơ. Bài thơ mà chính anh đã linh cảm được hành trình của mình sắp phải kết thúc.

“Anh sẽ chờ em dù chưa lần gặp gỡ
Dù xa xôi cách trở ở muôn trùng.
Anh sẽ chờ em, như chờ người yêu vậy
Để nuôi hồn lưu lạc chốn không trung.
Chưa biết về em nhưng lòng anh đã nhớ
Đã mong chờ, đã khắc khoải gọi tên.
Đã đôi lần trong mộng mị hão huyền
Anh được nắm tay em trên thảm cỏ.
Bởi cơn lạnh chiều nay theo hơi gió
Mang em về ru ngủ chút hồn anh.
Biết không em, khi giấc mộng không thành
Cơn mơ đẹp sẽ trở thành ác mộng.
Tâm hồn anh héo úa giữa ngày đông
Bởi nóng-lạnh không dung hòa em ạ
Và cũng bởi tình chúng ta: tình ảo
Có còn gì lưu luyến đợi anh đâu
Anh sẽ về khi cánh cửa nhân gian
Hé mở đón tình anh trong rặng rờ
Nhưng em ạ, đừng bao giờ chờ đợi
Bởi biết đâu, anh vĩnh viễn không về”

Ngày... tháng... năm! Thắp một nén nhang cho người liệt sĩ chưa từng quen biết!



Minh họa: HẢI THỌ

Giọt đắng

ĐỨC HẬU

Cô gái úp mặt lên bộ ngực trần của người đàn ông đứng tuổi. Mái tóc xõa trùm kín nửa gương mặt cô chảy mơn man trên da thịt người đàn ông đang nằm nghiêng, tựa đầu trên thành giường hút thuốc, biếng nhác vẩy tàn thuốc xuống tấm thảm quý trải sàn. Cô gái khẽ kéo tấm chăn lông che kín nửa người, tiếp tục vùi đầu vào bộ ngực người đàn ông, phát ra tiếng thở khoan khoái thỏa mãn như tiếng mèo gù. Căn phòng yên tĩnh, chỉ nghe tiếng gió mơ hồ của máy điều hòa nhiệt độ.

TRUYỆN NGẮN

- “Đợt này anh ở lại đây bao lâu?”, cô gái hỏi.

- Đủ để vui với em.

Giọng cô gái nũng nịu:

- Anh chỉ xạo. Lần trước cũng nói thế hôm sau đã biến. Tất cả đàn ông đều giống nhau.

- Thôi nào, cô bé, anh còn công việc. Anh bao em thể còn ít sao? Bây giờ anh phải đi đây.

Cô gái vươn vai uể oải ngồi dậy, lườm người đàn ông:

- Ký hợp đồng à? Em sẽ đợi anh ở đây được không? Em ngủ bù.

Người đàn ông im lặng về phân vân. Cô gái tung chăn bước xuống sàn. Cô khoan thai đi lại trong phòng, trên người không một mảnh vải, cố ý khoe cái thân thể trẻ trung đầy nhục cảm. Bỗng cô giật mình kêu lên:

- Thôi chết, tàn thuốc của anh làm cháy thảm rồi, làm bỏng chân đây này.

Cô xăng xái lấy nước ở bình tưới vào nơi tẩm thảm len đang bốc khói. Người đàn ông ngồi dậy bình tĩnh bảo cô gái:

- Thôi được rồi. Anh sẽ bồi thường để họ mua tấm khác.

Cô gái trân trân nhìn người đàn ông, rồi đột ngột lao tới ghì đầu người đàn ông vào ngực, âu yếm bảo:

- Anh giàu nhĩ.

Cô nhún nhảy bước ra cửa sổ, kéo tấm rèm nhung màu huyết dụ. Bên ngoài, trời nắng sáng. Một góc bờ biển và một góc thành phố hiện ra sau cửa kính. Cô đứng nhìn xuống đường phố một lúc lâu về chăm chú. Bỗng cô quay lại mặt tái nhợt, vợ vội quần áo khoác lên người. Người đàn ông vẫn ngồi quan sát cô, đoán hỏi:

- Em làm sao vậy? Đi à?

- Em phải đi đây. Cô gái trả lời và tiếp tục thu xếp hành lý.

Người đàn ông khế kéo cô lại gần:

- Có chuyện gì thế? Em vừa nói sẽ ở lại cơ mà!

Cô gái nhìn người đàn ông bằng đôi mắt hốt hoảng:

- Em phải đi, phải đi. Anh đừng hỏi nữa.

Người đàn ông mở cặp, lấy một xấp tiền nhét vào túi cô gái. Ông ta hôn cô và nói:

- Thôi được. Khi nào em quay lại?

- Em không biết. Giọng cô gái luống cuống, chẳng từ biệt, cô mở cửa lao ra cầu thang.

Người đàn ông trầm ngâm châm thuốc hút. Chuyện vừa rồi chẳng làm ông chú ý mấy. Thiếu gì trò đóng kịch của các cô kiểu này. Ông vào phòng tắm xả nước

ào ào để lấy lại sự tỉnh táo sau một cuộc chơi đến cạn kiệt sinh lực. Chuyện cô gái trong chốc lát đã không còn làm ông bận tâm. Ông đang bước vào một cuộc đấu trí lớn trong thương trường mà phần thắng sẽ là một khoản lợi nhuận kếch xù. Ông đứng trước gương chải đầu và ngắm mình. Một khuôn mặt đàn ông khả ái đang nhìn ông. Đã nhiều năm nay ông chỉ nhìn thấy độc một gương mặt ấy và không tin ai ngoài nó. Đó là gương mặt ông yêu, ông tin duy nhất. Ông nghiệm ra rằng trong cuộc đời đầy cạm bẫy, đó là cách tốt nhất để sống sót và thành công.

Có tiếng gõ cửa. Tiếng gõ cửa lặp lại, nhẹ nhàng và dứt khoát. Ông mở cửa. Một người phụ nữ ăn mặc giản dị không đợi ông mời, bước vào phòng cất tiếng chào:

- Chào anh Trần Khoát.

Thay cho cảm giác tức giận là sự ngạc nhiên và hơi chợn. Trần Khoát hỏi:

- Chị là ai? Sao biết tôi?

- Tôi biết anh là một ông chủ lớn, thường đến thành phố này ký những hợp đồng lớn.

- Thế thì sao? Điều đó mấy ai chẳng biết?

Người phụ nữ cười nhạt, không đợi mời, tự nhiên ngồi xuống ghế phô-tơi với dáng điệu vô cùng mệt mỏi. Đó là một người đàn bà trạc trên bốn mươi tuổi, sự vất vả và thể chất và đau khổ về tinh thần hiện rõ trên gương mặt có lẽ đã một thời xuân sắc. Đôi mắt đẹp và buồn với những vết chân chim ở đuôi mắt nhìn chủ căn phòng một cách lạnh lùng, xa cách và đầy hiểu biết.

- Tôi từ xa đến đây không phải để làm quen với anh, vì chúng ta quen nhau đã từ lâu. Nếu không có lý do, chắc tôi đã chẳng gặp lại anh trong tình cảnh này, anh Khoát ạ.

- Gặp lại? Chị nói là chúng ta đã gặp nhau?

- Phải, đã gặp nhau. Khi đó anh là anh chàng sinh viên thực tập nghèo túng. Sáng sáng đến xí nghiệp, có một cô công nhân thường tạt vào khu tập thể, đặt ở đầu giường chàng sinh viên một gói xôi nóng.

Trần Khoát lặng người, trân trân nhìn người đàn bà.

- Trời, Ngân! Lẽ nào lại là em?

Ông ta lao đến ôm lấy đôi vai gầy của người đàn bà tên là Ngân. Trần Khoát không ngờ ông lại xúc động đến như vậy khi nhận ra đôi mắt đẹp của người con gái đã cứu mang ông khi xưa. Ngân nhẹ nhàng gỡ tay Khoát, đẩy ông ngồi xuống ghế bên cạnh. Hai người lặng nhìn nhau hồi lâu, cố chế ngự nỗi xúc động của hồi ức.

- Ngân, thế bây giờ em sống ra sao?

- Cũng như mọi người thôi. Tôi đã về quê từ ngày ấy và nuôi bố mẹ già. Nhưng

thôi, tôi đến đây đâu phải để tâm sự. Còn anh cũng chẳng cần nói, tôi đã biết quá nhiều về anh.

- Ngân có khó khăn gì không? Có được hạnh phúc không?

Ngân im lặng nhìn Trần Khoát đăm đăm, đôi mắt ánh lên nỗi cay đắng và đau khổ khôn cùng. Khoát chợt hiểu là Ngân cần giúp đỡ, vội mở cặp lấy ra một bọc tiền lớn và nói:

- Bây giờ Ngân cầm tạm, rồi ở đây chờ tôi đi giải quyết công việc. Buổi trưa ta sẽ bàn kỹ vấn đề của em sau.

Người đàn bà nhìn gói tiền, hỏi:

- Anh nhiều tiền lắm, phải không? Có nó, anh đã có tất cả, phải không?

Khoát cười ngượng:

- Thôi nào, tôi đủ để lo cho em no ấm, đừng trách tôi nữa. Tôi cũng rất cô đơn, Ngân ạ. Thật may quá, hôm nay em đến tìm tôi.

Người đàn bà bỗng vùng đứng dậy, cầm gói tiền ném mạnh vào mặt Trần Khoát và gào lên:

- Đồ khốn nạn! Tôi đến đây không phải để xin tiền anh, để ngủ với anh. Tôi yêu cầu anh phải buông tha con gái tôi ra, cái con ngủ với anh đêm qua ấy, cái con vừa bỏ chạy khỏi đây ấy. Nó là con gái tôi, anh hiểu chưa?

Ngân lồng lộn chạy xung quanh phòng, vừa gào vừa khóc, vừa nguyên rủa. Trần Khoát sững sờ:

- Trời! Sao cô ấy bảo người thành phố này?

- Phải, nó bảo thế, vì nó nói dối tôi ra đây buôn hàng Trung Quốc. Anh đã biến nó thành con đĩ, trời ơi là trời! Tiền của anh đây, những đồng tiền bẩn thỉu của anh! Con ơi là con, con không có bố, mình mẹ làm lưng nuôi con mà không dạy được con thành người.

Người đàn bà gào khóc vật vã như người mất trí, quăng ném tất cả thứ gì trong tầm tay. Trần Khoát sợ hãi vội ôm lấy chị dịu lại ghế:

- Thôi, tôi xin Ngân. Chuyện đã lỡ rồi, để tôi thu xếp lo cho hai mẹ con. Hôm qua cô ấy nói bố là liệt sĩ, tôi nào biết gì hơn.

Người đàn bà đổ sập xuống ghế sau một cơn cuồng phát. Chị khóc lặng lẽ, đau đớn tột cùng. Chị nói trong nước mắt:

- Ngày xưa anh là sinh viên nghèo, tôi thương yêu anh, tôi đã ngủ với anh. Giờ anh là ông chủ giàu sang, anh dùng tiền để ngủ với con gái tôi. Trời ơi là trời! Nó nói bố là liệt sĩ vì tôi đã nói dối nó. Ngày ấy anh ra trường rồi biệt tăm. Tôi đã sinh ra nó mà bị buộc thôi việc. Khi nghe tin anh ở Sài Gòn, làm to và lấy vợ giàu, tôi càng phải giữ kín chuyện riêng chỉ mình mình biết. Ai ngờ trời trừng phạt tôi đến nông nỗi này.

- Sao, Ngân nói thế nghĩa là thế nào?

Ngân nhìn Trần Khoát qua nước mắt:

- Nghĩa là nó là con gái anh. Con gái tôi là con của anh sinh viên nghèo ngày xưa đấy.

Mặt Trần Khoát xám lại như chàm đỏ. Ông ta từ từ đứng dậy, bước mấy bước lão đảo và đổ vật xuống giường.

Người đàn bà lau nước mắt đứng dậy, nói rành rọt:

- Nếu tôi có điều gì cầu xin anh, thì chỉ xin anh đừng bao giờ gặp lại con gái tôi, tuyệt đối không cho nó biết những gì tôi đã nói với anh hôm nay. Để tôi điu nó trở lại cuộc sống của một con người.

Chị thông thả đi ra, khép cửa lại. Người đàn bà phải tựa vào cầu thang hồi lâu mới có thể đi tiếp.

Trong căn phòng sang trọng, Trần Khoát nằm úp mặt trên tấm đệm thơm phức, xung quanh ông những đồng tiền có mệnh giá lớn còn mới tinh vút tung toé. Căn phòng yên tĩnh giờ đây đầy sấm sét và bão tố và Trần Khoát không có nơi nào ẩn nấp. Ông đã uống cạn chén rượu nồng say của cuộc đời, giờ đây còn lại giọt đắng cay trên đáy cốc dành trọn phần ông.

*

* *

Tờ báo hàng ngày của địa phương đăng tin buổi chiều:

*“Giám đốc Trần Khoát của **Export Import Corporation** mất đột ngột tại **Queen Hotel** do ngộ độc rượu. Nguyên nhân cái chết chưa được làm rõ thêm.”*

Một cuộc đời, hay một quy luật của đời người đã khép lại chỉ sau dòng tin ngắn ngủi như thế.

Ăn ký ức

NGUYỄN HỒNG

1. Tôi chẳng biết tôi muốn gì, ngay bây giờ, trong mối quan hệ với anh. Một bờ hoang dại. Con đường tình yêu xưa giờ cỏ đã phủ dày.

Từng mảng ký ức xanh
Từng ngày qua mát lành

Tất cả đang chậm chậm trôi qua tôi như thước phim quay chậm. Tôi tua thêm một lần nữa. Thả lỏng tất cả mọi giác quan. Tì mẩn ngắm nghía. Chỉ một lần nữa thôi rồi sẽ can đảm nhấn nút dừng lại. Bắt đầu xóa trên tất cả thiết bị điện tử. Sẽ xóa dần theo ngày tháng. Sẽ xóa khỏi trái tim. Để đến một ngày nào đó, ngay cả khi đối diện thì anh cũng đã biến mất. Xa lạ như chưa bao giờ bắt đầu. Mỗi khi lòng đã quyết, người ta sẽ làm được những việc tưởng chừng như không thể.

Tôi sẽ chép vào sổ tay, từng ký ức vụn. Nhỏ và vật vãnh. Vì tôi biết chúng sẽ biến mất vào một ngày nào đó. Khi trái tim tôi đã ngăn nắp. Một vùng ký ức bị xóa sạch. Tôi sẽ chẳng còn gì nữa. Từng vụn ký ức nuôi sống tôi bao năm đang sắp cạn kiệt dần. Tôi sẽ chết đói. Tôi sẽ sống bằng gì? Nên tôi phải chép lại. Tôi sợ một ngày mình sẽ quên.

Người ta sẽ không sống được nếu không có ký ức. Nên cứ yêu đương. Cứ khờ dại. Cứ đau đớn... Cứ để lòng mình tái ra vậy đi. Để biết, cuối cùng thì mình cũng đã trọn vẹn từng phút giây sống.

2.

- Thời buổi của tin giật gân, có mỗi cái chết mà xôn xao khắp các mặt báo.

Gã lẩm bẩm, liệng tờ báo xuống mặt bàn, lật bật sờ tay khắp các túi quần áo tìm bật lửa. Rồi sực nhớ ra gì đó, gã đứng dậy đá cái ghế ra xa, uể oải lại bàn uống



Minh họa: TRẦN MINH CHÂU

nước. Bỏ thêm một nắm trà mạn. Sủi lại ấm nước nóng. Ly trà đặc quéo. Gã ngồi uống một mình.

Không một mình thì gã còn ai. Bốn bức tường im như thóc. Đồng nghiệp đang long cong chạy tiến độ ở công trường. Gã cũng vừa ở công trường về. Người ngợm còn ám đầy mùi hồ vữa. Nắng và gió Lào quạt cho toát, da dẻ cứ như tắc kè hoa. Chỗ trắng, chỗ đen, chỗ đỏ bầm nhăm nhở. Gã ngửa cổ ra sau thành ghế, nhắm mắt nhìn trần nhà. Hai con thần lằn đang đuổi nhau mãi miết. Gã thôi ngẩn cổ, gã sợ trong phút bất cẩn đôi thần lằn sẽ rơi trúng mặt. Nếu tình huống đó xảy ra, biết đâu gã sẽ để yên cho chúng tiếp tục làm tình trên mặt mình. Đầu lộn xộn ý nghĩ, cái chết trên tờ báo vừa đọc lại chen vào đầu gã.

"Một người đàn ông chết ở phòng trọ. Do có nghi ngờ nên cơ quan chức năng đã quyết định mổ tử thi. Dạ dày không còn thức ăn. Không có dị vật xâm lấn hay bất thường nào khác".

- Quái lạ. Thì cũng phải có nguyên nhân gì đó chứ. Chẳng nhẽ chết dễ thế?!

Cảm giác ngọt ngọt và căng thẳng xâm lấn, gã lại tìm thuốc. Nhưng đâu còn gì nữa. Trước khi rời đi, nàng đã dọn dẹp sạch sẽ đến từng mẩu thuốc cháy dở, lẳng

hắn cái gạt tàn vô sọt rác, xé bỏ hết mấy cái khẩu hiệu xanh đỏ tím vàng về quyết tâm bỏ thuốc gà dán chằng chịt lên tường. Nàng bảo: “Khẩu hiệu là thứ vớ vẩn và dễ kích động tái nghiện nhất. Hô hào làm gì khi lòng chưa thể quyết tâm”. Gà nghe lời nàng. Khó như việc bỏ thuốc nàng còn dễ ngon dễ ngọt cho gà làm được thì việc gì là gà không thể làm vì nàng. Nhưng giờ chỉ còn một mình, gà muốn rít một hơi thuốc thật dài rồi thả lỏng người nhả khói. Biết đâu khói thuốc sẽ xua luôn được cái chết không rõ nguyên nhân đang ám thị đầu gà.

Giờ gà không còn nàng. Không còn thuốc. Chỉ còn cái chết thì thoảng chạy loẹt xoẹt vào đầu. Gà quyết tâm tìm hiểu cho rõ ngọn ngành. Việc thu thập thông tin từ trên trời rơi xuống kiểu này chẳng giải quyết được vấn đề gì ngoài việc thỏa mãn trí tò mò. Hằng ngày người ta vẫn bị cuốn vào bọt ngàn tin tức trên mạng xã hội. Cướp, hiếp, giết là những vấn đề nóng và dễ giật tít. Nhưng khi đói tin, cái chết không rõ nguyên nhân cũng bật ngàn tít chạy ngang chạy dọc kèm theo ma trận bình luận. Mất dán chặt vào màn hình điện thoại ngày này qua ngày khác cũng không thể biết hết chuyện. Là ai cũng rất háo hức hóng chuyện người mà quên mất chuyện mình. Kể cả cái chết, nó cũng ở đâu đó trong thiên hạ, như thể nó biết trừ mình ra.

Nàng bỏ đi bao lâu. Gà đã thôi đếm tháng ngày. Gà chỉ nhớ được hôm ấy trời nhiều nắng, nhiều gió. Gà vừa hớn hển rời cơ thể nàng. Gà bảo nàng cứ nồng nàn thế này chắc gà tổn thọ mất. Nàng nhìn gà lặng im, trần trối và da diết. Gà hôn nhẹ vào tóc nàng trước khi vào phòng tắm, có bất ngờ chút xịu vì nàng đã không cảm râm gà về sự ham hố như trước nữa. Gà nheo mắt cười với nàng. “Em mệt à?”. Nàng nhìn gà. “Em yêu anh”. Gà không nói thêm gì nữa. Gà cũng nhìn lại nàng như thế, da diết như muốn cột chặt nàng lại. Gà chẳng đề phòng, câu nói đó quen thuộc như bao lần nàng ra khỏi nhà. Gà hôn vào tóc nàng, “Anh yêu em”. Nàng nhìn sâu vào mắt gà, “Em yêu anh”.

Hôm ấy, khi đã bước qua cánh cổng nàng còn nghe giọng gà nói với. “Chiều em về sớm nhé. Anh không chờ được lâu đâu. Rồi anh sẽ phát khùng. Rồi anh sẽ hút thuốc”.

Gà đâu có biết được đó là dọa dẫm cuối cùng gà dành cho nàng.

Rõ ràng là nàng chơi không đẹp. Nếu muốn chia tay thì cứ nói với nhau một lời cho đàng hoàng. Rằng em hết yêu anh rồi. Em chán mối quan hệ này rồi. Mình chia tay. Dứt khoát thể có phải nhanh, gọn, nhẹ. Gà sẽ có cách xử lý cảm xúc hợp lý chứ không bị chằng chịt bởi muôn vàn câu hỏi tủa ra trong đầu thế này. Những dấu hỏi không tìm được câu trả lời cứ móc vào nhau lâu ngày tạo thành một khối đen ngòm xâm lấn, sít chặt đầu gà. Tần suất đau đầu của gà nhiều hơn. Đã có lần gà ngất xỉu trên công trường. Đồng nghiệp khiêng được “con trâu mộng” dài 1.8m, nặng gần 80kg vào lán là cả một nỗ lực. “Đàn ông đàn ông, không cô này thì cô khác, mấy trò đậm sâu này diễn khó bỏ bà”. Đồng nghiệp nắm chặt nắm đầm dí vào mặt gà. Khi cười, gà cũng hiền???

Sau lần suýt chết đó gã cố gắng giữ thăng bằng cho mình hơn. Ít ra là để tránh làm phiền đồng đội. Gã cất bớt u uất. Khuôn mặt gã bình thản đến mức đồng đội chẳng thể biết được có khối bộc phá đang chất chứa trong lòng gã. Đến gã cũng không biết được có hay không khối bộc phá vô hình đang âm ỉ đâu đó trong mình. Gã chỉ biết phút nào đầu cũng căng như sắp nổ tung. Ở nơi nào đó nàng có biết được là gã đang như thế không? Nàng có còn thương gã không? Nàng thông minh và nhân hậu. Nàng lại yêu gã. Đàn bà nếu không yêu không dễ dàng tan chảy vậy được. Cớ gì nàng bỏ đi không một từ biệt với gã?

Gã nhớ tình yêu với nàng, thèm khát sự dâng hiến của nàng. Hằng ngày nỗi nhớ bày biện trong đầu gã những vụn ký ức. Nhiều, rất nhiều. Đa tầng bậc, đa màu sắc và đầy sống động. Buổi sáng, gã khuấy ly cà phê đá. Mâm ký ức bày sẵn đó vòng tay nàng ôm siết từ phía sau, lẫn với mùi hương tóc đặc trưng. Rồi buổi trưa, buổi chiều, buổi tối... Mỗi bữa một món. Gã cười bằng lặng. Gã đang ăn ký ức bằng tất cả các giác quan.

Gã biết mình đang còn sống. Ký ức vẫn còn ấm nồng. Chắc nàng giận dữ gì rồi bỏ đi đâu đó thôi. Nàng đã yêu gã đến thế cơ mà. Rồi nàng sẽ trở về. Gã lục lại trí nhớ. Tình yêu của gã dành cho nàng vẫn thế, có vui đi được đâu. Chỉ là gã ít có thời gian để trò chuyện cùng nàng hơn từ ngày nhận công trình mới. Công trình này là tâm huyết của gã. Gã đã chạy bạc mặt mấy năm trời, phong bì đã đành, lòng tự trọng và sĩ diện của gã cũng đã đổ ngút ngàn vào đó. Đôi lúc gã muốn bỏ cuộc. Nhưng chính nàng đã động viên gã cố lên. “Không lấy được công trình này chắc anh lãng em mất. Nên thôi, anh kiên nhẫn chút. Vì em”. Nghe nàng, gã lại hạ thấp cái tôi của mình xuống chút nữa. Gã đâu biết mỗi lần gã nằm bất động nhìn trần nhà, thế giới xung quanh thành vô nghĩa. Cứ thế này, rồi nàng cũng sẽ thành vô nghĩa. Nàng biết công việc có ý nghĩa thế nào với gã. Nàng cất bớt buồn tủi, chấp nhận đứng sau công việc để làm dịu cơn khát trong gã.

Bây giờ gã đã có trong tay những gì gã đeo đuổi. Đồng đội vẫn kẻ vai sát cánh cùng gã. Chỉ là không có nàng. Mỗi lần chén chú chén anh, các chiến hữu của gã vẫn thường bảo gã diễn hơi sâu. Xưa nay đàn bà đâu có nằm trong danh sách phải sống chết đến cùng của mấy thằng thích “chạy việc” chứ. Gã cười nát vụn như lá khô.

Gã vẫn không hiểu được vì sao nàng bỏ đi. Nàng đã hứa với gã rồi cơ mà. Sẽ không bắt gã phải lựa chọn giữa nàng và công việc. Lần nào nàng cũng ngoan ngoãn gật đầu, khi người gã đã nồng nặc mùi rượu. “Em đừng làm khó anh”. Nàng hiểu đó là câu trả lời.

Đàn bà thông minh sẽ không bắt đàn ông phải lựa chọn. Nàng không bắt anh phải lựa chọn. Nàng đi. Đó có lẽ là cách duy nhất để tránh cãi vã, tránh xung đột, tránh khóc lóc, tránh nài nỉ. Sẽ là những tổn thương không đong đếm nổi. Những vết thương nếu có lành lại được thì vẫn còn đó những vết xước. Mỗi lần chạm vào sẽ đau. Cho cả hai.

Gã vẫn ăn ký ỨC mỗi ngày. Để sống và làm việc. Nhưng gã vẫn không hiểu được vì sao nàng bỏ đi. Cơ quan chức năng đã kết luận người đàn ông trong phòng trọ ấy chết không rõ nguyên nhân. Chẳng lẽ, tình yêu của gã và nàng cũng thế. Chẳng có nguyên nhân nào để nàng phải rời bỏ gã tức tưởi, vội vã, gấp gáp đến vậy. Đúng hơn là nàng đã chạy trốn khỏi gã. Bởi nếu biết được ý định này, đời nào gã để yên cho nàng thực hiện. Không đời nào. Kể cả nàng có van xin hay khóc lóc gã cũng kệ. Nàng phải là của gã, không thể khác được. Gã vò nát tờ báo, ném mạnh vào sọt rác. Gã khóc.

3.

Tôi lẩn vào dòng người đến thấp hương cho gã. Đồng đội gã chờ sẵn đứng quanh quan tài. Có người khóc. Có người bần thần. Và rất nhiều người ngơ ngác. Không ngơ ngác sao được khi cơ quan chức năng chưa tìm ra nguyên nhân cái chết của gã. Người thì bảo gã lên cơn nhồi máu cơ tim đột ngột (đột quỵ). Người thì bảo gã chết vì đói. Bằng chứng là camera đã ghi lại cảnh những ngày sống cuối cùng, gã chỉ nằm một chỗ, chờ sẵn nhìn lên trần nhà và không ăn gì. Rồi mạng xã hội sẽ tổng kết hết thấy những nguyên nhân có thể dẫn đến cái chết của gã. Nhưng ở thời buổi này, giả thuyết chết đói khó tin quá. Khi ký ỨC của gã nhiều thế, gã vẫn có thể ăn ký ỨC để sống cơ mà.

Tôi vẫn không thể tin là gã chết vì đói. Nhưng phải có nguyên nhân gì đó chứ. Chẳng lẽ chết dễ thế.

Chùm truyện cực ngắn

THU HÀ

1. Chuyện ăn



Minh họa: P.T.L

Nhà có hai nhân vật được chăm ăn tận nơi. Nhân vật thứ nhất là bà ngoại. Bà ngoại thì già rồi, ngã rồi chấn thương sọ não thành liệt nửa người, không còn nói được. Bà bị té đụng cái dây cười trong não, bác sĩ bảo vậy nên bà hay cười. Ai hỏi bà cũng cười, sờ bàn tay bà, bà cũng cười, nói bà xinh đẹp hay xấu quá bà cũng cười. Bà thường khóc một mình, chắc do lâu dần không ai hỏi đến hay ở bên cạnh cả. Bác sĩ không nói bà bị chạm sợi dây khóc, chắc là do lúc ở viện đông người bà không khóc nên họ

không phát hiện ra. Nằm một mình nhiều nên chắc bà nhớ lại cái hồi bà chưa bị ngã. Ngày đó, má luôn cười tươi, hô con Mích-ky đón bà còn má đón đồ bà mang về từ chợ. Má chẳng lo cái ăn hàng ngày và đương nhiên là má không tốn tiền. Nhà lúc ấy khi nào cũng vui như Tết, không ảm đạm, nặng nề như giờ.

Nhân vật thứ hai là con Mích-ki. Con Mích-ki là chó Bắc Kinh lai đời F2, nhưng tính tình chảnh chó thì còn hơn cả cụ bà nó thuần chủng cơ. Nó chỉ ăn thịt, gan và bánh ngọt có nhiều bơ béo. Mà thịt thì phải tự má nhai ra, trộn cơm xong ép vào cái thìa rồi bóp miệng nó đút vào theo kiểu hất gạt vào phía hàm trên của nó. Má thường ôm nó vào lòng, đút ăn hết chén cơm rồi lau miệng, lau lông quanh mõm cho nó rất âu yếm. Chén bát và muỗng nó ăn là đồ dùng chung với người, ăn xong dọn rửa chung không phân biệt. Đôi khi nó chảnh, hoặc do nó nhớ ngày xưa mới lớn hay đi ghẹo chó cái hàng xóm rồi bị má kêu người hoạn vút đi hai hòn cà của nó, nó bỏ ăn. Chỉ có món hột vịt lộn nhai hơi nhuyễn để trong lòng cái đĩa là làm nó hết giận hờn bỏ bữa.

Mấy nay bà ngoại chỉ khóc, không cười. Bà ngoại bỏ bữa, lắc đầu không ăn. Nhà lặng như tờ ngoài những tiếng rít mắng của má dành cho bà ngoại. Mích-ki chui vào gầm tủ của bà ngoại nằm, chảy nước mắt. Đến bữa, má múc cơm nhai thịt rồi lôi nó ra đút cơm, nó quấy ùng ùng rồi chạy về gầm tủ. Má giận, bảo cu em chạy sang bà Tư bán hột vịt lộn mua về hai trứng, để đó lát má nhai cho nó ăn sau. Má đi lấy cơm cho bà ngoại. Má hớt chỗ cơm nguội hấp trên mặt nồi, rồi dùng cái thìa vừa trộn cơm cho Mích-ki múc tí nước cá kho ăn thừa từ hôm qua tưới lên chỗ cơm hơi âm ẩm, trộn cho cơm mềm ướt, rồi má đổ chỗ thịt của Mích-ki không ăn vào trộn đều. Má dựng bà ngoại ngồi dựa tường, nhét tô cơm vào tay ngoại rồi dọn cơm cho cả nhà. Cơm hôm nay có thịt kho tàu, canh chua cá lóc và khô sặc xé.

Bà ngoại lại khóc dù chẳng ai hỏi hay nói gì. Mích-ki nhất quyết chui vào kẹt trong gầm tủ không ra dù má dúi hột vịt lộn khoái khẩu. Ba và má vừa ăn cơm sụp soap vừa bàn chuyện làm ăn rù rì. Cu em ngơ ngác khi cu anh bỏ bữa lên phòng đóng sầm cửa, để mặc chén cơm nóng hổi y nguyên với miếng thịt kho thơm nức...

2. Mẫu tử

Ngày còn khỏe mạnh và buôn bán đắt hàng, nhìn thấy ai ngồi xe lăn hay đi thăm ai ốm liệt giường bà Thơm thường nói với những người xung quanh là nếu sau này bà già yếu, ốm đau thể bà sẽ làm một liều thuốc chuột cho khỏe thân. Bà không muốn sống hay chết phải phiền đến ai, đặc biệt là con gái. Hàng ngày, mẹ con bà tiền mẹ tiền con sòng phẳng. Bà mua bán đồ ăn đem về cô con gái trả bà phần cô nhờ, phần bà mua cho cả nhà thì bà không lấy.



Minh họa: P.T.L

Bà Thơm có cả con trai và con dâu, và tới sáu đứa cháu nội. Đó là theo huyết thống thôi chứ trên giấy tờ pháp luật hay ngay cả ý thức bà cũng không công nhận họ. Bà chưa từng chăm đứa cháu nội nào, cũng chưa từng dự cưới con trai. Chắc tại số bà nó vậy. Ngày trẻ, bà cũng như bao đàn bà khác, cũng lấy chồng, sinh con. Có điều bà mạnh mẽ và đặc biệt hơn những người đàn bà khác ở chỗ, bà không cam chịu người chồng mãi chơi, bỏ bê bà giữa nhà chồng đầy áp lực mẹ chồng, chị em chồng. Để con đầu lòng đầy tháng, bà xách giỏ áo quần bỏ đi, bỏ lại đứa con trai còn đỏ hỏn khát sữa cho người chồng lơ ngơ lóng ngóng tuổi đôi mươi. Đời bà là của bà và chồng bà tự bà sẽ chọn lại. Và sự lựa chọn tiếp theo của bà là người đàn ông đã có vợ và một đàn con, cũng bỏ bà vợ không còn ưng bụng mà rỏ rập bung ra cặp lại với bà. Cô con gái giờ sống cùng bà là kết quả của lựa chọn ấy.

Con gái bà cũng mạnh mẽ giống bà, nó phủ nhận mình có anh chị từ cả hai bên cha mẹ. Không có anh chị em thì nhà là của cô, cha của cô và mẹ của cô. Đời lúc bắt gặp bà khóc vì nhìn thấy con trai và lũ cháu nội nhếch nhác đi bán vé số, cô con gái bà gần giọng mỉa mai hoặc lạnh lùng quay lưng mặc kệ, bà tự nín khe luôn. Có lần, sau khi chồng bà chết khá lâu, con trai bà đến thăm mẹ, xách theo vài quả táo, quả lê bảo để đốt nhang dưỡng thì cô con gái xách cái bịch trái ấy quăng vèo ra đường, gọn lỏn: “Cha tôi không cần mấy thứ rẻ mạt ấy. Nhà này không phải ai cũng được bước vào” ... Đôi lần, con trai hay một trong số cháu nội bà lén gặp bà bên ngoài, kiểu gì con gái bà cũng biết và mặt mày sưng sía cả tuần. Con gái bà bảo bọn nó gặp bà chỉ để đeo tiền nên có bao nhiêu bà cho chúng hết đi. Bao giờ còn tro thân tàn thì đến lượt tôi nuôi. Chắc vậy mà bà hay nói đến cái liều thuốc chuột.

Rồi bà đổ bệnh. Rất nhanh. Chỉ sau một buổi chiều đi dự tiệc tân gia hơi quá đà với vài ly rượu. Bà quy xuống đường người ta lại tưởng bà say. Khi vào viện thì

đã muộn. Bà trở thành người bệnh với cái kiếu bệnh ngày xưa bà sợ nhất. Bà ăn uống và đeo bím như trẻ con nhưng ngược với những đứa trẻ, mỗi ngày trí não bà một lùi lại. Trong vô thức, bà nói chuyện cùng lúc với những người đã chết từ lâu rồi, trong đó có cả hai người từng là chồng bà. Rồi bà cười mỗi khi cô con gái cáu giận phát điên vì bà ỉa đái lung tung và bà khóc khi có người đến thăm. Mấy bà bạn hồi xưa hay mắng bà phỉ phui cái miệng nói vạ thuốc chuột giờ thì thăm với nhau chuyện bà Thơm ngoài chợ. Người thì nói thương cho con gái bà ấy vất vả, giá kể có anh chị em cháu chắt đỡ đần. Kẻ thì bảo khổ thân bà ấy, nằm một chỗ mà tự đập tay đập chân, tự cấu véo tím ngắt nhiều chỗ như bị đánh. Có người thì thảo như chuyện bí mật quốc gia rằng, tôi nghe bà ấy nói ngọng ngịu cái gì như mua cho bà ấy liều thuốc chuột.

3. Quý nhân



Minh họa: P.T.L

Bà nội bảo Dế, ba là quý nhân còn mẹ là thường nhân. Dế không hiểu thế nào là quý nhân với thường nhân nên đi hỏi anh hai. Anh hai tra Google rồi bảo rằng quý nhân là người cao quý lắm tiền giàu có, còn thường nhân là dân lao động bình thường. Bà nội bảo thế là do ba thừa kế gia sản từ dòng họ nội buôn bán giàu có, còn mẹ thì ông bà ngoại làm nông ở ngoại thành, quanh năm chỉ toàn ruộng đất.

Rồi ba bị người ta lừa. Công ty ba phá sản, ba chẳng còn nhân viên dưới quyền, cũng chẳng còn tiền. Ba suy sụp. Ba chẳng ra ngoài làm được gì vì quen với việc

chỉ đạo người khác làm mọi việc mất rồi. Ba bảo, ra ngoài bây giờ ngại lắm, ai cũng nhìn ba bằng ánh mắt thương hại. Bà nội xót của, suốt ngày nguyên rửa dọn người mặt hạn hờ ba. Bà nội bảo số ba gặp vận hạn cũng vì ba cãi lời ông bà, nhất quyết lấy mẹ nên vận hạn đeo bám. Mẹ nghe thấy cả, mặt mẹ buồn nhưng vẫn lặng lẽ chu toàn cho mọi người trong nhà như thường. Mẹ bảo ba tranh thủ nghỉ ngơi, rồi đâu sẽ lại vào đó thôi, người còn thì của còn, chỉ cần gia đình êm ấm là có tất cả.

Ngày ba bình tâm lại thì mẹ xin phép bà nội ra ngoài đi làm. Từ hôm đó bà nội phải thay mẹ nấu cơm còn ba thì lo đưa anh em Dế đi học. Bà trở nên ít nói, cũng không còn than mệt mỏi. Anh hai bảo giờ bà và ba chia nhau làm công việc của mình mẹ trước đây. Nhà Dế vẫn bình thường, chỉ trừ việc ba không đi làm và bà thì ngày càng giống mấy bà của các bạn Dế.

Cửa hàng của mẹ ngày một đông khách, công việc nhiều lên khiến mẹ phải thuê thêm người phụ giúp. Mẹ không chỉ bán thức ăn cho mọi người đến tiệm mà còn rất đông người đặt hàng giao đi. Họ tin tưởng mẹ bởi mẹ tận tâm, nấu ăn ngon và có nguồn thực phẩm sạch từ vườn của ông bà ngoại. Tối muộn mẹ về nhà, nom mệt nhưng thật vui vẻ. Mẹ nở nụ cười nhiều đến nỗi, Dế nghĩ mẹ cười bù cho cả quãng thời gian dài mẹ chưa từng cười trước đây. Dạo này, bà nội cũng vui hơn và không còn nhắc gì đến việc ai là quý nhân, ai là thường nhân nữa. Dù vậy thì Dế và anh hai vẫn biết quý nhân là người như thế nào rồi.

VƯƠNG TRỌNG

Trò chuyện với nàng Vọng Phu

- Về thôi nàng ơi
Niềm sum họp đã vào từng khung cửa
Sao nàng còn đứng trong mưa, trong gió
Cô đơn giữa mây trời?
- Thế để đâu những lời
Ta đã hẹn với người ta thương nhớ?
- Người ấy chẳng bao giờ về nữa
Mấy ngàn năm ngấn ngủi lấm sao
Đất nước qua trăm trận binh đao
Lở bồi, dâu bể...
- Người đời biết thân ta hóa đá
Nhưng hay đâu ta hóa đá niềm tin
Hóa đá nỗi cô đơn
Và thời gian chờ đợi!

- Nhưng nàng chẳng thể nào đợi nổi
Ngày người ấy trở về
Thân thể đã thành tro bụi
Còn nhớ sao câu hẹn lời thề?

- Người ta thương không thể trở về
Chẳng ai hiểu bằng ta điều đó
Chẳng ai hiểu bằng ta nỗi khổ
Của người vợ chờ chồng...

Ta hóa đá đợi triệu lần nổi đợi
Để những người vợ muôn đời thoát khỏi
cảnh chờ mong!

CHU TRỌNG TUẤN

Ngã ba Đồng Lộc

Đi qua Ngã ba Đồng Lộc
Không tìm thấy dấu dếp thời con gái của em
Rừng thông hát lời tiễn biệt
Một thời xông pha khói lửa đạn bom.

Em hóa thành sắc màu của núi
Em hóa thành vịnh cứu nước sông
Thời gian là vô tận, vô cùng
Thời gian vẽ nên cung bậc mặt trời
Thời gian vẽ nên đường cong trinh nữ.

Chiến tranh qua đi, chiến tranh trả lại
Tuổi hai mươi bắt tử của em.

ĐÀO AN DUYÊN

Trở về dòng sông mẹ

Chiều nay về bên dòng sông thơ ấu
 Nghe đâu đây lạnh lớt tiếng cười vui
 Trăng lấp lóa thả ánh vàng trên sóng
 Hai mươi năm mùa Hạ đã ngủ vùi.

Con ốc nhỏ cuộn vào lòng xa vắng
 Tuổi thơ con chân nứt nẻ rạ rơm
 Cay xót mắt giọt mồ hôi tháng Sáu
 Mẹ ở đồng về mùi cốm mới dẻo thơm.

Con như kẻ một mình chơi cút bắt
 Hai mươi năm chỉ mình trốn mình tìm
 Trước sông mẹ chiều nay con gặp lại
 Chợt xót lòng thương mùa Hạ mồ côi...

LÊ KIỀU HÙNG

Đựng

Vành nôi đựng trẻ sơ sinh
 Gia đình hòa thuận đựng tình anh em
 Quả cau đựng miếng trâu tằm
 Ánh trăng sáng đựng màn đêm mịt mờ.

Tảo tần đựng những âu lo
 Bến sông đựng bóng con đồ chiêm bao
 Cánh cò đựng khúc ca dao
 Lũy tre đựng gió rì rào sớm hôm.

Ao làng đựng búp sen thơm
 Đường quê đựng những rạ rơm ngày mùa
 Ruộng đồng đựng bát canh chua
 Thỉnh không đựng tiếng chuông chùa ngân nga

Thời gian đựng bạc tóc cha
 Áo nâu mẹ đựng thật thà chân quê
 Nắng mưa đựng rạc triền đê
 Phố phường đựng lối đi về cổ hương...

Trăm năm đựng những đoạn trường
 Trái tim người đựng yêu thương với người.

LAM HÀ

Quê

Đường cong bụi đỏ đất cần
Mà sao khắp khởi mỗi lần về qua
Xốn xang bởi khóm tre ngà
Nôn nao bởi một tiếng gà gọi trưa
Ngỡ ngàng bắt chợt cơn mưa
Bùi ngùi khi mẹ chợ trưa bóng tròn
Mơn man qua nhịp cầu con
Bằng khuâng tìm bước lối mòn dấu thơ
Thẩn thướt trước ánh trăng mờ
Vấn vương ngọn mướt vật vờ tìm sương
Ngẩn ngơ gặp lại bờ mương
Mênh mang nghe tiếng trống trường tuổi hoa
Bằng hoàng bờ giếng gốc đa
Bản thân mái bạc sương pha tóc thầy
Quê ơi một chút tỉnh say
Phong trần trăm nẻo tim này vẫn nguyên
Khởi tình se sắt lời nguyên
Đường cong bụi đỏ chẳng quên lối về.

NGUYỄN BIÊN

Ao quê

Ao quê xưa đến là đây
Cái xa nhà lắm, cái ngay đầu hồi.
Nước chườm mát tuổi thơ tôi
Tối ngày đánh dậm, thả mồi, buông câu...
Bờ gần thông thủy sang nhau
Nhà nào cũng có cái cầu ao riêng.
Bé con thả lá làm thuyền
Lớn lên cô bé lảng giềng soi gương.
Đầu thầu mặt nước rói, mương
Đáy sâu cá quả, ếch ương ngụ bờ
Chuồn chuồn đậu cọc làm thơ
Ốc bươu làm biếng, cá cờ làm duyên.
Trên bờ tre thả tóc tiên
Chuối quây vấy linh, mướp tuyền thả rồng.
Mẹ mơ sau buổi lội đồng
Đời như gọng vó chân không lấm bùn.
Vớt bèo một thuở bà run
Kề bờ cha lặn, ta thùm thụp bơi.
Chỗ lưu kỷ niệm đầu đời
Ngát hương chanh sả, mặn môi em gầy.
Ao giờ thành chỉ, thành cây
Thành nơi chứa đủ vui đầy nỗi lo.
Còn đâu trắng hóng bóng cò
Với con bói cá giả dò ngủ say?!
Hỏi người cầm cố tương lai
Ao làng còn bán ao ngoài bờ chi?

NGUYỄN ĐÌNH TÂM

Viết cho sinh nhật

Thửa tôi đứng chỉ cao hơn
 một con chó đang ngồi
 bầu trời rách sau những tàu lá chuối
 giữa nhiệt ngả bắt công buồn tủi
 mẹ ôm tôi vào lòng
 Tôi có riêng mình một vầng trăng
 mệnh mông.

Chân đất xa quê
đầu đội nón mê
mái trường và mùa Thu ở lại
đêm trăng non
âm thầm mang của người bạn gái
một lúm đồng tiền làm lộ phí ra đi.

Về lại cố hương nghe sóng kể thầm thì
mà cứ ngác ngơ thần thờ, trầm lặng
câu thơ viết thương mình thương bạn
nỗi buồn đẹp như cánh chim thoáng qua.

Mẹ và cha đã đi về phía Ngân hà
Tóc đã phắn và trán giờ đã sồng
chưa tiêu hết lúm đồng tiền bạn tặng
tôi có riêng mình một sô-nát đêm trăng.

PHAM ĐỨC BÌNH

Vinh của con

Một mai này các con sẽ đi xa
Đến bao miền quê trên địa cầu rộng lớn
Vinh của con sẽ trở thành nhỏ bé
Như bàn tay ba phía sau,
Chờ đợi, vỗ về...

Các con sẽ xa Vinh như ba đã từng xa
Nỗi nhớ sẽ chông chênh

như con từng nhớ mẹ

Vinh của con, một thời như thế
 Dối theo con từ ánh mắt, nụ cười
 Những cơn gió Lào trưa Hạ chẳng hề ngơi
 Và buổi giá cơn gió mùa Đông Bắc
 Những tần tảo ngược xuôi,

mâm cơm chiêu đăm bac

Hạnh phúc đơn sơ, bếp ầm đội con về...
Nếp nhà mình, nơi con bước ra đi
Sẽ còn đó, chờ con về gõ cửa...

Tặng những người thương binh hỏng mắt

Các anh đi đốt cháy màn đêm.
Bầu trời của các anh không là bầu trời đen
Khi lửa hàn bùng lên chói lọi
Gắn lại những nhịp cầu
cho đoàn tàu băng qua.

VÕ VĂN HẢI

Gửi con gái thương yêu

Con sẽ thương về chốn sinh thành
mấy ngàn năm chiến chinh
mấy ngàn năm đưa cà tương nhút
cơm đồng mãi vẫn chưa đầy bát,
phận nữ nhi hóa cánh cò cánh vạc

lặn lội mom sông
chợ chiều vàng xơ nón rách
mòn vai gánh gạo nuôi chồng
nỉ non tiếng khóc
Tâm hồn con e vương vất mây buồn.

Ba mong con vọng phía cha ông
nhớ lấy ngày Giỗ Tổ
nhớ treo gương bà Trưng, bà Triệu...
Nhưng gạn đục khơi trong
vẫn hóa hành trang
dầu tục ngữ ca dao, truyện cổ
không thiếu sạn ngử trong đầu lúa
này Cô Tấm ngày xưa hiền thảo
ngủ yên trong trang sách tuổi thơ
từng muối mắm em mình,
dâng lên mâm mẹ kể;
này ca dao cam chịu đời nô lệ:
"Trai anh hùng thiếp thê năm bảy
Gái chính chuyên chỉ có một chồng"
"Đi mô cho thiếp đi cùng
Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam"
"Chồng năm canh còn mê tam cúc
Sáu khắc ngày theo tượng sĩ pháo xe"⁽³⁾
Thạch Sanh chỉ cứu con vua
Thạch Tử mới cứu vãi chùa, sư ông
Lan không đưa sáo sang sông
Vị vua mà Điệp sổ lồng bay ra...

Con sinh ra - mệnh đàn bà
Tạo hóa ban phận mình giữ lửa
đàn ông qua nhà - bóng câu qua cửa
qua đầu lạng đơn trước đầu bể hành trình
có chút đặt thành - ong bướm vây quanh

chàng sẻ chia "gừng cay muối mặn"
mặc định cho nàng "nắng quai chiều
hôm"! "Phận bạc" "đốn đau"
- lời cụ Tiên Điền.

Ba thôi bạch thoại ưu phiền
Còn đây vài bốn niềm an ủi đời
Này ơn Thượng đế ban nôi
chia đất phần một biển thời đàn bà
nhược bằng sến ý Người ra
Hồng nhân - Hồng Thủy cần qua lâu rồi!
Khuất oan ai chẳng kêu giờ
Lâm chung lời thốt: "Mẹ ơi!" - đáy lòng
Đã rằng mẹ nghĩa cha công
Mà sao trăm nhớ nghìn trông một người
Tụng ca cha một, mẹ mười
Tượng đài đất nước mọi nơi mẹ hiền.

Trước đời con là hoa hồng ánh sáng
là vòm xanh Vệ nữ⁽⁴⁾, là bến đục, bờ Ngâu,
hãy yên lòng, dù con nơi đâu
tình thương ba trùm biển trời quan tái.
"Ba sẽ hát cho con một ngày mai về lại
Đầu bây giờ ba hát lạc quan đen"⁽⁵⁾.

(1) "...без женщины нет любви, без матери нет ни поэта, ни героя!" (M. Gorki).

(2) "...Adieu! - sois son trésor, ô toi qui fus le nôtre!" (V. Hugo).

(3) Ca dao - Trích và vận ý.

(4) Vòm trời thứ IV - Vòm tình yêu, Vệ nữ.

(Thần thoại Hy Lạp).

(5) "Tôi hát một ngày mai không lại/ Bây giờ tôi hát lạc quan đen" (Trần Dần).

THƠ

NGUYỄN MINH TƯỜNG

Về thăm Thành Cổ

Ta đã sống qua một thời như thế
Giành được một điểm cao nửa đại đội không về
Dưới pháo sáng trườn đi tìm xác bạn
Đánh dấu nơi bạn nằm bằng vết khắc lưới lê
(Em cứ hát đi bài hát màu hoa đỏ)
...Ôi Việt Nam qua bao cuộc chiến tranh
Đau thương đến tột cùng, vinh quang tột đỉnh
Có các anh - Người Lính,
Góp máu xương xây những tượng đài!

TRẦN ĐỨC SƠN

Phơi giắc mơ lên bậu cửa

Không tìm thấy nhà thờ để cầu nguyện
Bầy sẻ ri từ chối buổi chiều
Thả chút niềm tin trong đường bay khó hiểu
Hoàng hôn trả nắng đánh dấu ngày.

Treo nỗi buồn lên kí ức vào một ban mai
Vỗ về cơn mưa ở đậu cánh đồng
Bữa ấy, mây không về hoàng hôn vỡ, rỗng
Chừa một khoảng ơ hờ rạc giữa bàn tay.

Mùa ủ tương tư, nảy mầm đắm say
Giắc mơ được bày lên bậu cửa
Bầy sẻ ri hình như không muốn quay về nữa
Hạt thóc mồ côi đâm nhánh đợi chờ.

Không chút lửa nồng, chỉ sót lại tàn tro
Lời kinh rớt nhịp khi con người đủ lý do để bàn tán
Bầy sẻ ri chợt tìm về khâu vá nổi đau đồng loại
Ngơ ngác nhìn bậu cửa sót một giắc mơ...

Thơ CỰU CHIẾN BINH

Họ đã từng là bộ đội cụ Hồ, vượt qua bom đạn chiến tranh, có người
từng mang thương tật để về với cuộc sống đời thường. Hơn ai hết, họ thấm thía
nỗi đau của người mẹ chờ con, người vợ chờ chồng, thấm thía
những mất mát hy sinh của đồng đội...

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc chùm thơ
của những cựu chiến binh - hội viên Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An
nhân dịp Tháng Bảy tri ân.

PHẠM BÁ THÁI TÂM

Viết ở Nghĩa trang Đường 9

Chiều nghĩa trang Đường chín
Mưa từng cơn liên hồi
Mưa dày thêm hoài niệm
Về một thời xa xôi...
Bao người chiến sĩ trẻ
Nằm lại ở nơi này
Để cho bao thế hệ
Có cuộc sống hôm nay?
Nhiều người rớm nước mắt
Mông lung ngồi đếm mưa
Mà lòng thì se thắt
Thương về đồng đội xưa...
Gió ơi xin thổi nhẹ
Mưa ơi xin ngừng rơi
Trời chiều ơi xin hé
Cho tôi tìm bạn tôi...!

NGUYỄN TRƯỜNG THỌ

Những vạch trầu của mẹ

Chim khách sáng nay kêu đầu ngõ
Ngước lên mây trắng cũng đang dừng
Mẹ vẫn chừng trông ngồi tựa cửa
Vạch trầu đợi đỏ một rừng rừng...

Mỗi năm về lại ngày liệt sĩ
Vạch trầu thấp xuống với lưng còng
Hồn anh mây trắng chừng thấu thị
Mẹ trĩu nặng rồi những mối mong.

Vạch trầu thẳng thơm khi còn khỏe
Vạch trầu nguệch ngoạc giữa đêm sâu
Vạch trầu run rẩy bàn tay mẹ
Lẽnh loăng đầy lên với nỗi đau.

LÊ HỒNG SƠN

Thăm bạn

Lần tay trên mộ bạn
Kí ức vụt hiện về
Nước mắt nhòe tiếng nấc
Đồng đội ơi, có nghe?

Bạn mãi xanh tuổi trẻ
Tôi bạc mái tóc già
Năm gặp nhau vài bận
Ngỡ như là hôm qua.

Bao ước mơ dang dở
Nợ đáp đền mẹ cha
Lời yêu em chưa nói
Lặng im với sơn hà.

Nén tâm nhang run rẩy
Khói trầm tan gió mây
Cõi âm dương cách biệt
Nhớ thương mãi dâng đầy.

Bốn lăm năm vẫn vậy
Ánh mắt cười hiền khô
Khuôn trăng tròn di ảnh
Thoáng trầm tư mơ hồ!

PHAN VĂN TOÀN

Nhớ đồng đội

Mười hai đứa con Làng Quỳnh ngày ấy
Những sinh viên, lớp mười, lớp bảy
Những Quang, Sanh, Liêu, Lộc, Châu, Toàn...
Sức trẻ lên đường đánh Mỹ.

Rời xứ Nghệ vào Vĩnh Linh, Quảng Trị
B52 đào nát Bãi Hà
Ngày học tập, đêm hành quân hồi hả
Chiến dịch Bảy hai⁽¹⁾ dồn bước chân trai.

Ơi Hiền Lương, Ba Lòng, Thạch Hãn
Pháo sáng, pháo bầy lóa mặt sông
Ơi Tân Mỹ, Tích Tường, Như Lệ
Động ông Do, cửa tử bom thù.

Vào Đại đoàn Quân tiên phong mấy tháng
Tân binh Nghệ An thành lính cũ rồi
Lính mới Thái Bình, Hải Phòng, Phú Thọ...
Trung đội, Trung đoàn lần lượt thay khung.

Ngày toàn thắng, bao tuổi xuân ngã xuống
Đồng đội Quang, Sanh, Châu, Lộc... không về
Giữa đại ngàn Trường Sơn các anh ở lại
Gió thì thầm ru mãi tuổi hai mươi.

(1) Chiến dịch năm 1972 ở Quảng Trị

TRẦN QUANG DIỆN

Thăm bạn

Xa nhau hơn bốn mươi năm
 Chiến tranh kết thúc, mày nằm lại đây!
 Còn tao về lật đường cày
 Bối trong tầng đất mỏng dày áo cơm.

Tao giờ vẫn... vợ chồng son
 Bối da cam trộn đạn bom chiến trường
 Gồng mình sống giữa đời thường
 Buồn vui muôn nỗi nhớ thương chúng mày!

Hàng năm lặn lội vào đây
 Nắm hương thấp đỏ trên tay nghẹn ngào...

Mấy ngày được ở bên nhau
 Thôi mày ở lại còn tao phải về
 Sang năm vẫn việc đồng quê
 Trữ tiền đủ, lại bắt xe tao vào!

LẠI ĐĂNG THIÊN

Lời vợ liệt sỹ

Em giấu anh trong ngực
 Thời chiến tranh
 Trăng xuân vệt mồn hao khuyết...!

Anh giấu anh ở đâu
 Non xanh
 Không ai biết...

Em hoàng hôn
 Thao thức...
 Cháy rừng chiều...

Lần đầu với **Sông Lam**

ĐỖ DOÃN PHƯƠNG

Nói với thân nhân

Tôi đến thăm ông bà, cô bác, chú dì
Tôi đã già, nhưng họ còn hơn tôi già cỗi
Tôi ngồi xuống lặng im nghe họ nói
Phần nhiều là những lời thở than, phàn nàn
Thế mà tôi chẳng hề cảm thông cho họ lấy một phần.
Tôi lại gần áp tai lên thân thể họ
Như thể áp tai vào gốc cây, nghe lá rì rầm
Đó là tiếng ta có ngân lên từ đầu cho đến sau cùng
Khi ngọn gió thời gian còn thổi.

Bóng cây

Về quê, ngủ một giấc dài
Tỉnh dậy, nhìn cây hồng xiêm vươn qua cửa sổ
Tôi tưởng nó lớn lên, thật ra đang trụi xuống
Xuân, Hạ, Thu và Đông đến rồi
Cũng như tôi, tháng năm qua, tôi đã cộng vào đời mình vô số
Chỉ để xa rời gốc rễ...

Hôm nay tôi trở về
Nằm co tròn
Như bóng cây lúc đứng ngọ.

NGUYỄN TRẦN ĐỨC ANH

Con đường

Những con đường tôi đã đi qua
Liệu có đón tôi ngày trở lại
Vòng tay của em
Quá khứ hay là hiện tại?

Bầu trời đã đổi khác
Mặt đất cũng đổi khác
Ký ức vùng vẫy sau cánh cửa im lìm.

Con đường tới mặt trời
Thieu cháy đam mê
Nhìn dấu chân hằn in và cười cợt.

Vô số con đường tôi đã đi qua
Tất cả đều gặp nhau ở một nơi nào đó
Tôi chưa rõ...
Có thể là em?!

Này em

Này em ngược mắt nhìn trời
Tôi gom nốt nhạc xa vời chân mây
Này em ngược mắt nhìn cây
Tôi tìm cơn gió của ngày hôm qua
Này em ngược mắt nhìn hoa
Lửa soi về phía nhật nhòa mùa trôi.

Này em im lặng nhìn tôi
Hiên chiều, thơ cũ, ai ngồi đếm mưa.

PHAN ĐỨC LỘC

Khoảng trắng của mưa

Bầy mối đang chết dần
trong khoảng trắng của mưa
niềm bí ẩn mờ chôn chân tóc
em từng ngủ trên mặt hồ nước mắt
trôi thênh thênh bong bóng nửa tròn.

Bên ngực trời xăm một mảnh trắng non
mưa chầm cứu từng vạt chiều nhói buốt
tìm vân tay qua kẽ ngày trôi tuột
mãi miết đường cong hoa khói thôi mùa.

Em tưởng mình là cánh mối lưa thưa
trong giắc mưa vẫn xoay vần vũ khúc
anh ngỡ mình là chàng trai du mục
lạc màn mưa vó ngựa xa bầy.

Khoảng trắng của mưa và điệu múa
cỏ cây sống sót
mối đổi hành trình bay ngược
sự trinh bạch như đám mây trắng xước
bên này mưa, bên ấy cũng là mưa...

Trong căn phòng không ngủ

Của riêng em bản ballad dịu dàng
trong căn phòng áp mái
sà vào một nhánh cây trĩu lá
những nốt nhạc có thói quen thức khuya
điệp đi điệp lại.

Cho đến khi từng trang sách ố vàng
ngái ngủ
mơ về cổ tích êm đêm
mối một lên cơn thèm chữ
trở mình lách tách thâu đêm.

Còn lại em, chỉ còn lại em
ánh đèn đường chia chiếc bàn hai nửa
khung cửa sổ màu nụ hôn kiểu Pháp
càng nhìn càng cô đơn.

Nỗi cô đơn làm căn phòng không đủ
rộng cho sợi tóc dài ra
không đủ rộng cho đóa hồng rụng cánh
nỗi đau là một vòng ôm sắc cạnh
mênh mông anh một thoáng đã xa vời...

VÂN ANH NGUYỄN

Áo hoa

1.

Sáng nay gió đợi ngoài cánh cửa
 Gió đưa sương tư cũ về trời
 Giấc mưa đêm qua say một nửa
 Vừa hay nỗi nhớ đã bỏ rơi.

Về đi ánh mắt của tôi
 Đừng truân chuyên đến thế
 Người có quên mưa ướt từ trời
 Hoa mi vẫn hót
 Hoa vẫn đắm hương
 Kể về những điều chưa biết.

Về đi nụ cười từ tiền kiếp
 Để còn kịp thương nhau...
 Chỉ là áo hoa
 Chỉ là gót bạc
 Vài lời hẹn cầu kỳ.

Ngày mai gió vẫn ngoài cánh cửa
 Áo hoa theo gió bỏ về trời!
 Chẳng kịp thương nhau mà đứt ruột
 Người về mà nhớ một mình thôi...

2.

Đêm trở mùa bất thành tiếng khóc
 Gối đơn chia đôi nửa cũng buồn
 Tường đã khô tận cùng nước mắt
 Lại chập chờn hoang mộng từng cơn.

Chẳng đếm được bông quỳnh thứ mấy
 Nương vào đêm khoác áo mơ hồ
 Chẳng xé nổi tiếng mưa năm ấy
 Mùa của trời, mùa bỏ ngải thơ.

Này ngồi lại bên tà áo cũ
 Vạt hoa xanh còn một đêm nay
 Này người thức nhớ người say ngủ
 Em của trời, em bỏ về đây!

3.

Khi trăng đã bạc lâu mái phố
 Ngủ đi bầu trời ngày xưa của em
 Tiếng vĩ cầm cửa vào đêm nhường ấy
 Sẽ làm anh đau.

Ngủ đi, vành môi khuyết lời yêu em
 Ngủ đi, những ngón tay thơm mùi áo hoa
 từ giấc mơ người đàn bà khác.
 Có chú dế buồn tênh ngồi hát
 Anh ngủ đi, đừng nghe...

Em không từng là giấc mơ của anh,
 Áo phơi trắng đêm nay là áo mới!
 Tóc xanh xin gửi lại
 Dưới trăng thiên bóng cửa mờ trôi.

Bình minh biển gọi

Nhạc: **VĂN THẾ** - Lời: **DƯƠNG HUY, VĂN THẾ**

Rộng rãi - Ngợi ca

Biển không là Mẹ sao lòng Biển mệnh mông,
 Bình minh Cửa Lò đây Hòn Đảo Lan Châu,
 tàu thuyền đông như thế, thỏa sức vẫy vùng. Biển không là
 bầu trời xanh biếc, nhịp sống muôn màu. Bình minh Cửa
 Mẹ sao Biển biết hát ru, à ời... Giấc ngủ Làng
 Hội ời đẹp tựa bức tranh. Dòng Lam sóng cuộn, nhịp
 Chài thiếp trong mơ. Biển không là Mẹ sao Biển nói bão giông, nhún
 cẩu bắc qua sông. Hòn Ngự lộng gió, vui chào đón nắng mai, xin
 chìm quân cướp. Biển vẫn đục nước xanh trong. Biển không là Mẹ
 chào anh lính Biển chắc khẩu súng trong tay. Vừng đông hừng sáng
 sao mỗi lần về quê muốn nhào vô * lòng Biển để con sóng vỗ
 soi phố Biển đẹp sao, gió hàng Dương xào xạc, hòa sóng vỗ rì
 về. Biển hời Biển hời Biển hát tình ca lòng Mẹ bao
 rào
 la, ngọn gió vờn sóng mãi miết đùa nhau. Trời
 Thành phố Biển biếc chờ đón ngày mai sáng
 Biển rực mệnh tương mông.
 rục tương lai.

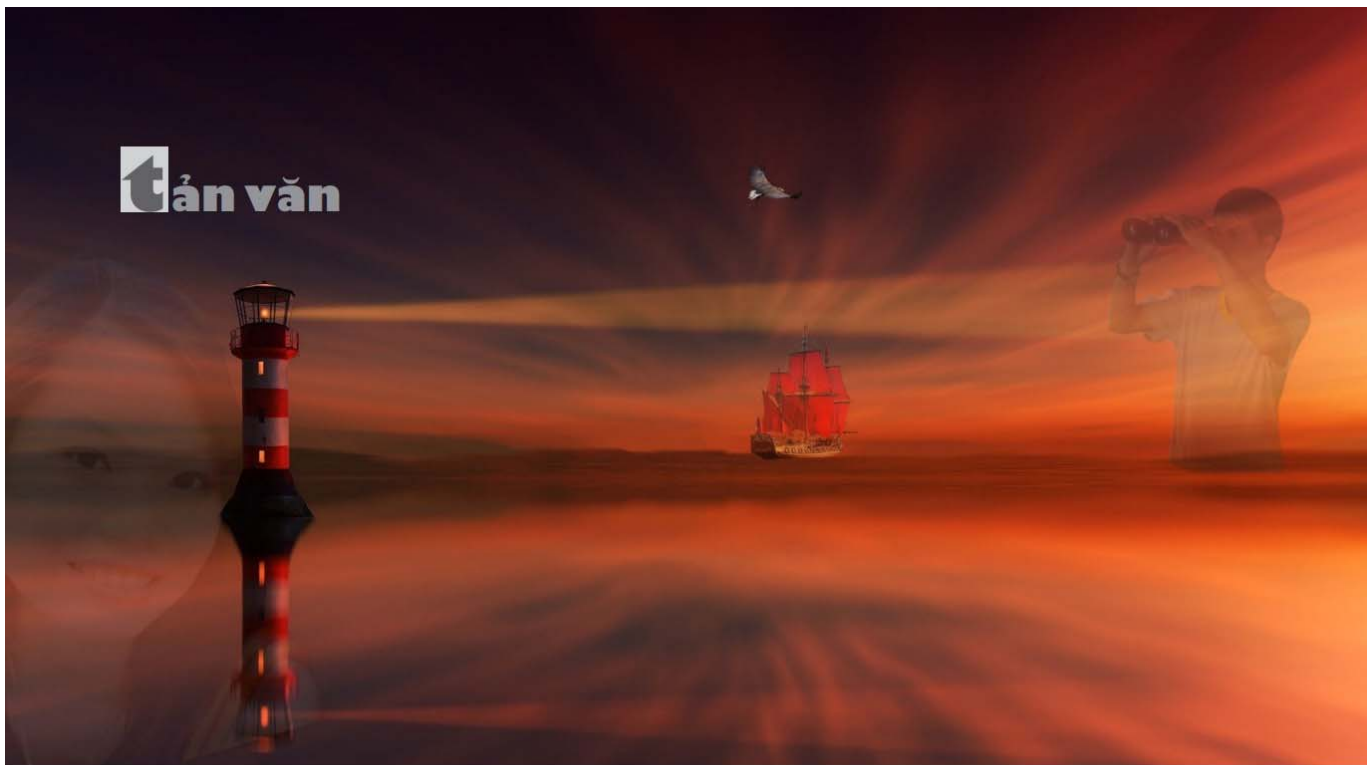
Khúc hát người lái đò

Nhạc: **TRẦN KẢI** - Thơ: **PHAN THÚC ĐỊNH**

moderato - tâm tình



Có một chiếc cầu không bắc qua sông. Chiếc cầu thân thương đưa ta
về miền trí thức. Có những con người không chèo đò trên mặt sông. Mãi miết một
đời chờ lũ khách qua sông. O... vai áo có sòn, mà tâm hồn sáng mênh mông.
Bụi phấn rụng bay, này mầm mơn mơn trắng. Ngón tay khuyết mơn cho đời tỏa sắc
hương. Mùa vàng sau không đợi trả công gieo trồng. Hạnh phúc thiết tha,
khi tán lá bàng reo và áo trắng tinh khôi, nụ cười trong trẻo. Man mác buồn khi cánh
phượng hồng rũ héo và cánh cổng trường khép lại một mùa sang. Ta lớn lên
rồi bằng một hành trang từ tình yêu của người lái đò bình dị. Vững bước vào
đời ơi học trò bao mến thương. Hạnh phúc ngọt ngào chỉ giản dị thế
thôi. Dòng đời vẫn trôi, người lái đò vẫn miết mãi trên sông.



Mắt biển

HỒ HUY

Xa xa khơi, xôn xao đời cát đời nắng. Gió còn ngồi trên lưng chiều mà đứng đỉnh heo may. Cây đèn biển chòng chành màu mắt em say, khoe mắt ai cay. Chẳng biết tự khi nào tôi gọi đó là mắt biển.

Năm bảy tuổi, một lần đứng trước cửa biển quê hương vào lúc hoàng hôn đang lên, chấp choạng bầy chim gọi bạn, tôi dõi mắt về phía mặt mờ xa, nơi ấy đang lốm đốm những chấm sáng từ ngọn hải đăng Hòn Dấu.

Bảy tuổi với những ước mơ chẳng hề viễn vông, tôi đã thề nguyện khi lớn lên sẽ tự mình đi về phía ngọn hải đăng đó. Ngày ấy, theo lời người lớn, tôi hiểu hải đăng là để dẫn dắt tàu thuyền đi tới những miền xa xôi, thỏa chí tang bồng, thỏa những ước mơ và khát khao bến bờ gặp gỡ. Nhưng càng lớn, với những trải nghiệm của đời mình thì tôi dần hiểu, hải đăng là để dẫn dắt con người ta trở về.

Trở thành một sỹ quan hàng hải, chu du đó đây trên những con tàu, đôi khi tôi chợt nhận ra rằng: thế giới này thật bé nhỏ, chỉ có những ngọn hải đăng, chỉ có những con mắt của biển là luôn mở to, thật to để dẫn lối những con tàu về bến, để yêu thương những người đàn ông trở về với những người đàn bà của mình.

Lầm đường lạc lối giống như trong tay cầm chiếc la bàn nhưng lại đang đứng ở tâm cực Bắc của địa cầu. Khi ấy thì chỉ có tiếng gọi từ trái tim, mới giúp bạn có thể hình dung ra con đường bạn cần phải đi... Và trên con đường ấy, thứ ánh sáng soi đường cho bạn chính là những người đang nắm giữ tâm hồn bạn ở quê hương... Đó là cây đèn biển lớn nhất của cuộc đời bạn vậy.

Đi dọc từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây, từ miền duyên hải Việt Nam đến nhiều eo biển, cảng biển ở nhiều quốc gia khác, đâu đâu tôi cũng thấy những mắt biển thao thức canh dài. Mắt biển đẹp, có lúc long lanh kiêu sa, có lúc lẻ loi cô đơn, có lúc giận hờn vô cớ. Nhưng ở đâu cũng vậy tôi luôn cảm nhận được sự ấm áp lạ kỳ của mỗi một cây đèn.

Những cây đèn, những mắt biển ban ngày như một vật vô tri, ấy vậy mà kể từ dạo hoàng hôn thở dài trên mỗi phiến lá, trên mỗi phiến sóng, trên mỗi âm ba điệp điệp của thời gian thì cây đèn bỗng trở nên gần gũi như có một linh hồn.

Vậy nhưng càng gần bờ, càng gần mỗi thương cảng phồn hoa, người thủy thủ lại dễ nhầm lẫn ánh sáng của cây đèn biển với hàng trăm hàng vạn thứ ánh sáng lung linh khác. Tôi vẫn thường gọi đó là thứ ánh sáng ký sinh.

Phải đó, chúng là thứ ánh sáng ký sinh, chúng có thể dễ dàng mờ mịt mắt người, mà những người đàn ông đi biển chỉ cương nghị giữa phong ba nhưng lại có thể dễ dàng sụp đổ khi họ tiến vào bờ bãi. Phong ba ở ngoài khơi xa kia khác hoàn toàn với những cạm bẫy lọc lừa nơi bờ bến. Những khi ấy chỉ có ánh sáng của cây đèn biển, chỉ có mắt biển mới cứu rỗi linh hồn.

Không hiểu sao mỗi khi nhìn ánh chớp từ cây đèn biển lóe sáng lên, khi hi vọng bắt đầu chảy vào tim tôi thì cũng là lúc tôi nhận ra thứ ánh sáng ấy có lúc quặn thắt như trái tim một người đàn bà ngừng đập trong giây lát vì tưởng chừng tiếng chân ngoài kia là của người chồng ở một nơi xa trở về. Và cũng bởi thế, bao năm rồi mỗi khi nhìn thấy một cây đèn biển ở bất kỳ đâu tôi đều có cảm giác ấy như một người đàn bà chờ chồng.

Trên thế gian này sẽ không có sự chờ đợi nào vĩ đại bằng sự chờ đợi của một người vợ dành cho một người chồng. Một cô gái chờ đợi người yêu, sự chờ đợi ấy rồi cũng tan vào sóng. Một người bạn chờ đợi một người bạn, sự chờ đợi ấy cũng sẽ tan vào gió. Chỉ có sự chờ đợi của một người đàn bà chờ chồng là sẽ tan vào ánh sáng. Một thứ ánh sáng bất tử. Ấy là mắt biển... Khi tôi thấy loe loe chớp, khi tôi thấy loe loe sáng cũng là lúc tôi cảm nhận được ánh mắt của người vợ yêu thương.

Bôn ba mãi rồi cũng có lúc dừng chân. Tôi chọn Vũng Tàu là nơi trú ngụ, cho những ngày dài còn mưa thương nắng, cho những đêm sâu rồi bởi tìm đâu, cho

yêu thương cúi đầu, cho ánh mắt ngẩng đầu, cho những bước chân dừng khi nào làm lạc. Thu như đang lên con dốc em quên, tay như đang lay bờ vai ai thiên, ngoài hiên trầm ngâm phố, ngoài mây trầm ngâm sương và con đường chạy lên ngọn hải đăng Vũng Tàu quanh co vẫn vương.

Hải đăng Vũng Tàu tọa lạc trên đỉnh núi Nhỏ hay còn gọi là núi Tao Phùng được người Pháp xây dựng vào năm 1862 nhằm mục đích chỉ đường, báo hiệu cho các tàu thuyền qua lại, nằm ở độ cao là 149m so với mực nước biển. Đến năm 1913, người Pháp xây lại ngọn hải đăng này, thay đổi độ cao ngọn hải đăng từ 149m lên đến độ cao 170m. Hải đăng Vũng Tàu là một trong những hải đăng cổ xưa nhất Việt Nam và Đông Nam Á.

Nếu có dịp đến thăm thành phố bé nhỏ của chúng tôi mà vì một lý do nào đó bạn bỏ quên cây đèn biển thì đó sẽ là tiếc nuối của bạn cho muôn ngày sau.

Trời vào chiều, những con dốc đổ thoải thoải đường lên hải đăng. Nhìn ra bốn bề thành phố, nhìn xuống thăm thẳm biển khơi, Vũng Tàu như một cô gái thừa những đường cong trắc tuyệt mà khiêm tốn nằm nghiêng mình bên bờ biển.

Biển lên đèn, thành phố lên đèn, mắt những cô gái lên đèn, mắt những người vợ lên đèn, mắt tôi lên đèn. Giữa cuộc sống bộn bề bon chen, bộn bề nhỏ nhen, bộn bề thương nhớ thành quen có khi nào bạn hướng về mắt biển?

Không đâu, khi bạn đang tưởng mình hướng về mắt biển thì từ ngàn xưa, từ ngàn sau, từ ngàn những câu người ta thương yêu nhau, mắt biển đã hướng về phía bạn. Khi tôi đứng từ boong tàu để nhìn về phía những ngọn hải đăng thì trong lòng, trong sự hình dung đôi khi viễn vông của một người đi biển, tôi chỉ thấy nơi ấy, chốn ấy nhỏ nhoi vô cùng.

Nhưng hôm nay, ngày mai, ngày kia, những ngày về sau đứng từ ngọn núi Nhỏ này, đứng từ cây đèn biển cổ xưa này để dõi theo những vệt tàu đi, những vệt sóng loang, những người thủy thủ đang ngày đêm hồn treo cột buồm, tôi mới thấy nơi tôi đang đứng là vĩ đại. Phải rồi, sự chờ đợi luôn vĩ đại.

Đừng quên khi bạn ra đi thì luôn có ánh sáng từ căn nhà bạn gọi bạn trở về. Và không ai khác người vợ của bạn, người mà mỗi chiều thấp lên khói bếp vẫn vương, thấp lên cả những ánh sáng ngàn năm tơ vương, ấy chính là một cây đèn biển khổng lồ...

Mùa xáo lạc

TRẦN HỮU VINH

Không có cánh đồng hoa màu nào nhưng Diễn Vạn có thời từng là thủ phủ của lạc Diễn Châu. Tại đây, mỗi năm, hàng ngàn tấn lạc nhân đã được đưa đi Hà Nội, Trung Quốc tiêu thụ. Đó là những năm cuối 1980 và thập niên 1990.

Từ sáng đến tối, khắp làng trên xóm dưới, đâu đâu cũng vang lên tiếng tách lạc lạch cạch, lách cách... Bàn giao hưởng lộn xộn và rời rạc lúc khô khốc trong nắng hè oi ả, lúc buồn thiu giữa đêm khuya canh vắng, lúc rộn ràng như một đại công xưởng... Thời gian làm nghề được khởi động từ cuối tháng Ba đến hết tháng Chín thì mùa xáo lạc kết thúc.

Đêm, những nhà có con gái mới lớn là rộn ràng hơn cả vì các anh chàng thanh niên đi dép nhựa, dép tông, sơ vin - thắt củ lạc, cầm đèn pin đom đóm đi cửa cấm cũng ngồi vây quanh đồng lạc nhà cô gái (ở giữa là ngọn đèn dầu vện to, nếu đông người thì thêm vài, ba ngọn đèn Huê Kỳ nữa) mà thể hiện. Họ thể hiện sự lém lỉnh, sự ga lăng và không thể thiếu là thể hiện khả năng bóc lạc bằng hai tay nhanh như chớp. Khi ấy chị tôi đã lớn, rồi chị Hường con đi xuống làm chung với mẹ cũng được mấy nam thanh làng muối (nghề chính của quê tôi là làm muối) quần thùng, áo lửng, dép lê đến tán tỉnh. Bố tôi vốn là người ham đọc sách báo, có trí nhớ vào loại siêu phàm, vẫn kể cho mọi người nghe những cuốn tiểu thuyết lịch sử, trinh thám, thể sự. Thời gian như trôi đi nhanh hơn bởi câu chuyện mà ông kể, có hôm khuya quá, phải để dở câu chuyện ngày mai kể tiếp.

Khi mới 11, 12 tuổi, tôi đã phải ngồi nhiều giờ liền để bóc lạc. Sau thời gian chập chững “học nghề”, tôi đã có thể bóc bằng hai tay thoăn thoắt. Bóc lạc bằng hai

tay là một nghệ thuật, phải đạt đến một trình độ kĩ năng - kỹ xảo cao và khéo léo mới có thể thực hiện được. Độ chính xác gần như tuyệt đối từ khâu ra tay cầm lạt, lựa thể, đến khi đập xuống nền xi măng (hay tấm gỗ, tảng đá kê thay cho nền nhà bằng đất) và tách vỏ chỉ diễn ra trên 3 đầu ngón tay, trong vòng một vài giây đồng hồ. Thầy tôi lấy làm hâm mộ khả năng bóc lạt nhanh như người máy của anh Công con bác, luôn xem anh ấy như một “tài năng xuất chúng” để chúng tôi học theo. Ngoài việc bóc lạt, anh Công còn cày, cấy, gặt hái, xây dựng hay làm bất cứ việc gì cũng rất nhanh. Ngoài ra, anh còn là một ông chủ nhỏ thu mua lạt. Đợt trước 1986, thầy tôi, anh Công cùng một vài người nữa từng đi buôn trâu trong tỉnh, buôn lạt ra Hà Nội. Buôn trâu thì phải lùa qua mấy cánh đồng lúa, qua hói nước, đi bộ và vật lộn với trâu gần trăm km từ Tân Kỳ, Nghĩa Đàn về Diễn Châu, không bị thuế vụ thì cũng bị bảo vệ bắt phạt. Buôn lạt thì đi tàu Hà Nội, có chuyến lọt, có chuyến bị bắt trắng tay, thầy tôi phải bỏ nghề từ khi nào tôi không biết.

Sau thời gian bóc tay thì người dân chuyển sang xay lạt bằng cối. Kết cấu của cối xay lạt cũng như cối xay lúa nhưng bằng gỗ nhẹ, cần kéo dài hơn để tạo lực, dưới đáy là sàng để nan rộng sao cho các hạt lạt có thể chui lọt mà không bị vỡ. Một cối xay lạt có thể thay thế cho dăm, bảy người ngồi bóc nhưng xay cối lại cần những người khỏe mạnh thay phiên nhau. Mẹ tôi, một cô giáo tiểu học được nghỉ hè, vẫn cần mẫn đi lên những vùng như chợ Tào, chợ Chùa, Diễn Hùng, Diễn Hoàng, Diễn Kỷ... mua lạt, mỗi ngày năm, sáu mươi cân chở về... Thầy tôi phụ trách khâu xay, toàn thân ông từ râu tóc, mặt mũi đến quần áo... bám một màu bụi bạc, chỉ có miệng là thường xuyên được làm sạch bởi chai rượu đựng cạnh bên, mỗi thì đã sẵn lạt sống nhám nháp. Ông cần mẫn và khổ sở kéo cối, thì thoảng chị tôi phụ giúp nhưng không đáng kể vì còn bận dăn, sàng. Năng suất chỉ tăng lên gấp 2-3 lần vì mẹ mua không kịp và phải có thời gian nghỉ do thiếu nhân lực. Chỉ có bọn trẻ chúng tôi là được giải phóng nhưng chiều đến thì phải lo nhặt củi dọc bờ mà nấu cơm nước, nấu cám lợn.

Tôi 14 tuổi, chị đi làm ăn xa, mẹ đã phải đào tạo để tôi trở thành “trụ cột” trong nhà bằng cách huy động tôi đi theo chở lạt. Tiếc vì gặp được mỗi lạt đẹp và cũng gần nhà mà không có sức chở nên mẹ đóng cọc tiền trước rồi về điều động thêm tôi. Thực ra thì quãng đường làm nhiệm vụ của tôi không xa, chỉ độ 3 đến 5 cây số nhưng đó là câu chuyện gian nan của một chàng “thanh niên ép” gầy gò như tôi. Tôi phải chở hai bì lạt đầy chồng lên nhau, chiếc xe đạp mong manh, nghiêng ngả, lạt cao quá đầu. Lúc lên xe, được mẹ hoặc chủ nhà hỗ trợ, giữ xe rồi đẩy tạo đà nên tôi có thể nhẹ nhàng đi qua những con đường làng mát mẻ và bằng phẳng. Hết đường làng, tôi liêu xiêu trong cơn nắng Nam giữa con đê cao mấp mô và hoang vắng, mồ hôi nhễ nhại. Chiếc xe đạp không chuyên ốm yếu chẳng kém gì tài xế của nó cũng nhọc nhằn lê từng đường ngoằn ngoèo. Con đê từ Diễn Vạn sang Diễn Kỷ gồ ghề, đầy ổ gà, thì thoảng còn có ổ trâu, ổ voi và đó là những cửa ải mà tôi không thể nào vượt qua nổi. Đến ổ trâu, ổ voi, xe chao đảo, tôi nhanh

nhện nhảy xuống. Kỹ năng nhảy thì quá dễ dàng với cậu con trai ham chạy nhảy như tôi nhưng quan trọng nhất là kỹ năng đỡ hai bì lạc và xe sao cho thăng bằng thì tôi chịu cứng. Cứ như vậy, trong 3-4 ngày liên tiếp, mỗi lần xuống xe là mỗi lần ngã, mỗi ngày ngã 2-3 lần, ấy là chưa kể lần cuối về đến nhà thì chủ động ngã để hạ lạc xuống luôn. Sau khi ngã, tôi phải chờ những người lớn qua đường giúp buộc lại xe lạc rồi mới có thể tiếp tục lên đường. Đến ngày thứ tư, thứ năm thì tự rút kinh nghiệm, quen dần nên tôi có thể giữ thăng bằng mỗi khi xuống xe. Đó là thời điểm đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong “nghề xể lạc” của tôi - tôi đã lên hạng “bán chuyên” - có thể đi xa hơn và thường xuyên hơn để giúp mẹ.

Nhưng xem ra chiến tích còm của tôi không thấm gì so với dân chuyên nghiệp. Những anh chị, cô chú khỏe mạnh đi những cung đường xa hàng trăm cây số như Nghĩa Đàn, Yên Thành, Nghi Lộc, Tân Kỳ, Hà Tĩnh... Xuất phát từ 4 giờ sáng đến tối mờ mới về. Người khỏe chở đến tạ rưỡi lạc trên chiếc xe đạp vốn dùng chở muối, họ cột 2 bì hai bên hông, 2 bì chống trên, gặp dốc thì giúp nhau đẩy qua, đường bằng thì leo lên xe đi bon bon. Sau này, khi có điều kiện, người ta chở bằng xe Minsk có thể hơn hai tạ lạc cồng kênh một cách nhẹ nhàng.

Những người không có khả năng đi mua hoặc ngày rồi do không mua được lạc thì người ta đi làm lạc thuê cho những nhà làm ăn lớn, những đại lý “bự” trong vùng. Các bà, các chị thì xay, sàng, sảy, nhặt lạc lép, lạc hỏng... Tôi cũng theo chân chị và mấy đứa trong xóm lên nhà một người quen đi nhặt lạc. Đó là nhà thầy Cường, thủ trưởng của mẹ tôi, thầy có vợ là “sếp” chuyên thu mua lạc. Chúng tôi ngoan ngoan ngồi nhặt từng hạt lạc lép, lạc vỡ, lạc sâu thối, nghe người lớn nói chuyện trạng, chuyện làm ăn và chuyện trên trời dưới bể... Anh cứu vãn được thuê bốc xếp mỗi lần kể chuyện nghịch xong thì cười hé hé, hai chòm râu lua thưa cũng rung lên đặc như ý phụ họa, đôi mắt liếc ngang, liếc dọc mấy cô gái lạ. Mấy chị mới lớn xấu hổ, thi thoảng che miệng cười khúc khích. Chiều mát, hai cô bé con chủ nhà chơi đùa với nhau. Cô chị trạc tuổi tôi bị cô em đuổi quanh nhà, thi thoảng cô chị dừng lại trêu em rồi cười nắc nẻ, mái tóc búi làm hai bím kiểu đuôi gà rung lên hiếu động, đôi mắt đen tròn xoe bắt giác nhìn về phía tôi, trên môi có cái nốt ruồi nhỏ khiến cho khuôn mặt, ánh mắt càng trở nên tinh nghịch...

Năm lên lớp 10, tôi gặp lại cô bé năm nào giờ đã là một thiếu nữ. Tôi nhận ra Bích - cô gái có đôi mắt đen lầy và cái nốt ruồi trên đôi môi hay cười mà tôi đã từng gặp khi nàng chơi với em gái hồi hè năm 1991. Không ngờ 4 năm sau, chúng tôi gặp lại nhau khi cùng vào học trường cấp 3 Diễn Châu 2, rồi học cùng lớp văn. Sau bao năm xa cách, gặp lại chàng “nông dân”, tiểu thư Ngọc Bích cười tinh nghịch, vẫn nụ cười như 4 năm về trước: “Vinh, dạo ni có còn buôn lạc nữa không?”, tôi cười và bình thản trả lời: “Có chứ, không làm lấy chi ăn nà”. Không những không tự ti, mà trái lại, tôi có phần tự hào là mình biết lao động sớm...

Khi xã nhà có điện thì người ta chuyển sang xay lạc bằng máy. Xay máy khỏe và nhanh hơn hàng chục lần so với xay cối. Mỗi nhà ít thì một vài tạ, nhiều thì mỗi

ngày làm hàng tấn, còn tùy vào sức mua, sức làm và đầu ra. Các xóm Trung Phú, Yên Đồng, Trung Hậu, Đồng Hà, Đồng Ấn... như một đại công xưởng. Tiếng máy chạy rậm rịch, bụi tung mù mỗi nhà, vườn cây, bờ rào... bụi phủ một lớp trắng xóa. Người xe tấp nập vào ra, nào xe máy, xe ô tô chở lác vỏ mua về, chở lác nhân đi nhập, xe bò, xe đạp thồ chở vỏ lác... Một số người làm nghề đổi muối, bán muối cũng đã chuyển sang làm lác. Tất cả háo hức, khẩn trương trong những tà áo bụi bám đầy trộn lẫn mồ hôi.

Cái nghề xáo lác của 30 năm về trước cho thấy sự năng động của người dân quê hương nước mắm Vạn Phần. Dân quê tôi chào đón thời kỳ mở cửa của kinh tế thị trường như thế. Từ chỗ thiếu ăn, thiếu mặc, con em ít học hành đã trở nên khấm khá. Thay vì những bữa cơm độn khoai khô, cháo loãng, bột ngô... người dân quê tôi đã được ăn những bữa cơm no, có cá thịt đáng hoàng, nhà cửa được sửa sang, con em được tạo điều kiện học hành tử tế.

Nghề xáo lác có ở nhiều nơi nhưng tôi dám tự hào rằng Diễn Vạn là nơi sôi động nhất xứ Nghệ vì đất chật, người đông, đồng ruộng ít, nghề làm muối gần gũi, người dân không có ngành nghề ổn định. Trong buổi đói kém, được cời trói, người dân theo nhau, bày nhủ cho nhau để kiếm thêm bát cơm, manh áo. Bao năm trôi qua, cái âm thanh lách cách... lách cách... ấy, tiếng cối xay loẹt xoẹt ấy cùng với hình ảnh mẹ tôi gầy gò bươn chải trên những chặng đường, hình ảnh thầy tôi mình lấm lem bụi vẩn in sâu trong ký ức.

Nguyễn Thị Phương Thảo: Tiểu thư khuê các sớm giác ngộ cách mạng

HƯNG HÀ

Trong số anh chị em con Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1889 - 1954) ở Hương Sơn, Hà Tĩnh, có một người hầu như rất ít được nhắc tới, đó là bà Nguyễn Thị Phương Thảo, người đầu tiên trong gia đình tham gia hoạt động cách mạng, cũng là người duy nhất trong gia đình chỉ làm công tác đoàn thể từ năm 17 tuổi (cuối 1945) cho đến lúc nghỉ hưu 63 tuổi (1991).

Việc bà Phương Thảo sớm tham gia hoạt động cách mạng không phải là ngẫu nhiên. Là con nhà đại khoa, tiểu thư của một đại thần triều Nguyễn (Tư nghiệp Quốc tử giám, Tham tri bộ Hình, Thừa Thiên Phủ Doãn), nhưng ngay từ thời niên thiếu (1937 - 1944), bà đã được tắm mình trong môi trường sôi động của Trường nữ học Đồng Khánh - Huế vào những năm có Phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936 - 1939), cuộc vận động Truyền bá Quốc ngữ (1938 - 1945), sự ra đời của Mặt trận Việt Minh... Ngoài tác động của bối cảnh chung, bà còn sớm tiếp nhận được ảnh hưởng tích cực của người chị ruột Nguyễn Thị Thiếu Anh (1920 - 2008). Cuốn phim nhan đề *Người nữ sinh Đồng Khánh năm xưa ấy* chiếu trên Đài Truyền hình Việt Nam ngày 20/1/2001 chính là nói về con người, phẩm chất và các tác phẩm của bà Nguyễn Thị Thiếu Anh. Ở độ tuổi vị thành niên, cô nữ sinh ấy đã nổi tiếng với nhiều chuyện độc đáo, nhất là việc bà *bị đuổi học*. Lúc học lớp đệ nhị (tương đương lớp 7 hiện nay), khi một cô giáo người Pháp miệt thị "Tất cả người An Nam đều là những tên ăn cắp", bà đã tức giận

đứng dậy đáp trả: “Trên thế giới này, dân tộc nào cũng có người lương thiện, có những kẻ ăn cắp. Nhưng với chúng tôi thì tất cả những người Pháp sang xâm chiếm tàn bạo đất nước Việt Nam đều là quân ăn cướp”. Vì vụ này, bà bị ghi vào học bạ là “có tư tưởng phản nghịch” và chuẩn bị nhận quyết định đuổi học. Tuy nhiên, biết Thiếu Anh là ái nữ của quan đầu tỉnh, bà hiệu trưởng người Pháp dụ dỗ: “Chỉ cần em xin lỗi, kỉ luật sẽ được xóa”; Thiếu Anh khước từ, nói gọn: “Kể xin lỗi phải là các người!”. Thế là Thiếu Anh phải về quê sống với bà nội. Hành động dũng cảm của bà chị đã có tác động lớn đến tư tưởng, tình cảm của Phương Thảo, làm cho cô em hiểu thấm thía thế nào là nỗi nhục mất nước. Bà Thiếu Anh cũng là người đầu tiên mang báo chí tiến bộ và cách mạng về cho cô em đọc.

Với tinh thần yêu nước được thức tỉnh, ngay từ lúc 13 tuổi, bà đã tham gia một nhóm học sinh tiến bộ hoạt động bán công khai do Trần Thị Phát, người Quảng Nam, làm nhóm trưởng. Chị Phát là em ruột của đồng chí Trần Viện, một chiến sĩ cách mạng hoạt động bí mật đang bị tù đầy. Nhiều nữ sinh ưu tú của trường Đồng Khánh đã tham gia tổ chức này, có thể kể: Phương Thảo, người được đánh giá là phần tử trung kiên, thông minh, táo bạo; Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh), chị ruột của nhà văn quân đội Phan Tứ (Lê Khâm), cháu ngoại của chí sĩ Phan Châu Trinh, sau này làm đại sứ nước ta tại một số nước Tây Âu; Nguyễn Thị Cẩm Thanh, khi 18 tuổi, đã được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Phụ nữ cứu quốc Trung Bộ, là phu nhân của nhà thơ lão thành Nguyễn Xuân Sanh; Nguyệt Tuệ (tức Nguyệt Tú), trưởng nữ của danh họa Nguyễn Phan Chánh, sau này là Giám đốc NXB Phụ nữ, phu nhân của Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo; Vũ Thị Thanh, sau này là Phó Ban Tuyên huấn Trung ương, phu nhân của đồng chí Tổ Hữu... Trong hồi kí *Nữ sinh Đồng Khánh những năm bốn mươi* đăng trên Tạp chí *Sông Hương* số Tết Bính Dần năm 1986, nhà văn Nguyễn Thị Cẩm Thanh đã kể lại quá trình thành lập, phát triển, những hình thức hoạt động phong phú của nhóm nữ sinh đặc biệt này, trong đó có những hoạt động xông xáo của Phương Thảo. Phương Thảo được giao nhiệm vụ chuyển tài liệu mật cho cô giáo Võ Thị Thể (sau này là Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu IV) và nhận từ cô tiền ủng hộ quỹ cách mạng và đảm nhận việc đối thoại với Ban Giám hiệu nhà trường những lúc cần thiết.

Sau khi tốt nghiệp bằng Thành chung, bà cùng với hai người bạn thân là Nguyệt Tuệ và Lê Thị Kinh thi đỗ vào trường Quốc học Huế. Gia đình lúc ấy, theo quan điểm truyền thống, nghĩ rằng con gái học đến thế là đủ rồi, phải lo chuyện xây dựng gia đình (cả huyện Hương Sơn lúc ấy, trước bà, mới chỉ có một phụ nữ có bằng Thành chung tức tương đương với bằng Tốt nghiệp THCS hiện nay). Tuy nhiên, bà kiên quyết tiếp tục đi theo con đường đã chọn; qua kì nghỉ hè, với số tiền tiết kiệm ít ỏi, không xin tiền bố mẹ, bà lại lên đường vào Huế; thời gian đầu, cô nữ sinh con của vị quan từng 2 lần làm Thừa Thiên Phủ Doãn ấy, đã phải ở nhờ nhà bác khấn trưởng, về sau mới xin được làm gia sư để có chỗ ăn ở. Kết thúc học kì I, về quê nghỉ Tết, bà bị ốm nặng, tiếp đến cuộc đảo chính Nhật nổ ra (tháng 3 năm 1945), bà đành tạm nghỉ học.

Cách mạng Tháng Tám 1945 bùng nổ, bà hăng hái tham gia hoạt động Việt Minh ở địa phương. Chỉ hai tháng sau, bà được điều động lên tỉnh, tham gia đội Tuyên truyền xung phong của Tỉnh bộ Việt Minh Hà Tĩnh, do Phó Bí thư Tỉnh ủy Phạm Thế trực tiếp chỉ đạo. Đây là bước ngoặt quan trọng, chuyển bà từ chỗ là một học sinh sống phụ thuộc gia đình thành một cán bộ hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Tháng 5/1946, bà được điều ra làm cán bộ ở Tỉnh ủy Nghệ An, rồi chuyển sang Tỉnh đoàn Thanh niên Nghệ An. Với quá trình hoạt động sẵn có, tháng 9 năm 1946, bà đã được kết nạp vào Đảng, lúc mới 18 tuổi (3 năm sau, người anh cả Nguyễn Khắc Viện mới được kết nạp vào Đảng Cộng sản Pháp). Đầu năm 1947, bà được cử đi học một khóa quân sự đặc biệt 6 tháng tại Quảng Ngãi, nằm trong kế hoạch dự phòng khả năng để quốc Pháp tấn công vào Thanh Nghệ Tĩnh. Bên cạnh những khoa mục quân sự, bà còn được học những môn khác, kể cả âm nhạc, khiêu vũ... Thật bất ngờ là việc bà tham gia khóa quân sự ấy, sau này đã được người em ruột của bà, GS. Nguyễn Khắc Phi, đưa vào trong một báo cáo khoa học ở Hội nghị quốc tế về Đồ Phủ: “Kết thúc khóa học, khi chị về thăm nhà, điều làm tôi ngạc nhiên nhất là trong túi xách của chị có một khẩu súng lục rất xinh mà chị gọi là “browning”. Một hôm, tôi thấy chị chọn ra tất cả các cuốn sách dày nhất trong tủ sách của gia đình và đem khẩu súng ra ướm thử về kích cỡ. Cuối cùng, chị đã chọn được một cuốn vừa ý, đóng bìa cứng rất đẹp, đó chính là tập thơ của Đồ Phủ do Nhượng Tổng dịch. Sau khi chọn một cây dao thật sắc khoét dần ruột sách cho vừa chỗ đặt gọn khẩu súng vào trong, chị đã gấp bìa lại, cầm cuốn sách đi đi lại lại mấy vòng, sung sướng khoái trá một cách hồn nhiên. Chẳng ngờ ông anh từ ngoài bước vào, thấy vậy, mắng cho một trận nên thân. Cụt hứng và tính vốn hiếu thắng, chị tôi cãi lại. Thế là phụ thân tôi phải đứng ra dàn xếp” (“Hồi ức và kỉ niệm về Đồ Phủ” trong *Kỉ yếu Hội thảo quốc tế kỉ niệm 1300 năm năm sinh thi hào Đồ Phủ*, NXB Văn học, Hà Nội, 2013, tr. 136 -159). Với thành phần xuất thân như bà, có thể đoán tổ chức sẽ bố trí bà vào vị trí chiến đấu nào nếu chiến sự tràn vào Thanh - Nghệ - Tĩnh. Cuối năm 1949, bà được tham gia vào Đoàn đại biểu Phụ nữ Việt Nam dự Hội nghị Phụ nữ Á châu họp vào đầu năm 1950 tại Bắc Kinh, do bà Nguyễn Khoa Diệu Hồng (sau này là Ủy viên Thường vụ Quốc hội) làm Trưởng đoàn. Bấy giờ, dọc biên giới Việt - Trung, quân Tưởng còn chiếm đóng một số vùng nên chuyến đi vô cùng vất vả, nguy hiểm, phải ba tháng ròng rã mới tới nơi, nên không kịp dự họp. Dẫu sao, chuyến đi lịch sử ấy cũng là niềm vinh dự đối với bà, đem lại nhiều trải nghiệm, mở mang tầm mắt. Điều đáng nhớ nhất là sau khi đi về, cả đoàn đã được gặp Bác Hồ và Bác thỉnh thoảng lại dùng từ “tiểu muội” khi nhắc tới bà (vì bà là người ít tuổi nhất trong đoàn).

Từ 1950 đến 1954, cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn chuẩn bị Tổng phản công, Trung ương điều động hàng loạt cán bộ chi viện cho các ban chỉ đạo tiền phương. Bà Phương Thảo là một trong những cán bộ đầu tiên được điều động.

Sau đợt phục vụ chiến dịch Hà Nam Ninh (1951), bà được cử về công tác ở Thư ký đoàn giúp việc Khu ủy Liên khu IV. Gọi là thư ký đoàn nhưng chỉ có 3 người và chỉ có bà là nữ. Thường xuyên làm việc trực tiếp với lãnh đạo Liên khu IV, nhất

là với Bí thư Liên khu ủy Hoàng Anh, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Hoàng Văn Diệm, trình độ về mọi mặt của bà đã được nâng cao rất nhiều. Điều này chứng tỏ bà đã được lãnh đạo Đảng rất tin cậy. Với cương vị này, bà đã được tiếp xúc nhiều tài liệu quan trọng và dự một số cuộc họp của Ban Chấp hành Liên khu ủy. Trong thời gian này, bà vẫn thường được điều động đi phục vụ các chiến dịch lớn như chiến dịch Tây Bắc, Xuân Hè 1953, Trung Lào. Những đợt công tác này thường là đột xuất, bí mật, không bao giờ báo trước, không cho biết đi đâu, làm gì, thời hạn bao lâu. Bà Thảo thường được giao nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn dân công, nhiều lần trực tiếp phụ trách các trạm vận chuyển, tổ chức tiếp nhận, cấp phát lương thực, sắp xếp nơi ăn chốn ngủ cho các đơn vị, có lúc hỗ trợ các đơn vị làm công tác tư tưởng khi có sự cố gây thương vong như địch oanh tạc, thú dữ vồ. Vất vả nhất là đợt phục vụ chiến dịch Trung Lào, ngày ngày phải học tiếng nước bạn để có phương tiện giao tiếp tối thiểu. Có khi không diễn đạt được bằng lời nói, phải kết hợp với điệu bộ, cử chỉ... Do có nhiều thành tích, bà đã được tặng Bằng khen của Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp và Thư khen của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trong Phát động quần chúng đợt 5, bà được cử về hai huyện Đức Thọ và Kỳ Anh thuộc Hà Tĩnh. Đến Cải cách ruộng đất, sau đợt huấn luyện tập trung cho cán bộ “đội”, ngay trước giờ xuất phát, bà và một số cán bộ xuất thân thành phần “lớp trên” bỗng nhận được lệnh ở lại để về cơ quan “kiểm điểm”. Trước đó, và cả sau này, chưa bao giờ bà lâm vào một tình trạng căng thẳng về tinh thần đến thế. Bà tự thấy không hề có những khuyết điểm về lập trường chính trị như một số người đã quy chụp. Một đề nghị kỷ luật khắc nghiệt đã được đề xuất, nhưng cấp Liên khu đã hạ xuống mức độ “cảnh cáo ghi lý lịch”, và may thay, chỉ sau một thời gian ngắn, thực hiện chủ trương “sửa sai” của cấp trên, kỷ luật đối với bà đã được xóa!

Hòa bình được lập lại ở miền Bắc. Năm 1957, bà được chuyển ra công tác tại Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam. Năm 1959, bà được cử về Nhà máy dệt Nam Định để tìm hiểu, nghiên cứu về công tác nữ công nhân viên chức. Thực tế đòi hỏi Tổng công đoàn phải thành lập Ban nữ công. Ba cán bộ phụ nữ trong đó có bà, được điều sang làm nòng cốt. Sau 10 năm công tác tại Tổng công đoàn, cuối năm 1971, theo yêu cầu của Trung ương Hội Phụ nữ, bà lại được điều về Văn phòng Trung ương Hội rồi chuyển sang Ban Nghiên cứu và công tác tại đó cho đến lúc nghỉ hưu. Do có nhiều năng lực nghiên cứu và tổng hợp, trong 20 năm cuối ở đây, bà đã tham gia soạn thảo rất nhiều văn bản, trong đó có những Báo cáo Đại hội Phụ nữ toàn quốc, báo cáo tại một số hội nghị chuyên đề, nghiên cứu, đề xuất, tham gia soạn thảo một số văn bản của Chính phủ về phụ nữ, trẻ em... Bà được cử làm Trưởng Ban Nghiên cứu và 2 lần được bầu làm Ủy viên Ban Thư ký của Trung ương Hội, trùng khớp với 2 nhiệm kỳ bà Nguyễn Thị Định làm Chủ tịch. Chỉ đọc qua một bức thư ngắn của bà Định gửi bà Phương Thảo lúc bà đã đến tuổi nghỉ hưu sau đây cũng đủ thấy quan hệ mật thiết giữa hai bà và đóng góp của bà Phương Thảo đối với Trung ương hội Phụ nữ như thế nào:

Hà Nội ngày 17 tháng 11 năm 1984

Chị Thảo thương mến,

Qua làm việc với chị, tôi thấy chị rất nhiệt tình với nhiệm vụ, làm có lúc quên mệt mỏi. Đó là điều tôi rất cảm mến.

Vì tuổi cao sức yếu tôi cũng làm được mấy năm nữa, mong rằng chị hãy vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, vì cái chung mà cố gắng giúp đỡ Đảng đoàn, cụ thể là giúp tôi làm tròn trách nhiệm trong lúc đang công tác với chị em.

Các chị em tặng tôi ít tiền bồi dưỡng nhưng tôi đã có quà và tiền tương đối nên gửi lại tặng chị bồi dưỡng lúc làm việc mệt nhọc. Xin chị đừng phụ lòng tôi. Đây là tình nghĩa chị em riêng đối với chị của tôi. Đừng nói cho ai biết nhé.

Thân mến

Định

Bài Vinh biệt chị Ba Định của bà Thảo có thể xem là một bản trường ca. Chỉ xin trích hai đoạn:

*“Chị ơi chị! Chị mất thật rồi sao?
Em không muốn tin, dù đó là sự thật!
Em vẫn thấy hồng hào khuôn mặt,
Với nụ cười tươi tắn thân quen,
Với giọng miền Nam ấm áp dịu hiền,
Mà rất đôi say sưa nồng nhiệt.
Trước quân thù, chị nêu cao khí tiết
Của một người chiến sĩ kiên trung.
Trong đời thường, là chị cả bao dung
Dành cho các em bao tình thân ái.
Suốt cuộc đời, chị hy sinh hết thấy,
Cả chồng, con, cả hạnh phúc riêng tư...
Chị ra đi quá đột ngột bất ngờ,
Chưa có lấy một vài giờ thư thả,
Vẫn đang tiếp chuỗi ngày rộn rã
Đầu óc còn dự định tính toán,
Công việc bộn bề ra Bắc vào Nam,
Vẫn hăng hái như ngày đầu xung trận...
{...} Vinh biệt chị, lòng tiếc thương vô hạn,*

ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ

*Tưởng như hồn chị phảng phất đâu đây,
Nhắc chúng em phấn đấu ngày ngày
Cho đất nước, cho muôn đời con cháu”.*

Trong số những “cậu ấm cô chiêu” sớm tham gia cách mạng như Giáo sư - nữ đại tá quân y Nguyễn Thị Ngọc Toán, phu nhân của tướng Cao Văn Khánh, con gái của Thượng thư Tôn Thất Đàm; nhà chỉ huy quân sự tài ba Đặng Văn Việt, “con hùm xám đường số 4”, trưởng nam của Tổng đốc Nghệ An Đặng Văn Hưởng, mới đây, khi đã 102 tuổi, còn cho xuất bản một cuốn sách nói về lịch sử quân sự Việt Nam suốt trường kì lịch sử; GS.NGND Lê Quang Long, cháu ngoại vua Thành Thái..., thì bà Phương Thảo không có thành tích thật nổi trội. Nhưng bà lại có nét đẹp riêng của một cán bộ nữ đã dấn thân trong rất nhiều môi trường, hoàn cảnh công tác khác nhau của hai cuộc kháng chiến cũng như công cuộc xây dựng đất nước. Cũng cần nói thêm một điều: Những hoạt động của bà sau Cách mạng tháng Tám đã có tác động tích cực đến định hướng chính trị của cả một đại gia đình khoa bảng. Phụ thân bà, Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm, đã nhiệt tình tham gia mọi công tác do chính quyền cách mạng giao phó, từ Ủy viên Hội đồng Nhân dân xã, Ủy viên Hội đồng Nhân dân tỉnh cho đến Ủy viên Chấp hành Liên Việt Liên khu IV... Mặc dầu công tác rất bận rộn, bà hết sức chăm lo chuyện nuôi dạy con cái. Hai người con trai của bà đều tốt nghiệp ngành Toán học ở Liên Xô, một công tác ở Viện Toán Cơ, một là cán bộ cấp Vụ ở Văn phòng Chính phủ.

93 năm tuổi đời và 75 năm tuổi Đảng, bà Phương Thảo đã có những cống hiến to lớn. Ước vọng của bà là muốn có một cống hiến cuối cùng: hiến giác mạc khi mình qua đời. Bà đã viết thư dặn dò các con và cả một vài bác sĩ thân quen giúp bà thực hiện thật tốt nguyện vọng đơn giản ấy!



Minh họa: GIÁNG MY (9 tuổi)

NGUYỄN VIỆT LỢI

Vào ca

Ếch đồng nhộn nhịp vào ca
Cùng nhau đếm giọt mưa sa đầu mùa
Ban mai tia nắng thêu thùa
Màn sương bảy sắc nỏ đùa đám mây.

Mùa Hè đã lại về đây
Tiếng chim tu hú rắc đầy vườn xưa
Hạt sương ngủ muộn sau mưa
Hạt nắng động dậy như vừa tan ca.

TRƯƠNG QUANG THỨ

Hạt mưa

Hạt mưa mảnh mai
Trên trời bay xuống
Đi tìm bạn thân
Núi đồi vườn ruộng.

Cây khô cháy nắng
Hạt nhỏ vùi sâu
Từ trong lòng đất
Đợi chờ khát khao.

Khi gặp được nhau
Hạt mưa biến mất
Chỉ còn mặt đất
Hát xanh sắc màu...

NGUYỄN TRỌNG TUẤT

Nhìn ảnh bố

Bà ơi, bà đừng khóc
Ảnh của bố đây rồi
Bố đang nhìn cháu đọc
Bố vui khi cháu cười.

Năm tuổi cháu đi học
Bố cũng ra chiến trường
Giờ bố không về nữa
Bàn thờ vương khói hương.

Bà ơi, bà đừng khóc
Ảnh của bố đây rồi
Cháu của bà đang học
Noi gương bố suốt đời!

HIỀN HÒA

Tôi là hạt thóc

Tôi là hạt thóc
Mọc từ bùn đen
Rồi thành cây mạ
Tôi dần lớn lên.

Qua bao mưa nắng
Bạn với ruộng đồng
Bạn với nhà nông
Tôi thành cây lúa.

Ở thời niên thiếu
Tôi là lúa non
Đến tuổi trắng tròn
Tôi là con gái.

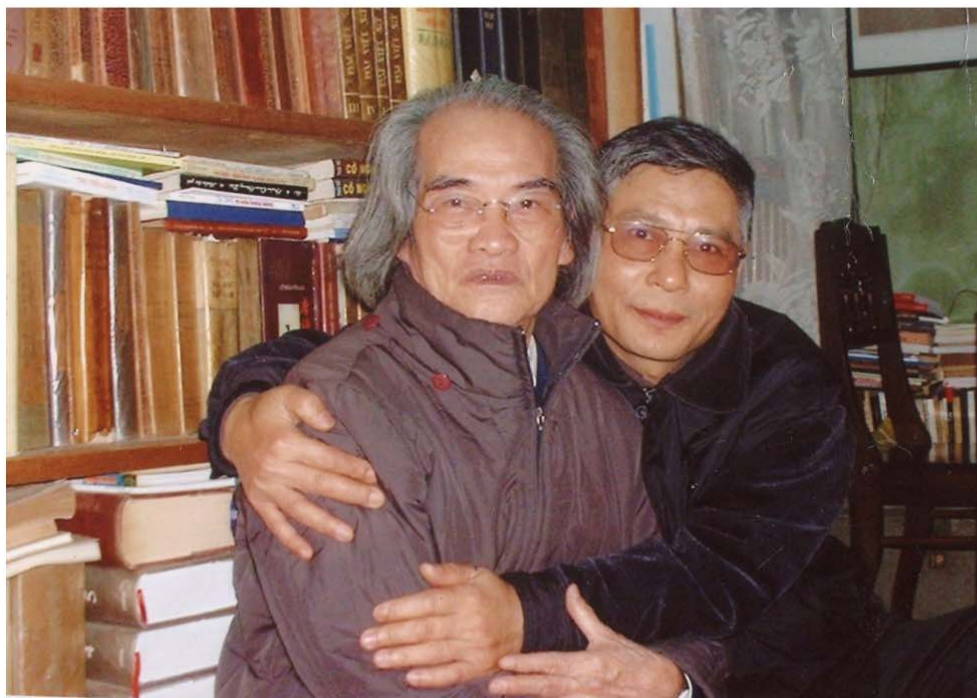
Đến khi đứng cái
Lúa tôi làm đồng
Tới thì trở bông
Lúa tôi vào hạt.

Đêm thanh gió mát
Tôi uống sương trời
Ban ngày thành thoi
Ủ hương vào quả.

Đến khi nặng quá
Tôi uốn cần câu
Lúa tôi cúi đầu
Bờ xôi ruộng mật.

Đợi vào mùa gặt
Máy tuốt tôi về
Phơi nắng hạ hè
Vàng giòn sân gạch.

Tôi là hạt thóc
Mặc áo vàng tươi
Tôi đến bên người
Tặng đời no ấm.



Tác giả cùng Nhà văn Sơn Tùng

Nhà văn “đồ Nghệ” Sơn Tùng

GIAO HƯỞNG

LTS: Nhà văn - Anh hùng Lao động Sơn Tùng, tên thật là Bùi Sơn Tùng, sinh năm 1928, trong một gia đình nhà nho nghèo tại làng Kim Lũy, nay là xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Ông là nhà văn có nhiều tác phẩm về lãnh tụ Hồ Chí Minh và các danh nhân cách mạng, danh nhân văn hóa Việt Nam. Ông vừa qua đời hồi 23 giờ ngày 22/7, tại Hà Nội. “Ông là một người đặc biệt và là một nhà văn đặc biệt. Ý chí sống và sáng tạo phi thường của ông là một tấm gương lớn” (Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam Nguyễn Quang Thiều). Tạp chí Sông Lam xin trân trọng gửi tới bạn đọc những hồi ức, kỷ niệm của nhà báo Giao Hưởng với nhà văn Sơn Tùng để chúng ta cùng hiểu hơn về một nhà văn - một nhân cách Nghệ!

Năm 1971, nghĩa là trước khi trở thành “chuyên gia” viết về đề tài Bác Hồ, anh cán bộ dân chính quê bãi ngang xã Diễn Kim, Diễn Châu, Nghệ An đã có 27 năm tham gia 2 cuộc kháng chiến giữ nước vĩ đại, ông có mặt trên nhiều lĩnh vực tuyên huấn, tuyên truyền, huấn luyện, quân sự, phóng viên chiến trường. Năm 1971 là phóng viên báo Tiền phong đang làm nhiệm vụ tại mặt trận, ông bị thương ở sọ não, vỡ xương vai phải ra Hà Nội điều trị. Vết thương quá nặng đã buộc thương binh - nhà báo Sơn Tùng lấy bệnh viện trong, ngoài nước làm nơi thường trú, nhiều năm phải bất động trên giường bệnh.

Mùa Thu năm 2003 lần đầu tôi được tiếp kiến Nhà văn Sơn Tùng, bấy giờ ông có 50 năm sống làm việc giữa Thăng Long văn hiến. Những lần gặp sau, qua ứng xử và ánh nhìn, nếp nghĩ thường ngày của ông, tôi dần cảm nhận trong ông ngôn ngôn cái khí chất người Nghệ - một nét tinh hoa từng bồi tụ nên giá trị văn hóa xứ Nghệ. Bữa đó, tôi đề xuất với ông:

- Dạ, về ngày sinh, bác Tùng chào đời trước bố cháu 8 ngày, xin phép cho Hương gọi bác xưng cháu?

Nhà văn cười:

- Anh em mình quê Nghệ, cùng theo nghề viết, cứ xưng hô anh em cho dễ nói chuyện.

Đồ rằng, từ khi đất nước bước sang thời kỳ đổi mới (1986), bấy giờ đông đảo bạn đọc đã sớm nhận ra bút danh Sơn Tùng là cây bút hàng đầu viết về đề tài Hồ Chí Minh. Song tôi tin rằng cũng đông đảo bạn đọc gần đây mới biết nhà văn mình trân quý đã mấy chục năm gia đình ông sống chật chội trong căn hộ rộng chừng 30m² ở tầng 2 chung cư 6 gia đình, nằm ở cuối Ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên, Hà Nội. Năm 2003, trong Ngõ Văn Chương hầu hết chung cư là nhà cũ quá đất, gia đình anh Sơn Tùng ở tầng 2 của khu nhà chung cư 2 tầng nôm cổi 6 hộ gia đình. Vậy mà đã hàng ngàn lượt khách báo chí, văn chương, học giả... từ khắp trong nước, ngoài nước không mời vẫn tìm đến để hàng tiếng đồng hồ ngồi thiền trên chiếc chiếu mộc - mà ông vẫn thường gọi là “chiều Văn” để đàm đạo với anh “đồ Nghệ” Sơn Tùng.

Tôi nhớ câu chuyện nhà văn Sơn Tùng kể cho mình về bài thơ phổ nhạc thành ca khúc “Gửi em chiếc nón bài thơ” thế này: Năm 1955, ông được Trung ương Đoàn cử làm Phó đoàn thanh niên sinh viên Việt Nam đi dự Liên hoan Thanh niên sinh viên thế giới lần thứ 5 tổ chức tại Thủ đô Budapest Hungari. Tàu hỏa qua Trung Quốc đến Matxcova, cả đoàn vừa bước xuống sân ga đã thấy hàng trăm thiếu nữ thủ đô Matxcova đội nón cầm hoa chờ đón các bạn Việt Nam. Hình ảnh thiếu nữ Liên Xô nghiêng nghiêng vành nón bài thơ duyên dáng vậy chào các bạn trẻ Việt Nam khiến ông xúc động vô cùng. Kết thúc liên hoan trở về nước, ông như bị thôi miên bởi ấn tượng sâu sắc, không lâu sau bài “Gửi em chiếc nón bài thơ” ra đời và được đăng trên báo Thống Nhất. Đầu những năm 60, NXB Lao động chọn đưa bài thơ in trong tập *Bàn tay yêu* của nhiều tác giả.

Sau ngày Tổ quốc thống nhất, Hội Nhạc sỹ Việt Nam phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam mở cuộc thi sáng tác ca khúc ca ngợi đất nước quê hương, nhạc sỹ Lê Việt Hòa phổ nhạc bài thơ và lấy luôn tên bài thơ của ông làm tên ca khúc. Liên đó ca khúc được nhạc sỹ Đỗ Nhuận giới thiệu trên Đài Tiếng nói Việt Nam và tỏa lan khắp mọi miền đất nước. Ngày ấy ông Sơn Tùng chỉ biết bài thơ của mình được một nhạc sỹ tên là Lê Việt Hòa phổ nhạc thành công, nhiều năm sau kể từ ngày ca khúc được phát sóng, anh làm thơ và anh làm nhạc chẳng biết mặt nhau để chung vui. Bỗng một hôm cũng tại “chiếu Vãn” này, bữa đó nhạc sỹ Văn Cao đang đàm đạo với ông thì vị khách lạ bước vào tự giới thiệu:

- Mong anh Sơn Tùng xá lỗi. Em là Lê Việt Hòa đi tìm anh khắp giờ mới ra được nơi anh trú. Trước là gửi mấy đồng nhuận bút và cảm ơn anh có bài thơ để em có ca khúc đi vào lòng người. Sau nữa xin thưa với anh, người ta đang kiện em rằng nón bài thơ là của xứ Huế, tại sao nhạc sỹ vợ vào để thành nón bài thơ xứ Nghệ?

Nhạc sỹ Lê Việt Hòa cho biết, một thánh giả gốc Huế hiện sống ở Pháp viết thư gửi về Hội Nhạc sỹ Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam, lời lẽ khá gay gắt sẵn sàng kiện nhạc sỹ nếu không chịu viết thư đính chính công khai tên báo để trả lại nón bài thơ cho xứ Huế, và nhạc sỹ phải công khai xin lỗi hàng triệu thánh giả nghe đài trong ngoài nước! “Từ hôm nhận được... tối hậu thư, em (Lê Việt Hoà) mất ăn mất ngủ và bạn bè cùng em cất công đi tìm tác giả Sơn Tùng để lấy ý kiến trước khi trả lời phía nguyên đơn”.

Nhà văn Sơn Tùng trân trọng đặt vào tay nhạc sĩ tuổi bậc em ly rượu cuộc lùi vừa rót, cười: “Trường là chuyện gì ghê gớm, chuyện ấy thì em khỏi lo, cứ bình tĩnh ngồi xuống đây anh em ta hết ly hội ngộ với tác giả Quốc ca Việt Nam đã!” Sau tiếng “khà”, Sơn Tùng vào chuyện: Sau khi đánh thắng Tây Sơn, năm 1802 Gia Long lên ngôi vua, bấy giờ mới chọn Huế làm kinh đô, từ đó về sau trên khắp đất nước hễ có đặc sản gì đều mang đến Kinh đô Huế tiến vua, riêng xứ Nghệ chọn nón bài thơ là thứ đặc sản nổi tiếng có từ xưa mang vào Huế tiến vua, ca dao còn lưu giữ chuyện xứ Nghệ đem nón bài thơ vào Huế tiến vua: *“Em là con gái nhà giàu/ Mẹ cha thách cưới ra màu xinh xao/ Cưới em trăm tấm gấm đào/ Một trăm viên ngọc hai mươi tám ông sao trên trời./ Tráp vàng nhận đủ trăm đôi/ Ông thuốc bằng bạc ống vôi bằng vàng/ Sấm xe tứ mã đưa sang/ Để quan viên họ nhà nàng đưa dâu/ Ba trăm nón Nghệ đội đầu/ Một người một cái quạt Tàu thật xinh...”* Việc hằng năm từ xứ Nghệ - cổ hương của nghề chằm nón bài thơ mang ba trăm chiếc vào Huế tiến vua, về sau xứ Huế cũng du nhập nghề làm nón và nón bài thơ xứ Huế cũng đi vào lòng người, điều đó không thể phủ nhận nghề chằm nón bài thơ trước đó đã có ở xứ Nghệ, về sau mới có mặt ở xứ Huế. Cứ lục hết kho tàng ca dao tuyệt không thấy câu nào nói xứ Huế là cổ hương của nghề chằm nón bài thơ.

Nhạc sĩ Lê Việt Hoà thở phào: “Cảm ơn anh giúp em thoát hiểm!” Nghe đâu từ khi nhận được hồi âm của nhạc sĩ Lê Việt Hòa, nguyên đơn không viết thư đòi kiện nhạc sĩ ra tòa nữa!

- Em nghe nói cách nay hai chục năm, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhà ý tặng anh căn nhà tại Hà Nội nhưng anh không nhận?

- Chuyện cũ rồi, em hỏi thì anh vẫn tắt nghe cho vui. Ngày đó anh viết xong *Búp sen xanh*, trước khi in có đưa bản thảo anh Vũ Kỳ nguyên thư ký của Bác Hồ đọc, đưa cả cuốn *Chưa đốt hương thề* (bản chép tay) của ông Diệp Văn Kỳ - bạn của Bác Hồ thời đi học, do bà Lê Thị Huệ đưa cho anh từ trong Nam. Anh nói với anh Vũ Kỳ rằng, đưa anh xem trước để khi *Búp sen xanh* ra mắt, để anh biết có một chương viết dựa trên tư liệu này, đây mới là Bác Hồ thời trai trẻ. Sau đó anh được cụ Đồng mời đến nhà ăn cơm, cụ nói: "Tôi ở với Bác Hồ từ năm 1927, sau này được một đời gần gũi gắn bó với Bác. Có nhiều chuyện Bác nói với tôi, với anh Văn thôi, tại sao đồng chí lại biết? Có nhiều cái tôi cũng không biết, có những cái chỉ tôi biết không ai biết mà đồng chí cũng biết? Bây giờ tôi biết giúp đồng chí cái gì nhỉ?". Bữa đó, cụ Đồng nhà ý tặng một căn nhà, anh nói: "Yêu quý Bác Hồ không chỉ là yêu quý một lãnh tụ thiên tài, đó là đương nhiên rồi, mà còn yêu quý sự hy sinh đến như thế của gia đình Bác. Em xin phép không nhận nhà, muốn xin Thủ tướng cái lời tựa *Búp sen xanh* để in vào lần tái bản tới."

Cụ Đồng bảo: "Lời tựa thì có ngay". Viết xong, cụ đứng dậy ôm anh và khóc: "Đồng chí ơi, có những việc mắt thấy chưa hẳn đó là sự thật. Không ai hiểu tuổi thơ của Bác Hồ bằng anh, chị của Bác. Đồng chí có cái hạnh phúc được gặp anh, chị của Bác những năm tháng đó, ghi giữ được thế này là quý giá vô cùng, nếu không thì chẳng ai biết".

Anh xin phép không nhận nhà là vì sợ mang tiếng nhờ viết *Búp sen xanh* mới được Thủ tướng tặng nhà, người ta sẽ suy diễn Sơn Tùng viết để... lấy nhà.

Ngừng kể, nhà văn Sơn Tùng lấy ra tấm ảnh do người bạn đi cùng bấm ghi lại khoảnh khắc cụ Đồng ôm nhà văn và khóc, tôi chăm chú xem bức ảnh vừa nghe nhà văn nói tiếp và cố gắng nhập tâm từng câu từng chữ: "Hôm nay anh ở thế này cũng là cái khó để viết về Bác Hồ. Phải giữ cho trọn. Để viết về Bác mà đòi cái này cái nọ thì không nên. Lại nghĩ đến biết bao anh em đồng đội đã ngã xuống trong 2 cuộc kháng chiến giữ nước. Ngay trong nhà anh, nếu kê khai làm hồ sơ đề nghị thì mẹ anh cũng có thể được phong tặng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Nhưng mà thôi, ai mà chẳng muốn một cuộc sống đầy đủ tiện nghi. Khách nước ngoài là nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu... đến nhà anh ai cũng ngạc nhiên, anh bảo: Các bạn đến với tôi hay chỉ đến tìm hiểu về cái nhà? Nghe vậy khách và chủ đều cười".

* * *

Vâng, nếu chỉ có mỗi thương binh Sơn Tùng vượt lên thương tật hiểm nghèo mà không có một Sơn Tùng chiến sỹ kiên cường, một Sơn Tùng đồ Nghệ "biết cuộc đời rằng là nhục là vinh", luôn lấy "nước non là nghĩa là tình" thì văn học nước nhà đương đại chưa chắc có một Sơn Tùng - nhà văn với mấy chục đầu sách về đề tài Hồ Chí Minh - nhân vật mà từ năm 1990 tổ chức UNESCO đánh giá "Những lý tưởng của Người là hiện thân những khát vọng của nhân dân các nước trong việc khẳng định diện mạo văn hóa của mình...".

PHƯƠNG VIỆT

Ly cà phê trên tường

Quán cà phê, buổi sáng
Người đàn ông bước vào:
“Một cà phê để uống
Một ly dán trên tường”

Vài phút, người phục vụ
Đặt lên bàn, một ly
Uống xong, ông thanh toán
Tiền cho cả hai ly.

Người phục vụ nhanh chóng
Dán lên trên bức tường
Một mảnh giấy nhỏ nhỏ:
“LY CÀ PHÊ TRÊN TƯỜNG”.

Khách đến đây đông lắm
Có nhiều người hảo tâm
Mua một ly để uống
Và một ly trên tường.

Một ông dáng khác khổ
Ăn mặc vẻ nghèo nàn
Vào quán, ngồi xuống ghế:
“Cho một ly trên tường”

Người phục vụ vui vẻ
Mang đến ly cà phê
Uống xong, ông đứng dậy
Cảm ơn và ra về.

Rất nhanh, người phục vụ
Gỡ một tờ trên tường
Rồi cho vào sọt rác
Cứ chỉ rất nhẹ nhàng.

Ai đã từng đến quán
Nhận ra ngay - bức tường
Nơi nhiều người muốn gửi
Sự chia sẻ yêu thương.

Người nhận được tôn trọng
Người cho rất nhân văn
Của cho - tuy nhỏ bé
Cách cho - đẹp miễn bàn.

Một bức tường tuyệt đẹp
Rất cần được nhân ra
Khắp mọi miền đất nước
Nét đẹp trong tặng quà.

Cái mới ở đâu?

INRASARA

Khả năng nhận diện và tâm thế đón nhận cái mới ít liên quan đến thế hệ. Dù thế hệ mới nhờ ưu thế tuổi tác, dễ làm quen với cái mới, cái xa lạ. Để làm quen thôi, chứ chưa chắc đã chấp nhận, nhất là với cái mới trong văn chương. Sự thể cả bốn thế hệ người viết nhận định về thơ tân hình thức và sáng tác hậu hiện đại giai đoạn qua, là minh chứng⁽¹⁾.

Nỗ lực làm ra cái mới cũng ít liên quan đến tuổi tác. Cho dù tâm lí tuổi trẻ là ưa tò mò khai phá, thích thử nghiệm, nhưng tuổi trẻ nơi chốn nào khác thì có thể, riêng tuổi trẻ Việt Nam trong khí hậu văn học hiện tại thì rất đáng xem lại. Mãi đến hôm nay, trong ba “loại” nhà thơ, khu vực nào người trẻ cũng có mặt đầy⁽²⁾.

Vậy, cái mới ở đâu? Cái mới được khai mở ở tâm thức kẻ sáng tạo, được nuôi dưỡng bởi giáo dục và truyền thông, cuối cùng, phát triển lớn mạnh nơi cộng đồng tiếp nhận.

Tuy thế, khác với Tây phương, truyền thống văn học Việt Nam ít chuộng sự thay đổi. Thay đổi nếu có, luôn là hệ quả của/từ biến động của thời cuộc, chứ rất hiếm ở tự thân vận động của văn nghệ sĩ, kẻ sáng tạo thực sự yêu chuộng và đam mê cái mới.

Thành công với lối vẽ ấn tượng thời kì đầu, đến năm 1877, Paul Cézanne đột ngột rời bỏ ấn tượng, thách thức chính không gian của các nhà ấn tượng, để vẽ theo trường phái tân ấn tượng. Pablo Picasso luôn vượt bỏ mình, đi từ hệ mỹ học này sang hệ mỹ học khác. Sự nghiệp và ảnh hưởng lên phong trào mỹ thuật thế giới thế kỉ XX của hai họa sĩ này thì miễn bàn⁽³⁾. Nỗ lực của kẻ sáng tạo, dù phải chịu mấy ngáng trở từ lực lượng bảo thủ - ở đâu cũng vậy - riêng ở Tây phương, luôn có sẵn bộ phận không nhỏ người tiếp nhận chấp nhận, tìm hiểu và lí giải chúng.

Thơ mới ở Việt Nam thì khác.

Cuộc cách mạng trong phong trào Thơ mới là hệ quả của nền giáo dục chế độ thực dân Pháp. Cả người sáng tác lẫn người đọc đều trải nghiệm hệ mỹ học văn chương từ nền giáo dục kia. Họ vô vấp đón nhận thơ của thế hệ thi sĩ này không

là điều lạ. Thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là con đẻ của chế độ xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm ra đời, cơ chế giáo dục và truyền thông ưu ái tối đa, nên việc đại đa số độc giả “hiểu” và ủng hộ nó là chuyện miễn bàn. Còn thơ Đổi mới ăn theo đất nước [thời] mở cửa đổi mới, từ đó được người đọc chấp nhận...

Nhưng, cái mới là gì? Là cái không biết. Biết, nếu có, thì khá mù mờ. Đã biết cái mới thế nào rồi “sáng tạo”, thì nó hết là cái mới. André Gide: “Sự độc đáo đích thực nhất là sự độc đáo không tự biết mình”⁽⁴⁾. Mai Thảo những năm 50 của thế kỉ trước, khi hô hào đổi mới cũng đã rất mơ hồ, chỉ biết rằng cần rũ bỏ cái cũ của Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn⁽⁵⁾.

Vậy, cái mới đồng nghĩa với cái xa lạ. Đã lạ thì chưa thể biết đúng hay sai, tiến bộ hay lạc hậu. Mà trước hết và trên hết, nó phải là cái lạ. Lạ và khác cái đã từng hiện hữu trước đó. Cái lạ luôn mang trong mình khía cạnh tối nghĩa của nó. Mười yếu tố quyết định đối với tiến trình sáng tạo, thái độ “chấp nhận tối nghĩa” (tolerance of ambiguity) được cho là đức tính quan trọng nhất⁽⁶⁾. Ở ta, ý kiến đồng hóa tối nghĩa với tắc tị, luôn được đại đa số ủng hộ.

Hỏi ta đã sẵn sàng cho sự thể khác lạ, “tối nghĩa” kia chưa? Hoàn toàn chưa. Giai đoạn qua, vài người thử liều lĩnh bước ra khỏi quỹ đạo cái quen thuộc, đi tìm cái khác lạ, cái độc đáo, đều đã phải chịu chung số phận.

Nhẹ thì bị xem thường, như các cụ đồ xem thường cánh Thơ mới; hay dè bieu, như Xuân Diệu từng dè bieu “thơ điên” Hàn Mặc Tử⁽⁷⁾; hoặc bắt công như Nguyễn Hiến Lê đã nhận định về nhóm Sáng Tạo⁽⁸⁾. Nặng hơn là bị hắt hủi và cuối cùng, là bị khai tử vĩnh viễn.

Cơ chế giáo dục tiến bộ là chuẩn bị cho thế hệ tương lai biết và sẵn sàng đón nhận cái lạ khả thể. Độc giả (cả độc giả chuyên nghiệp là nhà phê bình) cần học chấp nhận cái lạ cụ thể, khi nó ra đời. Vô ích, cái mới va chạm với cái cũ. Cái cũ không cần xô đổ, cũng bị rút lại. Thơ tiền Thơ mới khi Thơ mới khai sinh là ví dụ. Cần có nhiều cái mới xuất hiện, tạo điều kiện cho chúng đấu tranh lành mạnh và sòng phẳng với nhau. Chỉ khi đó, văn đàn mới sôi động trong sự sáng tạo đúng nghĩa.

Ta đã từng nhân danh cái quen thuộc, cái đã biết để chèn ép cái chưa biết, cái xa lạ; ẩn náu trong lô cốt truyền thống để bắn phá các nỗ lực sáng tạo (có thể thành truyền thống ở thì tương lai); ta đã từng núp dưới bóng đàn anh, bóng đại văn hào quá khứ mà rỏ rúng sự liều lĩnh khám phá cái mới của tuổi trẻ; dựa hơi tập thể để miệt thị cá tính sáng tạo đầy lạ biệt...

Chỉ khi nào ta từ bỏ mọi nỗi ấy, cái mới mới có cơ may nảy nở và lớn dậy. Còn không thì mấy “tiếp thu tinh hoa thế giới” hay “sáng tạo trên nền tảng tiếp nhận truyền thống” chỉ thuần là khẩu hiệu trống rỗng, vô nghĩa.

Chú thích

⁽¹⁾ Inrasara, “Góp nhặt sỏi đá, hay Đối thoại về sai lầm lặp đi lặp lại về nhìn nhận thơ hôm nay”, *Song thoại với cái mới*, NXB Hội Nhà văn, H., 2008, tr. 217-249. Cả mấy thế hệ, từ Mai Quốc Liên cho đến

Đặng Huy Giang, Từ Nữ Triệu Vương, Lê Thiếu Nhơn đều rất một giọng dị ứng với thơ tân hình thức và hậu hiện đại. Không phải dị ứng cụ thể, mà ở thái độ rất chung chung. Như là cách ứng xử với cái mới, cái xa lạ. Bởi thực tế, tình hình văn chương Việt Nam hôm nay, chỉ có hậu hiện đại và [phần nào] tân hình thức là cái mới đúng nghĩa cái mới. Không là cái mới mới, cái mới nhay nháy nhỏ lẻ ở biến thái hay thay đổi vị trí câu chữ, mà là cái mới mang tính mỹ học. Còn các sáng tác từ hệ mỹ học kia có hay hay không, là chuyện hoàn toàn khác.

- Mai Quốc Liên: “Chủ nghĩa “hậu hiện đại”, chủ nghĩa “Tân hình thức” ngày nay cũng đang ế khách và tàn lụi dần ở phương Tây (...). Theo một bài báo của một GS Mỹ thì hàng năm mới có một người mua sách này ở các hiệu sách. Còn ở ta nó là một món hàng mới, không để gì nó vượt qua rào cản người đọc ở nước ta” (báo *Văn nghệ*, 22-4-2006).

[Đoạn văn có 4 lỗi lớn: GS Mỹ kia là ai, bài viết trên tạp chí nào? Lê nào cái gì giáo sư Mỹ viết ra là giáo sư Việt Nam tin ngay! Tác phẩm văn chương ế khách có phải hoàn toàn vì nó kém chất lượng không?. Rào cản người đọc, người đọc nào? - chú thích của Inrasara].

- Từ Nữ Triệu Vương: “Tôi rất ghét cái gọi là phương pháp nghệ thuật. Những thứ như nghệ thuật viết đơn tuyến, đa tuyến, cấu trúc, sắp đặt... rồi những hậu hiện đại hay sau hậu hiện đại... đều khá buồn cười. Tôi nhận thấy các bạn trẻ hiện nay hay học đòi cách viết lạ (nhưng lạ với mình mà cũ rích với thế giới) mà quên đi rằng: Phương pháp nghệ thuật có kiểu cách thế nào đi chăng nữa vẫn thua sự giản dị. Vì người viết có giản dị tự nhiên mới có được tác phẩm Thật” (Tạp chí *Nhà văn*, số 5, 2006).

- Lê Thiếu Nhơn: “Nhiều bạn trẻ đồng hành của tôi mãi mê dồn sức dồn dào và quý giá nhất đời người vào những cách tân đã lỗi thời ở nước ngoài (...) như “hậu tân thi trào” đã được chôn vùi ở Trung Quốc từ thập niên 80 của thế kỷ trước (...) hay hình thức thơ đã thái hời ở phương Tây như “thơ hậu hiện đại”, “thơ dự phóng”, “thơ trình diễn” (...) hoàn toàn xa lạ với văn hóa người Việt cặm cũi chịu thương chịu khó” (Báo *Thể thao - văn hóa*, số 84, 15-7-2006).

(2) Inrasara, “Hòa giải và hóa giải ba loại nhà thơ hôm nay”, Tạp chí *Sông Hương*, số 6, 6-2010.

(3) Trong cuộc đương đầu đó, người đứng cầm nhất là Paul Cézanne, ông hiểu rằng vì chưa ai làm việc này trước ông, nghệ sĩ cần truyền lại cái gì mình nhìn thấy, để tái tạo bằng phương tiện thị giác, một cách lâu bền, toàn bộ cái đẹp khó tính và nhiều chiều... Cézanne biến đề tài tầm thường nhất trở nên hấp dẫn, như thể đã khai mào cho một cuộc cách mạng về hình thể dẫn tới nghệ thuật hiện đại” (Wendy Beckett, *Lịch sử hội họa*, Lê Thanh Lộc dịch, NXB Văn hóa Thông tin, H., 1996, tr. 304-308).

(4) André Gide, “Lời khuyên nhà văn trẻ”, Con đường sáng tạo, Nguyễn Hữu Hiệu dịch, Hồng Hà xuất bản, Sài Gòn, 1973, tr. 296.

(5) Nguyễn Hưng Quốc: “Nhà văn Mai Thảo có lần tâm sự với tôi là khi hờ hờ đối mới trên tạp chí *Sáng Tạo* vào những năm 1956 và 1957, ông chưa hình dung cụ thể cái mới đó là gì. Ông chỉ biết là văn học Việt Nam cần phải già từ cái bến đậu cũ kỹ của Thơ Mới và văn xuôi Tự Lực Văn đoàn thời 1932-45 để tìm kiếm một trời biển khác cho mình” (“Viết văn với... cây búa”, Tạp chí *Việt*, Australia, số 3, 1999).

(6) “Đức tính quan trọng nhất được cho là chấp nhận tối nghĩa. Lý do là vì trong những tình huống không rõ ràng, không có đầy đủ tin tức dữ kiện, người ta phản ứng khác nhau. Có người quan tâm nhưng kèm theo sự hứng thú. Cũng có người lo lắng quá nên muốn rút lui. Đối với những người sáng tạo, cần phải có mức độ lạ lùng hay tối nghĩa lắm mới làm cho họ sợ hãi hay kinh hoàng. Cũng vì thế nên người sáng tạo tìm thấy những gì mới lạ thích thú và kích động hơn là sợ hãi, và điều đó giúp khả năng của họ phản ứng một cách sáng tạo”. (Phạm Phú Đức, “Khả năng sáng tạo và ước mơ Nobel”, *Tienve.org*, 2008; Xem thêm: John S. Dacey and Kathleen H. Lennon (1998), with contributions by Lisa B. Fiore, *Understanding Creativity: The Interplay of Biological, Psychological, and Social Factors*, San Francisco, John Wiley and Sons).

(7) “Hãy so sánh thái độ can đảm kia (thái độ những nhà chân thi sĩ) với những cách đột nhiên mà khóc, đột nhiên mà cười, chân vừa nhảy, miệng vừa kêu: tôi điên đây! Tôi điên đây! Điên cũng không dễ làm như người ta tưởng đâu. Nếu không biết điên, tốt hơn là cứ tỉnh táo như thường mà yên lặng sống” (Hoài Thanh, Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Hội Nhà văn, tái bản, H. 2000, tr. 216).

(8) “Thời đó có một nhóm nhà văn trẻ ở Bắc di cư vào lập nhóm *Sáng Tạo* muốn làm một cuộc cải cách, nhưng họ không đủ kiến thức, tài năng... mà cũng không sâu sắc, vì họ ít đọc sách báo ngoại quốc và đã đảo lộn viết của nhóm *Tự lực* trước kia, mà người cầm đầu *Sáng Tạo*, Mai Thảo - lại có bút pháp cầu kỳ, “làm duyên làm dáng”, không hợp thời chút nào, chính bọn họ cũng không theo. Rốt cuộc chẳng gây được tiếng vang nào cả” (Nguyễn Hiến Lê, *Hồi ký Nguyễn Hiến Lê*, chương XXVII, *vnthuquan.net*). [Dự đoán của Nguyễn Hiến Lê hoàn toàn sai: Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên... lớn, gây được tiếng vang và ảnh hưởng đến văn học ra sao, đã được thể hệ sau đó khẳng định - chú thích của Inrasara].

Một số đề thi Ngữ văn gần đây và bình luận

TRẦN THỊ BÍCH HÀ

Những năm gần đây, một trong những nội dung đổi mới của giáo dục ở phổ thông, trong đó có môn Ngữ văn, đó là đổi mới trong cách ra đề thi, đề kiểm tra (gọi chung là đề thi). Với quan điểm của hầu hết người học Việt Nam từ xưa đến nay “học là để thi” thì vai trò của đề thi là rất quan trọng. Đề thi không chỉ để đánh giá năng lực người học - người dạy, mà còn có tác dụng định hướng cho việc dạy và học “thi thể nào thì dạy - học thể ấy”.

Có thể nói, ở Việt Nam ta, những năm qua, đề thi Ngữ văn là được làm mới nhiều nhất, và cũng được bàn luận, sẫm soi nhiều nhất (khác với nhiều nước trên thế giới, thi xong thí sinh phải nộp lại đề, trên báo đài và mạng xã hội không hề có bất cứ thông tin nào về đề thi). Theo dõi nhiều đề thi từ tuyển sinh vào lớp 10 một số tỉnh thành, cho đến kỳ thi quốc gia, thi học sinh giỏi... chúng tôi thấy có nhiều đề thi hay, tạo hứng thú cho thí sinh, được dư luận khen; bên cạnh đó, cũng nhiều đề thi được cộng đồng mạng chia sẻ và bị chê bai nặng nề.

Trong bài viết này, tác giả chọn 03 đề để bình luận, từ đó nêu một số kiến nghị cho việc ra đề thi.

1. Bình luận về đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (Khánh Hòa) năm học 2021-2022. Thời gian làm bài: 150 phút.

1.1. Đề thi

Câu 1 (4 điểm):

Trong cuốn sách *Ngắm tuổi trẻ quay cuồng trong tình lãng*, Lu- Mannup đã chia sẻ:

Phương Tây có câu ngạn ngữ: “Nước sôi làm mềm khoai tây, nhưng lại làm cứng trứng”. Hoàn cảnh chẳng có lỗi, quan trọng rằng bản lĩnh nội tại của bạn tới đâu.

Nếu phải ở trong nước sôi, em sẽ chọn làm củ khoai tây hay quả trứng?

Câu 2 (6 điểm):

“Thơ càng sắc, càng kiêu, càng chớ màng bất tử

Miễn đường để loài người hèn hạ, tôi tắm đi”

(*Thơ hay - Có cần phải chết*, Bằng Việt, NXB Hội Nhà văn Việt Nam, 2010)

Em hiểu thế nào về ý thơ trên? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy làm rõ điều đó.

1.2. Bình luận

1.2.1. Bình luận về câu 1

Cấu trúc đề theo dạng phổ biến hiện nay dành cho các lớp chuyên, đề gồm 2 câu, câu 1 là nghị luận về một vấn đề đạo đức tư tưởng (kiểu bài trong chương trình của học sinh (HS) lớp 9). Đây là dạng thường gặp. Câu này được nhiều người bàn luận trên mạng xã hội và một số tờ báo cũng đưa tin với hàng trăm bình luận, nhiều ý kiến trái chiều, khen - chê khác nhau.

Trước hết là ngữ liệu, ý kiến của tác giả Lu - Mannup. Ý kiến này có 2 phần: phần dẫn ngạn ngữ và phần nêu quan điểm của tác giả. Cả hai phần này đều không sai. Ngạn ngữ nói đến chuyện “nước sôi”, “khoai tây mềm”, “cứng trứng” đều chuyện thực nhưng hàm nghĩa ẩn: hoàn cảnh và sự tác động của hoàn cảnh đến con người. Trong cuộc sống, chúng ta luôn gặp phải rất nhiều trở ngại, khó khăn. Tuy nhiên, điều duy nhất quan trọng có lẽ là cách chúng ta chọn để đối mặt với chúng, đó cũng là sức mạnh tạo nên mỗi con người. Có lẽ nhiều người Việt, nhất là HS trung học cơ sở chưa từng biết câu chuyện “Khoai tây, trứng và cà phê” của phương Tây (ngạn ngữ này có lẽ đúc rút từ câu chuyện ấy). Vì thế, với người Việt, ngạn ngữ này có thể có nhiều cách hiểu. Có thể hiểu: trong hoàn cảnh khó khăn, con người cần giữ được bản lĩnh để có ích cho đời (cách hiểu của tác giả câu nói). Có thể hiểu: khi hoàn cảnh thay đổi, bất thường, con người cần thay đổi theo, phù hợp hoàn cảnh. Thậm chí, có thể hiểu, hoàn cảnh bất thường thì chẳng ai giữ được mình, v.v...

Chọn một ngôn ngữ phương Tây khá lạ vào đề bài cho HS lớp 9, vốn chưa bao giờ HS được nghe vì không thuộc không gian văn hóa, lại dùng với nghĩa ẩn dụ, người Việt có thể hiểu nhiều nghĩa khác nhau. Trong một thế giới toàn cầu hóa, chúng ta không phản đối việc lấy ngữ liệu của nước ngoài nhưng ngữ liệu đó không nên gây ra nhiều cách hiểu. Đề mở là mở trong quan niệm, suy nghĩ, chứ không phải mở ở chỗ một ngôn ngữ (lời người xưa truyền lại nhằm giáo huấn, răn dạy) muốn hiểu thế nào cũng được.

Điều đáng bàn nhất là ở phần yêu cầu (thường được gọi là câu lệnh) *“Nếu phải ở trong nước sôi, em sẽ chọn làm củ khoai tây hay quả trứng?”* Dù một giáo sư ngôn ngữ lên tiếng rằng câu này không sai, bởi “nếu” là giả định, nhưng lời nói/viết, chúng ta vẫn biết rằng ngôn ngữ, cú pháp chỉ là hình thức để diễn đạt tư duy. Mà tư duy thì bao gồm nhiều vấn đề, không chỉ là ý nghĩ mà còn chứa đựng cả vấn đề văn hóa, tâm lý, giáo dục,... thậm chí cả vấn đề dân tộc và tôn giáo. Giả định *“nếu phải ở trong nước sôi, em sẽ...”* là một giả định gây tâm lý ghê sợ, rùng rợn, người ta có thể liên tưởng đến những chuyện khủng khiếp như chuyện Cám bị dội nước sôi trong truyện cổ tích *Tấm Cám*, hoặc là liên tưởng đến những đề bài đã bị xã hội lên án từ lâu, ví như *“Bàn tay em có 5 ngón, nếu bị chặt đứt 3 ngón...”*... như vậy thì rất phản cảm, phản giáo dục. Cho nên, câu này cú pháp không sai, nhưng sai trầm trọng ở nội dung diễn đạt. Còn một thiếu sót nữa là ở phần yêu cầu, đề đặt ra câu hỏi, không nêu rõ HS phải viết văn bản nào, độ dài ra sao; thiếu sót đó sẽ khiến HS lúng túng, và hội đồng giám khảo sẽ phải bàn bạc để thống nhất trước các tình huống sẽ xảy ra ở yêu cầu này của bài thi.

Người ra đề muốn ra một đề mới lạ cho HS thi vào lớp chuyên, nhưng chọn ngữ liệu chưa phù hợp về văn hóa và chưa rõ ràng về ý nghĩa; phần yêu cầu lại mắc lỗi về diễn đạt dẫn đến phản giáo dục.

Đề xuất:

a. Nếu vẫn giữ ngữ liệu trên, nên diễn đạt câu lệnh khác. Có thể viết: *Nếu phải đối diện /rơi vào nghịch cảnh, em sẽ có thái độ và hành động như thế nào? Nếu người ra đề muốn cho HS lựa chọn thì có thể viết: Em sẽ là “khoai tây” hay là “trứng” trước những khó khăn của cuộc đời?* Sau đó cần thêm yêu cầu: *Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 1,5 trang giấy thi) trả lời câu hỏi trên.*

b. Nếu thay đổi ngữ liệu:

* Chọn toàn bộ câu chuyện “Khoai tây, trứng và cà phê” làm đề.

Khoai tây, trứng và cà phê

Có một cô con gái than phiền với cha của cô rằng cuộc sống của cô rất khó khăn. Cô không biết đối diện với những khó khăn đó như thế nào. Và rằng cô đã quá mệt mỏi vì luôn phải đấu tranh với nó. Khi cô giải quyết xong một vấn đề thì một vấn đề khác lại xảy ra.

Cha cô là một người đầu bếp. Ông đã dẫn cô vào căn bếp của mình. Ông đổ nước vào ba cái nồi và bật bếp lên. Khi ba nồi nước bắt đầu sôi, ông đặt khoai tây vào nồi thứ nhất. Trứng được đặt vào nồi thứ hai. Ông bỏ những hạt cà phê được xay sẵn vào nồi thứ ba.

Sau đó, ông để ba chiếc nồi đó, đun sôi chúng và không nói một lời nào với cô con gái. Cô gái bắt đầu rên rỉ và sốt ruột vì chờ đợi. Cô tự hỏi không hiểu cha mình đang làm gì.

Sau 20 phút, người cha tắt lửa. Ông lấy khoai tây ra khỏi nồi và đặt vào một cái chén. Ông cũng trút trứng ra khỏi nồi và cho vào một cái chén. Ông múc cà phê ra và đặt vào một cái cốc. Ông quay qua hỏi cô con gái: - Con gái, con thấy gì đây không?

Cô gái vội vàng trả lời: - Đó là khoai tây, trứng và cà phê.

Lại gần hơn, người cha nói: - Con hãy chạm vào khoai tây đi

Cô ấy chạm vào khoai tây và thấy rằng chúng rất mềm.

Người cha yêu cầu cô lấy một quả trứng và bóc hết vỏ của nó.

Cuối cùng, ông bảo cô hãy nhâm nhi ly cà phê. Hương thơm của ly cà phê đã mang lại nụ cười trên gương mặt của cô gái.

Cô con gái hỏi: - Cha ơi, những điều này có nghĩa là gì hả cha?

Người cha giải thích: - Con có thấy rằng khoai tây, trứng và cà phê đều phải đối mặt với nghịch cảnh là nước sôi hay không? Tuy nhiên, chúng đều có những phản ứng khác nhau khi gặp khó khăn. Lúc đầu, khoai tây rất cứng, rất mạnh mẽ. Nhưng khi ở trong nước sôi, nó trở nên mềm yếu. Trứng thì mới đầu rất dễ vỡ. Nó chỉ có một lớp vỏ mỏng bên ngoài để bảo vệ chất lỏng bên trong. Khi cho nó vào nước sôi, bên trong trở nên cứng cáp và mạnh mẽ. Tuy nhiên, cà phê là đặc nhất. Khi gặp nước sôi, nó đã thay đổi và tạo ra một thứ mới.

Người cha hỏi: - Con muốn là thứ gì? Khi mà khó khăn gõ cửa nhà con, con sẽ phản ứng như thế nào? Con sẽ là khoai tây, trứng hay cà phê?

(Nguồn: livin3.com)

* Chọn một văn bản có ý nghĩa tương tự:

"Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ. Lần đầu tiên chập chững bước đi, bạn đã bị ngã. Lần đầu tiên tập bơi, bạn uống nước và suýt chết đuối phải không? Lần đầu tiên chơi bóng bàn, bạn có đánh trúng bóng không? Không sao đâu vì:

Walt Disney từng bị tòa báo sa thải vì thiếu ý tưởng. Ông cũng nếm mùi phá sản nhiều lần trước khi sáng tạo nên Disneyland.

Lúc còn học phổ thông, Louis Pasteur chỉ là một học sinh trung bình. Về môn Hóa, ông đứng hạng 15 trong số 22 học sinh của lớp.

Leo Tolstoy, tác giả của bộ tiểu thuyết nổi tiếng Chiến tranh và hòa bình, bị đình chỉ học đại học vì “vừa không có năng lực, vừa thiếu ý chí học tập”.

Henry Ford thất bại và cháy túi tới năm lần trước khi thành công.

Ca sĩ Opera nổi tiếng Enrico Caruso bị thầy giáo cho là thiếu chất giọng và không thể nào hát được.

Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại. Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình”.

(Theo Trái tim có điều kỳ diệu - Ngữ văn 7)

* Chọn một trong các câu sau:

“Không có hoàn cảnh nào tuyệt vọng, chỉ có người tuyệt vọng vì hoàn cảnh”.

“Kim loại vì cứng mà hay gãy, nước vì mềm mà được vẹn toàn”.

1.2.2. Bình luận về câu 2

Đây là câu nghị luận văn học, cấu trúc đề theo dạng thông thường, gồm 2 phần: ngữ liệu và yêu cầu của đề. Câu này, ít ý kiến khen chê, nhưng thực ra cũng rất đáng bàn ở phần ngữ liệu. Đề đã dẫn 2 câu thơ của Bằng Việt thể hiện sự đúc kết, chiêm nghiệm của nhà thơ về số phận tác phẩm, về sứ mệnh của thơ ca. Tuy nhiên, vì bị tách ra khỏi văn bản (mà lại là một bài thơ lạ với hầu hết người đọc) nên người đọc không thể hiểu từ “*thơ càng sắc*”, “*càng kiên*” là thơ như thế nào. Hai từ đó thường để chỉ ngoại hình và tính cách con người.

Dẫn hai câu thơ xa lạ, ngôn từ khó hiểu, nội dung đề cập đến vấn đề lớn lao của thơ ca để ra cho HS vừa kết thúc chương trình lớp 9, hầu hết chưa phải là học sinh chuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo đã không cho phép các trường THCS mở lớp chuyên) rồi yêu cầu giải thích và chứng minh là không phù hợp với trình độ. Với đề này, ngay cả giáo viên Ngữ văn lâu năm cũng không thể làm tốt được, nói gì đến học trò lớp 9, 14 -15 tuổi. Và như thế thì mục đích của kỳ thi khó thực hiện được theo mong muốn.

Vì thế mà có ý kiến của một nhà giáo cho rằng đề thi này là “thất bại toàn tập”.

Đề xuất: một đề vừa sức với HS lớp 9

Bàn về tác động to lớn của văn học đối với tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã viết: “*Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi...*” (Tiếng nói của văn nghệ - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục, 2005, tr.14).

Hãy viết bài văn trình bày về *ánh sáng riêng* mà em cảm nhận được từ một vài tác phẩm văn học lớn trong chương trình.

2. Bình luận về đề thi học sinh giỏi lớp 11, dự tuyển thi HSG lớp 12 Trường THPT Chu Văn An - Hà Nội năm học 2021 - 2022. Thời gian làm bài: 150 phút.

2.1. Đề thi:

Câu 1 (8 điểm): Nooc man Kusin cho rằng: *“Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống”* - (*“Những vòng tay âu yếm”* - NXB Trẻ, 2003).

Còn đối với anh/chị, mất mát lớn nhất là gì?

Hãy viết một bài luận trả lời câu hỏi trên.

Câu 2 (12 đ):

Trong “Điều văn” đọc tại tang lễ nhà văn Nguyễn Huy Thiệp ngày 24/03/2021, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều viết: *“...Những tác phẩm của ông mang vẻ đẹp của một lưỡi dao mổ: chói sáng, chính xác và đau đớn. Con dao ấy đã phẫu thuật những khối u ẩn giấu trong tâm hồn con người. Nó làm con người đau đớn đến mức tưởng không chịu nổi để rồi được bình phục và lớn lên”*.

Bằng những trải nghiệm văn học, anh /chị hãy bày tỏ suy nghĩ của bản thân về sự bình phục và lớn lên của tâm hồn con người từ những tác phẩm văn học.

2.2. Bình luận

Câu 1: Phần ngữ liệu, người ra đề đã dẫn câu nói hay, sâu sắc, bàn về vấn đề rất lớn, có tính triết lý cao, đó là vấn đề “cái chết” và ý nghĩa của sự sống, của tâm hồn con người với vấn đề sống chết. Câu nói của Nooc man Kusin rất hay, nhưng để bàn về nó, người viết cần phải có nhiều trải nghiệm, đọc nhiều, hiểu nhiều.

Phần yêu cầu của đề càng khó, khi đặt ra câu hỏi, yêu cầu thí sinh trả lời: “Còn đối với anh/chị, mất mát lớn nhất là gì?” Nếu các em chưa từng mất mát thì sẽ trả lời ra sao? Phải tưởng tượng (thực ra là bịa) để có điểm cao hay dám trả lời trung thực hoặc cao tay hơn thì phản biện lại đề. Thiết nghĩ, khi tham dự một kỳ thi, hầu hết thí sinh đều muốn đạt điểm cao, nếu thí sinh hư cấu hay nói cách khác là bịa ra một mất mát thì cũng không ai kiểm chứng, và càng không bị quy kết tội lỗi gì. Nếu đề bài yêu cầu kể chuyện tưởng tượng thì không sao, nhưng làm bài luận thì bịa là không nên. Các em HS lớp 10, 11 chừng 15-16 tuổi, hầu hết có cuộc sống thuận lợi, vẫn đang trong vòng tay cha mẹ, chưa từng trải qua mất mát đau thương của “cái chết” thể xác và đặc biệt là cái chết tâm hồn (tâm hồn tàn lụi). Hơn nữa, với đề thi này, điều quan trọng không phải là hiểu vấn đề hay không (bởi nó không khó hiểu), càng không phải để thí sinh trình bày mất mát (nếu có) của mình, mà quan trọng nhất là để xác định một quan điểm sống cao đẹp, biết trân trọng và có ý thức làm giàu có, phong phú tâm hồn mình. Nếu đề yêu cầu trình bày suy nghĩ về câu nói thì trong bài viết, theo lập luận thông thường sẽ có phần bài học nhận thức và hành động dành cho thí sinh.

Đề thi như thế là không vừa sức với năng lực, trình độ của thí sinh, cũng chưa “bắt” được vấn đề cốt lõi.

Đề xuất: Đề này có thể dùng cho thi HSG lớp 12 cấp quốc gia, hoặc những kỳ thi cao hơn ví như thi đầu vào cao học của trường đại học hoặc học viện (nhưng nên sửa câu hỏi thứ nhất trong phần yêu cầu, ví dụ: Anh/chị có suy nghĩ gì về câu nói trên?).

Câu 2: Đề về nghị luận văn học, là một đề rất hay, rất mới, dẫn một câu tiêu biểu trong bài “Điều văn” của nhà thơ, nhà văn Nguyễn Quang Thiều đọc trong tang lễ nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, một sự kiện xảy ra chưa lâu. Phần yêu cầu (câu lệnh) cũng rất hay; có khả năng gợi hứng thú cho thí sinh làm bài, lại chung chủ đề với ngữ liệu ở câu 1, vấn đề tâm hồn.

Tuy nhiên cũng là một đề rất khó so với lứa tuổi và trình độ của HS lớp 10, 11 nếu như HS đọc không nhiều, lại chưa từng đọc Nguyễn Huy Thiệp. Đề không yêu cầu giải thích toàn bộ nhận định của Nguyễn Quang Thiều, song việc hiểu nhận định và từng đọc Nguyễn Huy Thiệp mới có thể giúp thí sinh trình bày thuyết phục suy nghĩ của bản thân về “sự bình phục và lớn lên của tâm hồn con người từ những tác phẩm văn học”. Để tăng độ thuyết phục cho các lý lẽ, người viết phải chọn dẫn chứng là những tác phẩm văn học cụ thể. Mặc dù đề không giới hạn phạm vi dẫn chứng, nhưng để bám sát yêu cầu của đề thì tốt nhất là chọn tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, song trong toàn bộ chương trình phổ thông, tên Nguyễn Huy Thiệp chưa từng được nói đến. Và đọc ông, hiểu ông (Nguyễn Huy Thiệp) không phải dễ, ngay cả với giáo viên lâu năm. Cái khó nữa của đề này là nếu chỉ dựa vào những tác phẩm trong nhà trường, vốn dĩ vẫn chủ yếu là cảm hứng ca ngợi thì HS khó cảm nhận được “*những khối u ẩn giấu trong tâm hồn con người*” khiến “*con người đau đớn đến mức tưởng không chịu nổi để rồi được bình phục và lớn lên*”. Cho nên đề này chỉ dành cho những HS đọc nhiều và suy nghĩ sâu sắc. Với thực trạng hiện nay, HS phải học thêm nhiều, lại có nhiều phương tiện nghe nhìn để giải trí, đặc biệt là games và mạng xã hội thì việc dành thời gian đọc sách văn học là rất hạn chế. Số lượng sách mà người Việt đọc bình quân/năm 2019 chỉ 1,2 cuốn (theo thống kê của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch) là rất thấp so với thế giới. Chỉ có ít HS thực sự đam mê văn chương thì mới dành thời gian cho việc đọc sách văn học.

Tuy không được tiếp cận bản Hướng dẫn chấm thi của trường Chu Văn An, nhưng theo yêu cầu lập luận thông thường thì bài làm của thí sinh phải giải thích được “sự bình phục và lớn lên của tâm hồn con người từ những tác phẩm văn học” là thế nào, hai từ “bình phục” và “lớn lên” đều được dùng theo nghĩa ẩn dụ. Tiếp đó, thí sinh phải bình luận, đánh giá và đưa lý lẽ, đặc biệt là dẫn chứng để làm sáng tỏ rằng quả thực những tác phẩm văn học đã giúp tâm hồn con người bình phục và lớn lên. Yêu cầu này là một thách thức lớn với người làm bài thi.

Đề xuất: Cũng như với câu 1, câu 2 của đề này có thể dùng cho thi HSG lớp 12 cấp quốc gia, hoặc những kỳ thi cấp cao hơn ví như thi đầu vào cao học của trường đại học hoặc học viện.

3. Đề thi HSG lớp 12 chuyên và không chuyên năm 2021 TP Hồ Chí Minh. Thời gian làm bài: 120 phút.

3.1. Đề thi:

Chủ đề “Tuổi trẻ chông chênh và sứ mệnh của văn chương”

“Tuổi 18,

Tôi lớn lên trong một thời đại mà môi trường sống bị hủy hoại, khí hậu biến đổi, dịch bệnh hoành hành. Những vấn nạn ấy khiến mối quan hệ giữa các quốc gia, giữa người và người bị đứt gãy.

Tôi lớn lên trong một thời đại mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang thay đổi mọi thứ, công nghệ hiện đại dần thay thế con người trong mọi lĩnh vực. Thực trạng ấy khiến con người mất niềm tin vào bản thân, nơm nớp nỗi lo “bị thay thế”.

Tôi lớn lên trong một thời đại mà các giá trị sống, các quy chuẩn đạo đức, các quan niệm xã hội thay đổi, va chạm nhau đến nảy lửa. Những thay đổi ấy khiến con người hoang mang, mất phương hướng.

Tuổi 18, một tuổi trẻ chông chênh và lo lắng...”

(Lời tâm sự của một bạn trẻ)

Câu 1 (8 điểm) cho cả HS chuyên và không chuyên: Anh/chị có đồng ý với suy nghĩ của bạn trẻ trên? Hãy viết bài văn để đối thoại với bạn trẻ ấy.

Câu 2 (12 điểm) cho HS chuyên: Theo anh/chị, trong thời đại nhiều thay đổi như hiện nay, văn chương nên quan tâm nhiều nhất đến sứ mệnh nào trong các sứ mệnh sau: “làm cho người gần người hơn” (Nam Cao); “xây dựng niềm tin vào con người” (Tố Hữu); “chữa lành vết thương cho người” (Nguyễn Ngọc Tư)?

Câu 2 (12 điểm) cho HS không chuyên: Theo anh/chị, trong thời đại nhiều thay đổi như hiện nay, tác phẩm văn chương có ý nghĩa nâng đỡ tâm hồn con người như thế nào? Từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn chương, anh/chị hãy viết bài văn trả lời cho câu hỏi trên.

3.2. Bình luận

Cả hai câu có chung một chủ đề. Năm 2020, trong đề thi tuyển vào lớp 10 năm học 2020-2021, Sở Giáo dục & Đào tạo TP Hồ Chí Minh cũng đã ra đề theo kiểu này. Đây là cách ra đề có những nét mới, sáng tạo, câu về nghị luận xã hội và câu về nghị luận văn học có mối liên kết chủ đề.

Câu 1: Ngữ liệu mà đề dẫn ra rất hay, đúng là của tuổi trẻ, “tuổi chông chênh” trước những vấn đề lớn của đời sống xã hội. Ngoài cụm từ mở đầu và câu kết thì phần giữa gồm 3 đoạn văn, mỗi đoạn nêu một vấn đề, đều rất chính xác và nóng bỏng, không chỉ của xã hội Việt Nam mà còn là của cả nhân loại. Nội dung của đề chạm đúng vào nỗi trăn trở của người viết, chắc chắn thí sinh rất hứng thú.

Phần yêu cầu: “viết bài văn để đối thoại với bạn trẻ ấy”, thí sinh được đặt vào một tình huống cụ thể, chắc chắn có hứng thú cao khi được trải lòng mình trước những vấn đề mà có thể mấy lâu nay mình nhận thấy, có nghĩ đến nhưng chưa có dịp bày tỏ. Viết bài đối thoại với người bạn đồng trang lứa cũng như viết cho chính mình, thí sinh không chỉ có dịp thể hiện những lo lắng, chông chênh mà còn phải tìm ra cho thế hệ mình những giải pháp, những bài học để chấp nhận, vươn lên, vượt qua thách thức và góp phần thay đổi thế giới này, làm cho thế giới tốt đẹp hơn.

Câu nghị luận xã hội này nhận được nhiều lời khen từ thí sinh, phụ huynh và bạn đọc.

Câu 2:

a. Đề cho HS chuyên: Người ra đề chọn 3 quan điểm của 3 tác giả đều nổi tiếng (2 nhà văn, 1 nhà thơ) thuộc về 3 giai đoạn văn học. Ba quan điểm này được diễn đạt một cách giản dị, dễ hiểu. Người ra đề đã chọn được vấn đề về văn chương có mối liên hệ với vấn đề của tuổi 18. Ở lứa tuổi “chông chênh” này, họ sẽ tìm đến lời giải nào của văn chương: “làm cho người gần người hơn” hay “xây dựng niềm tin vào con người” hay “chữa lành vết thương cho người” để họ bớt chông chênh? Tuy chưa phải mở hoàn toàn (cho thí sinh tự lựa chọn một sứ mệnh nào đó, đề không gợi ý), nhưng với 3 nội dung được gợi ý như vậy, thiết nghĩ, thí sinh sẽ rất hứng thú và cũng đã đủ để lựa chọn và trình bày quan điểm. Nếu đề không đưa ra gợi ý nào, có thể lại gây khó khăn, khi mà thời gian làm bài không dài lắm, khiến thí sinh loay hoay với tìm tòi và lựa chọn, mất nhiều thời gian.

Tiếc rằng ở đề này, người ra đề chưa nêu yêu cầu cụ thể, ví dụ: anh/chị hãy viết bài văn trình bày sự lựa chọn của bản thân (giống như câu 1 của đề và câu 2 đề thi dành cho khối không chuyên) để đảm bảo cấu trúc đề ở các câu giống nhau. Hoặc cũng có thể ở câu này (với cả HS chuyên và không chuyên) đề không cần nêu câu lệnh này, chỉ cần nêu câu hỏi.

b. Đề cho HS không chuyên: cũng là đề hay, dù nội dung và cách yêu cầu không mới. Trong nhiều đặc trưng và giá trị của tác phẩm văn chương, đề bài yêu cầu thí sinh trình bày về một phần giá trị nhân đạo của văn chương (nâng đỡ tâm hồn con người). Trong quá trình học, với các lớp chuyên văn, có thể giáo viên đã từng nói hoặc hướng dẫn cho HS điều đó. Còn với lớp không chuyên thì có thể các em chưa từng được nghe, nhưng không khó để làm bài. Chỉ cần HS hiểu, lý giải được từ “nâng đỡ tâm hồn”.

Đề ra như vậy vừa sức với đối tượng HS không chuyên.

Kết luận: Trải qua nhiều giai đoạn, đề thi Ngữ văn đã có nhiều thay đổi. Và sắp tới khi thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, chắc chắn cách ra đề thi sẽ thay đổi. Tham khảo đề thi một số nước như Mỹ, Trung Quốc, Nga, chúng tôi nhận thấy mỗi nước một vẻ khác nhau. Điểm chung là ra đề thi cho môn Ngữ văn thật sự không đơn giản. Khác với các môn về khoa học tự nhiên, ngoại ngữ

và các môn khoa học xã hội khác như lịch sử, địa lý, giáo dục công dân, ở Việt Nam, đề thi Ngữ văn thường được chia sẻ và bình luận nhiều nhất trên các báo và mạng xã hội. Vì thế, để giáo viên ra được đề hay, gợi hứng thú cho HS, vừa đảm bảo tính chính xác về nội dung kiến thức, về câu từ, cách diễn đạt, không đánh đố, gài bẫy HS; vừa đảm bảo tính giáo dục, tính nhân văn, và tính vừa sức, chúng tôi kiến nghị:

Thứ nhất, các trường sư phạm cần thiết kế phân môn Phương pháp ra đề thi trong môn Giáo học pháp để đào tạo cho sinh viên. Việc ra đề thi là một kỹ năng cũng như nhiều kỹ năng nghề nghiệp khác của người làm thầy, cần phải được đào tạo.

Thứ hai, các sở, phòng giáo dục cần tổ chức hội thảo, chuyên đề về việc ra đề thi, phổ biến những yêu cầu, kinh nghiệm ra đề cho các cấp học. Đặc biệt, các tổ chuyên môn ở trường cần đưa việc ra đề thi vào nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ. Qua mấy chục năm giảng dạy ở nhiều trường, nhiều cấp học, tôi thấy các trường chưa chú trọng đến kỹ năng này, hầu hết giáo viên tự thực hiện theo những gì họ biết.

Thứ ba, ở các kỳ thi quan trọng, cần có người phản biện đề thi (nên là giáo viên giỏi, giàu kinh nghiệm). Do đề thi cần được bảo mật, nên hội đồng thi phải tính toán để đề thi vừa được phản biện vừa được bảo mật. Việc phản biện đề, nhiều hội đồng thi đã thực hiện, nhưng vẫn còn để lọt những sai sót đáng tiếc.

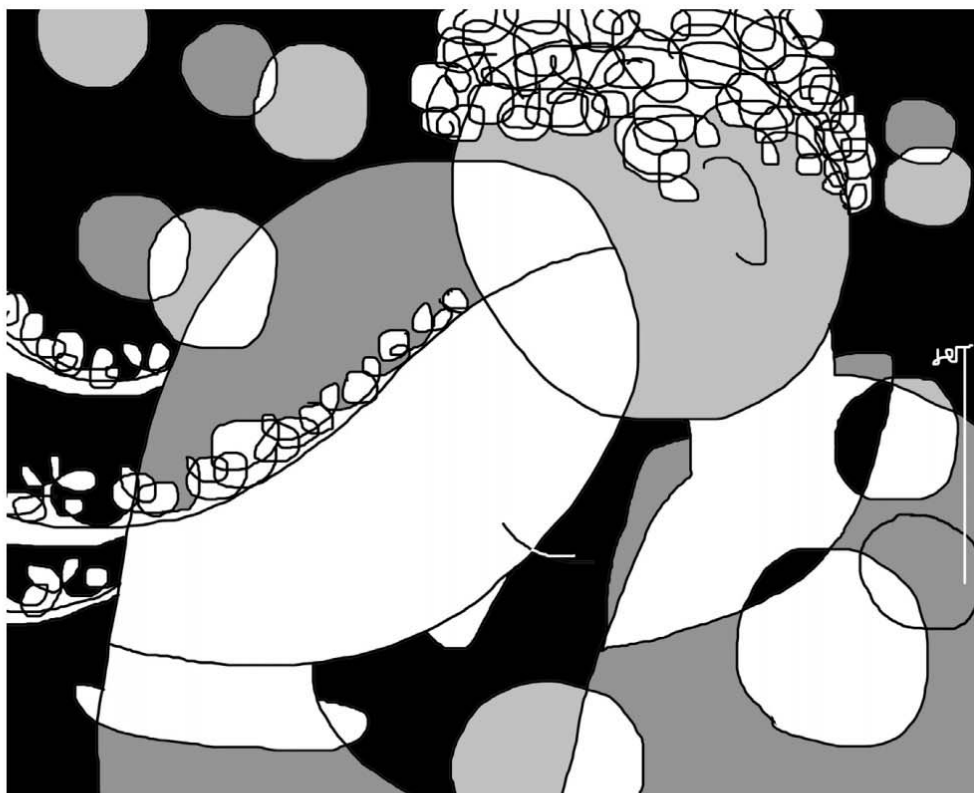
Cuối cùng, quan trọng nhất vẫn là giáo viên ra đề. Việc ra đề là thước đo năng lực, trình độ của giáo viên. Vì thế, giáo viên phải không ngừng học hỏi để chuyên môn vững vàng và nắm vững kỹ năng ra đề. Khi ra một đề thi ngoài việc nắm vững chương trình cần xác định mục đích của kỳ thi, đối tượng thí sinh (lớp học, lứa tuổi, tâm sinh lý, trình độ), tình hình chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, v.v... của cả nước và của địa phương nơi diễn ra kỳ thi. Giáo viên cũng lưu ý đến tính giáo dục, tính nhân văn của đề thi. Đề thi phải vừa quen (về cấu trúc), vừa lạ (sáng tạo về nội dung) để không khiến HS hoang mang nhưng lại có cảm xúc và hứng thú; nên chọn những vấn đề thiết thực, gắn bó với HS, tạo cơ hội cho các em được giải bày, hạn chế những vấn đề quá hàn lâm; không vì mục đích “đọc, lạ” mà gây phản giáo dục, phản cảm. Người ra đề phải đọc kỹ, cân nhắc từng từ, từng chữ, từng dấu chấm, phẩy. Ra đề thi là công việc khó khăn, thách thức nhưng cũng rất thú vị và giúp tích lũy kinh nghiệm quan trọng cho nghề dạy học, một nghề mà được xã hội trân trọng gọi bằng THẦY.

Anh ở đây vì em

JAMILEH LOPEZ

■ LTS: Truyện ngắn này được dịch giả Huyền San dịch nguyên bản tiếng Anh trên trang Readsy - một trang web nổi tiếng cho phép người viết đăng tải các sáng tác của mình và tìm kiếm nhà xuất bản. Thông tin về tác giả Jamileh Lopez gần như không có trên mạng. Dịch giả Huyền San chia sẻ, chị chọn dịch tác phẩm này vì khi đọc nó, chị bị cuốn hút bởi văn phong dịu dàng, dung dị, lối viết ngắn gọn. Nó không hấp dẫn ở các tình tiết gay cấn, mà ở các diễn biến tâm lý của nhân vật chân thực, gần gũi. Trân trọng giới thiệu đến bạn đọc Sông Lam truyện ngắn “Anh ở đây vì em” của Jamileh Lopez.

Mây đen che kín bầu trời, chim chóc ngừng hót, tìm chỗ ẩn nấp và cố giữ cho mình chút hơi ấm. Mưa lớn trút xuống, một cô gái trẻ chạy qua, quần áo ướt sũng bám chặt vào người. Nước mắt cô trào ra khi thứ duy nhất lấp đầy tai cô là tiếng mưa rơi và tiếng bước chân nặng nề của chính mình. Cô dừng lại một lát, dựa vào một thân cây cao, cố gắng lau dòng nước mắt, nhưng không thể ngừng khóc. Cơ thể cô run lên vì lạnh khi cô cố gắng đứng dậy lần nữa, chân tay cô hoàn toàn kiệt sức vì tất cả những gì đang diễn ra. Cô thở hổn hển trong những tiếng nấc, đôi mắt nặng trĩu, trái tim cô quặn thắt, đốn đau. Tuy nhiên, cô cố đứng lên, đi sâu hơn vào rừng và sử dụng những cái cây làm điểm tựa. Mỗi bước đi trở nên nặng nhọc và vô cùng đau đớn. Làn gió lạnh buốt phả vào da cô, hơi thở của cô hiện rõ trước mặt vì lạnh, nhưng cô vẫn không dừng lại. Cô không muốn dừng lại. Cô không thể dừng lại. Một giọng nói quen thuộc vang lên từ phía sau, nhịp đập của trái tim cô càng lúc càng tăng khi nghe thấy tiếng người ấy càng lúc càng gần. Nước mắt cô tuôn trào, những giọt nước mắt của nỗi đau thể xác lẫn tinh thần, cũng như sự thất vọng của cô về chính bản thân mình. Ngốc nghếch, gánh nặng, vô giá trị, cô lặp đi lặp lại những lời này với bản thân khi buộc mình tiếp tục băng qua khu rừng



Minh họa: HỮU TUẤN

để tránh người đuổi theo. Đột nhiên, một bàn tay nắm lấy cổ tay cô, khiến cô thở gấp gáp và dừng lại. Cô quay lại, ánh mắt bắt gặp bóng hình quen thuộc của người cô yêu. Mái tóc đẹp đẽ của anh ấy đã dầm nước mưa, quần áo của anh ấy hoàn toàn ướt sũng giống như cô, và đôi mắt màu hạt dẻ của anh đầy lo lắng và đau đớn. Hơi thở ngất quăng vì kiệt sức khi vòng tay anh siết chặt lấy cổ tay cô, sợ rằng cô sẽ tuột khỏi vòng tay anh nếu anh không giữ đủ chặt.

“Ryu...” Trái tim cô đập loạn nhịp khi cô bắt gặp ánh nhìn của anh. “Xin anh... hãy buông tay.”

Anh nghiêng rặng rồi kéo cô lại gần mình và thở ra một hơi để bình tĩnh lại. “Đi ư? Em đùa anh à? Em muốn anh để em đi khi em như này sao? Không đâu Arstia.”

“Tại sao?” Cô hét vào mặt anh khiến anh hơi nao núng. “Hãy để em một mình!” Ryu nheo mắt trước bộ dạng chống cự của cô. Cô hét lên để anh để cô yên, nhưng đôi mắt của cô lại hét lên điều gì đó hoàn toàn khác. Đôi mắt cô như cầu xin anh đừng rời đi, đừng quay lưng, đừng bỏ rơi cô.

“Arstia, tại sao em lại hỏi điều này? Em muốn anh giả vờ như anh không nhìn thấy em và nước mắt của em khi chạy ra khỏi trường học như vậy à? Anh rất lo lắng Arstia!”

“Đúng! Chuyện này không liên quan gì đến anh, anh đi đi!” Cô tiếp tục vịn vẹo khỏi sự kìm kẹp của anh, cố gắng rút lại cánh tay của mình, chỉ để anh kéo cô chặt hơn. “Ryu, làm ơn!” Cô cầu xin anh, những giọt nước mắt tràn ra từ mắt cô khiến trái tim chàng trai tan nát. Bây giờ anh biết chắc rằng cô không muốn anh rời đi, cô chỉ sợ. Sợ hãi không biết bây giờ anh sẽ nhìn cô như thế nào vì cuối cùng cô đã suy sụp dưới mọi áp lực. Trong tất cả những năm anh biết cô, anh chưa bao giờ thấy cô trong tình trạng như vậy. Đó là lý do tại sao cô đã cố gắng hết sức để thuyết phục anh rời đi. Cô luôn là người có nụ cười trên môi, sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho bất cứ ai, và không bao giờ vò nát bất kể thứ gì ném vào người cô, vì vậy cảnh tượng này thật xa lạ. Dù cô có van xin thế nào, anh vẫn không buông tay. Anh yêu cô. Cô là toàn bộ thế giới của anh, anh sẽ làm tất cả để ngăn nước mắt cô rơi, để làm vơi đi nỗi đau trong cô, để nụ cười rạng rỡ trở lại trên gương mặt cô.

“Không! Em đừng đẩy anh ra! Anh sẽ không bỏ mặc em đâu” Anh đang cầu xin cô đừng chạy trốn khỏi anh, hãy mở lòng với anh, để anh giúp cô. Anh đang cầu xin cô ở gần anh, để anh không mất đi người mà anh quan tâm nhất.

“Tại sao không?” Lúc này hơi thở của cô đứt quãng, cơ thể cô run lên khi cố gắng tìm kiếm trong mắt anh một câu trả lời, một lý do để tiếp tục.

Cả hai trở nên im lặng, kết thúc cuộc thi la hét, cả hai đều thở ra vì mệt mỏi khi cơn mưa lớn tiếp tục đổ lên người họ, cơ thể họ bắt đầu run lên vì lạnh. Arstia muốn tiếp tục chạy, chạy khỏi trường, chạy khỏi bạn bè, chạy khỏi anh, cô chỉ không thể cử động cơ thể của mình, không chỉ bởi vì cô kiệt sức, mà có điều gì đó về sự hiện diện của anh. Cô cảm thấy ấm áp và không muốn rời đi. Ryu lo lắng cho người yêu không muốn quay đầu bỏ đi mặc dù nhiệt độ cơ thể đang hạ nhanh chóng khi anh chạy ra ngoài mà không có áo khoác, và không cần suy nghĩ gì sau khi Arstia chạy trốn. Anh buông cổ tay cô ra, làm cô sững sốt một chút vì cô đã quen với sự đụng chạm của anh, và tiến lại gần cô một bước.

“Arstia, hãy nghe anh nói”. Anh nhẹ nhàng đặt tay lên gò má sưng đỏ của cô khi cô tiếp tục rơi nước mắt vì cái chạm tay ấm áp của anh. “Anh quan tâm đến em hơn bất cứ điều gì. Em đã luôn ở đó vì anh, bây giờ hãy để anh ở đây vì em.... Anh xin em”.

Arstia khụy xuống, nắm chặt áo sơ mi của Ryu. Anh kéo cô vào trong ngực khi cô bắt đầu khóc thút thít, tiếng khóc của cô hòa vào tiếng mưa khiến trái tim anh lặng đi và cổ họng nghẹn ứ lại. Họ không rời khỏi vị trí của mình, Arstia trong vòng tay của Ryu hàng giờ đồng hồ, la hét và khóc lóc vì nỗi đau của cô ấy, không có cách nào thoát ra được. Khi Ryu lắng nghe và an ủi cô hết sức có thể, anh bắt đầu cảm thấy có lỗi vì đã không để ý cảm giác của cô trước đó. Có lẽ, chỉ cần anh chú ý hơn một chút, anh đã có thể giúp cô sớm hơn. Arstia cuối cùng cũng bắt đầu bình tĩnh trở lại sau khoảng 20 phút ngồi dưới mưa, cổ họng cô đau rất vì la hét, má sưng tấy vì khóc và đôi mắt trở nên nặng trĩu vì những căng thẳng về thể chất vừa diễn ra trong cô. Hơi thở run rẩy thoát ra khỏi môi cô, Ryu dìu cô đi về phía trường. Cô vòng tay qua cổ anh, nép vào vai anh để che đi ánh mắt tò mò

của đám học sinh. Khi trở về ký túc xá của mình, Ryu mở cửa, cẩn thận đưa Arstia lên giường của mình một cách nhẹ nhàng.

“Chiếc giường này sắp ướt hết rồi đấy Ryu”. Cô nói khi dùng tay áo lau những giọt nước mắt cuối cùng rơi trên má. Ryu lục tung tủ quần áo của mình, lôi ra một chiếc quần thể thao và một chiếc áo hoodie trước khi đưa chúng cho Arstia mà không nói một lời. Cô bước vào phòng tắm của anh, nhìn mình qua gương, hàng tá suy nghĩ chạy đua trong đầu. Cô cẩn thận cởi bỏ quần áo đã sũng nước rồi mặc vào người bộ đồ khô ráo, ấm áp, bộ trang phục mới thay khiến cô thở phào nhẹ nhõm, nhưng cô lại nhanh chóng bắt đầu suy nghĩ lại.

Tôi có phải là gánh nặng cho anh ấy không?

Anh ấy làm điều này vì anh ấy cảm thấy có nghĩa vụ phải không?

Tiếng gõ cửa đưa cô trở về thực tại, và khi mở cửa ra, cô thấy Ryu đang cười với một chiếc máy sấy tóc trên tay. Anh bật nó lên sau khi cắm vào ổ cắm, cẩn thận luồn ngón tay qua tóc cô và sấy từng phần một. Cả hai không nói gì, nhưng sự im lặng không hề khó chịu, thực ra, Arstia cảm thấy thoải mái trong sự im lặng. Cô nhắm mắt lại, cách anh vuốt nhẹ những ngón tay qua mái tóc cô khiến cô tan hết mệt mỏi và cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều.

“Anh đã bật máy sưởi trong phòng rồi, hãy để anh sấy tóc và anh sẽ ra ngay.” Anh trấn an cô gái đang run rẩy, cô chỉ gật đầu trước khi rời phòng tắm và ngồi trở lại giường. Không lâu sau, anh trở lại bên cạnh cô, kéo thân thể nhỏ nhắn của cô vào trong vòng tay của anh.

“Anh sẽ không buộc em phải nói về điều đó ngay bây giờ nếu em không muốn, nhưng xin đừng bắt anh im lặng. Xin đừng đẩy anh ra khi tất cả những gì anh muốn là giúp em. Anh đã rất lo lắng khi thấy em chạy ra ngoài và khi anh gọi em, anh không nhận được phản hồi”. Anh lùi ra xa một chút, đặt tay lên đầu cô và nhìn sâu vào mắt cô. “Đối với anh, em là tất cả và anh không muốn thấy em buồn. Anh muốn ở đây cùng em”.

Arstia cảm nhận được sự quan tâm chân thành, lòng trắc ẩn và lòng tốt từ những lời nói đơn giản nhưng đầy sức mạnh của anh, đôi mắt cô vẫn không ngừng rơi lệ. Anh khẽ cười, dùng ngón tay cẩn thận lau đi những giọt nước mắt lăn dài trên má cô.

“Cố lên em, đừng khóc nữa” Anh an ủi cô, nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc cô.

“Anh ở đây vì em, và anh sẽ luôn như vậy”.

Đôi khi, điều bạn cần nghe không phải là: anh yêu em.

Đôi khi, điều bạn cần nghe là: anh ở đây vì em.

HUYỀN SAN dịch

Tranh sơn dầu

CỦA HỌA SỸ **BÁ SIẾU**



Tình mẹ



Thầy giáo của bản



Bảo vệ biên cương



Tình quân dân



Vũ điệu biên cương

Các em

Vẽ



Tĩnh vật

(THẢO ĐAN, Lớp 5, Trường TH Nghi Ân)



Hoa sen

(GIÁNG MY, Lớp 4, Trường TH Hưng Dũng)



Đôi bạn

(TRƯỜNG HUNG, TT Từng bước nhỏ - VAN)



Mùa Xuân

(THẢO ĐAN, Lớp 5, Trường TH Nghi Ân)

Nhiếp ảnh

Nón lá thanh tài

📷 NGUYỄN ĐẠO

Thanh Tài là một phần của xã Đồng Văn huyện Thanh Chương gồm các làng: Thượng Quánh, Phương Đình, Tiên Kiều nằm dọc sông Lam. Từ xa xưa, người dân Thanh Tài đã gắn bó với các nghề như mộc, nề, đan lát và đặc biệt là làm nón. Nón lá Thanh tài mang nét dung dị, mộc mạc, không nhiều cầu kỳ hoa văn như nón lá nhiều vùng quê khác nhưng rất bền, chắc. Nghề nón đang dần mai một, nhưng ở Thanh Tài hôm nay vẫn còn những bà, những chị thủy chung với nghề...



📷 QUỐC ĐÀN



📷 QUỐC ĐÀN



📷 TRUNG HIẾU



📷 TRUNG HIẾU

Nhiếp ảnh



Câu chuyện làng quê - 📷 THÀNH VINH



Bà cháu - 📷 TRUNG HÀ



Những đứa trẻ ở phố - 📷 HOÀNG CƯỜNG



Đội - 📷 QUỐC KHÁNH



Sắc màu bình minh - 📷 DUY SƠN

QUẾ PHONG *ngày mới*

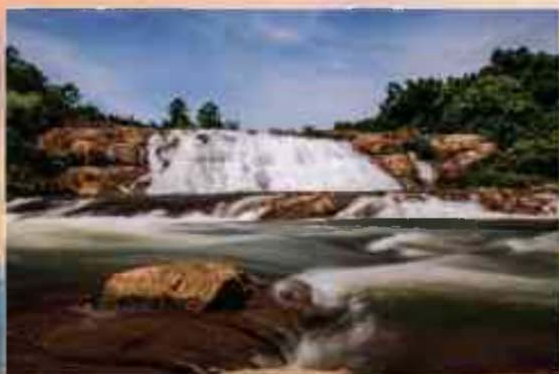
Những tia nắng ban mai bừng thức, tỏa rạng một Quế Phong ngày mới tràn sức sống: giữa núi đồi mọc lên “tám thảm trắng” với bản nhạc rì rào ngàn năm thác Xao Va; những thửa ruộng bậc thang xanh mướt mát; nơi bản làng đầm ấm, thấp thoáng những mái nhà sa mu rêu cũ; những người con gái vùng núi khoẻ khoắn toả rạng nụ cười hồn hậu... Cùng gặp một Quế Phong đầy quyến rũ qua chùm ảnh của NSNA Quang Dũng...



Mái nhà gỗ Phơ mu



Người Thái



Thác Xao Va



Ruộng bậc thang

Thị trấn Quế Phong ngày mới



Hoa tím Trương Bồn - 📷 QUANG DŨNG (AS)



Sắc trời Thành Cổ Quảng Trị - 📷 TRẦN DUY NGOÃN



Canh giữ biển trời - 📷 THANH YẾN



Phố Vinh, ngày thực hiện Chỉ thị 16 - 📷 HOÀNG CƯỜNG